

HSK 3.0 NEW STANDARD • CẤP ĐỘ 5 (TRUNG CẤP)

TẬP 2 (2/2) • TỪ #531 - #1059

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 5 (3.0)

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 2: Gồm 529 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #531 đến #1059 trên tổng số 1059 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=3.0&level=5> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#531

偶尔

ǒu ěr

thỉnh thoảng, đôi khi

虽然平日科研工作极其繁忙，但他偶尔也会抽出周末时光去郊外湖畔垂钓放松心情。

Suī rán píng rì kē yán gōng zuò jí qí fán máng, dàn tā ǒu ěr yě huì chōu chū zhōu mò shí guāng qù jiāo wài hú pàn chuí diào fàng sōng xīn qíng.

Dẫu ngày thường công tác nghiên cứu khoa học bận tới tấp mệt mỏi, nhưng thỉnh thoảng anh ấy vẫn bốt chút thời gian cuối tuần ra ven hồ ngoại ô câu cá thư giãn tâm hồn.

23 nét

HÁN VIỆT NGẪU NHĨ

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đỏ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 5 (3.0) • TẬP 2

Tập này: 529 từ vựng

324

Danh từ

143

Động từ

38

Tính từ

2

Đại từ

1

Số & Lượng từ

21

Từ loại khác


HSK 5 (3.0)

Danh từ

#531

偶尔

ǒu ěr

thỉnh thoảng, đôi khi

虽然平日科研工作极其繁忙，但他偶尔也会抽出周末时光去郊外湖畔垂钓放松心情。

Suī rán píng rì kē yán gōng zuò jí qí fán máng, dàn tā ǒu ěr yě huì chōu chū zhōu mò shí guāng qù jiāo wài hú pàn chuí diào fàng sōng xīn qíng.

Dẫu ngày thường công tác nghiên cứu khoa học bận tối tăm mặt mũi, nhưng thỉnh thoảng anh ấy vẫn bớt chút thời gian cuối tuần ra ven hồ ngoại ô câu cá thư giãn tâm hồn.

23 nét

HÁN VIỆT : NGẪU NHĨ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#532

偶然

ǒu rán

ngẫu nhiên, tình cờ, ngẫu hợp

科学史上许多划时代的重大发现表面上看似偶然，实则是长期艰苦探索与深厚积累的必然结果。

Kē xué shǐ shàng xǔ duō huà shí dài de zhòng dà fā xiàn biǎo shàng kàn sì ǒu rán, shí zé shì cháng qī jiǎn kǔ tàn suǒ yǔ shēn hòu jī lěi de bì rán jié guǒ.

Nhiều phát minh mang tính bước ngoặt trong lịch sử khoa học thoát nhìn bề ngoài có vẻ là sự tình cờ ngẫu nhiên, nhưng thực chất lại là kết quả tất yếu của quá trình tích lũy sâu dày và dày công tìm tòi lâu dài.

22 nét

HÁN VIỆT : NGẪU NHIÊN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#533

偶像

ǒuxiàng

thần tượng, hình tượng mẫu mực

新时代青年把胸怀祖国、勇攀高峰的功勋科学家视为自己心目中崇高的人生偶像与学习楷模。

Xīn shí dài qīng nián bǎ xiōng huái zǔ guó, yǒng pān gāo fēng de gōng xūn kē xué jiā shì wéi zì jǐ xīn mù zhōng chóng gāo de rén shēng ǒu xiàng yǔ xué xí kǎi mó.

Thanh niên thời đại mới coi các nhà khoa học có công lao dựng cảm trên lên đỉnh cao mang trong tim Tổ quốc là hình mẫu học tập và thần tượng nhân sinh cao đẹp trong lòng mình.

22 nét

HÁN VIỆT : NGẪU TƯỢNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#534

拍摄

pāishè

quay phim, chụp ảnh, ghi hình

深空遥感卫星搭载的高分辨率全色相机成功拍摄并传回了月球背面高清晰度撞击坑立体地貌。

Shēn kōng yáo gǎn wèi xīng dā zài de gāo fēn biàn lǜ quán sè xiàng jī chéng gōng pāi shè bìng chuán huí le yuè qiú bèi miàn gāo qīng xī dù zhuàng jī kēng lǐ tǐ dì mào.

Máy ảnh toàn sắc độ phân giải cao trang bị trên vệ tinh viễn thám không gian sâu đã quay phim chụp ảnh ghi hình và truyền về thành công địa mạo lập thể độ nét cao của các hố va chạm ở mặt sau Mặt Trăng.

24 nét

HÁN VIỆT : PHÁCH NHIẾP

HSK 5 (3.0)

Động từ

#535

排除

páichú

loại trừ, loại bỏ, khắc phục (sự cố, nguy cơ)

技术专家团队在火箭点火发射前数分钟，以极高专业素养快速诊断并成功排除了微弱的气体压力波动异常。

Jì shù zhuān jiā tuán duì zài huǒ jiàn diǎn fā shòu qián shù fēn zhōng, yǐ jí gāo zhuān yè sù yǎng kuài sù zhěn duàn bìng chéng gōng pái chú le wēi ruò de qì tǐ yā lì bō dòng yì chāng.

Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật vào thời điểm vài phút trước khi tên lửa điểm hỏa phóng đã bằng tổ chất chuyên môn cực cao nhanh chóng chẩn đoán và loại trừ khắc phục thành công sự cố dị thường dao động áp suất khí cực yếu.

19 nét

HÁN VIỆT : BÀI TRỪ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#536

旁

páng

bên cạnh

老师鼓励大家积极旁，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí páng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bên cạnh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : BÀNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#537

陪

péi

đi cùng

老师鼓励大家积极陪，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí péi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đi cùng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT : BỐI

HSK 5 (3.0)

Động từ

#538

赔

péi

bồi thường, đền bù; chịu lỗi

国家依法严厉打击侵犯知识产权违法行为，全面推行侵权惩罚性赔偿制度，让侵权者付出沉重代价。

Guó jiā yī fǎ yán lì dǎ jī qīn fǎn zhī shí quán quán wéi fǎ xíng wéi, quán miàn tuī xíng qīn quán chéng fá xíng péi cháng zhì dù, ràng qīn quán zhě fù chū chén zhòng dài jià.

Nhà nước căn cứ theo pháp luật trừng trị nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, thực thi toàn diện chế độ bồi thường đền bù mang tính trừng phạt, khiến kẻ xâm phạm phải trả cái giá đắt.

12 nét

HÁN VIỆT : BỐI

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#539

赔偿

péi cháng

bồi thường, đền bù

保险公司严格按照保单条款与实际定损评估结果，在三个工作日内全额赔偿了客户的受损财产。

Bǎo xiǎn gōng sī yán gē àn zhào bǎo dān tiáo kuān yǔ shí jì dìng sǔn píng gū jié guǒ, zài sān gè gōng zuò rì nèi quán é péi cháng le kè hù de shòu sǔn cái chǎn.

Công ty bảo hiểm đã chi trả bồi thường toàn bộ tài sản bị thiệt hại cho khách hàng trong vòng 3 ngày làm việc theo đúng các điều khoản hợp đồng bảo hiểm và kết quả giám định tổn thất thực tế.

26 nét

HÁN VIỆT : BỐI THƯỜNG



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#540

配备

pèi bèi

trang bị, bố trí lắp đặt; trang thiết bị

新建成的国家级深水海洋工程综合实验水池配备了全球造波能力最强的特种造流造风综合造波系统。

Xīn jiàn chéng de guó jiā jí shēn shuǐ hǎi yáng gōng chéng zōng hé shí yàn shuǐ chí pèi bèi le quán qiú zào bō néng lì zuì qiáng de tè zhōng zào liú zào fēng zōng hé zào bō xì tǒng.

Bể thực nghiệm tổng hợp công trình đại dương nước sâu cấp quốc gia mới khánh thành được trang bị lắp đặt hệ thống tạo sóng, tạo gió và tạo dòng chảy tổng hợp đặc chủng có năng lực tạo sóng mạnh nhất toàn cầu.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : PHỐI BỊ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ / Danh từ

#541

配套

pèi tào

đồng bộ, đi kèm đồng bộ, gói phụ trợ hoàn chỉnh

国家在高新技术产业开发区统筹布局研发中试基地，建设了高度完备的高精尖产业链供应链配套基础设施。

Guó jiā zài gāo xīn jì shù kāi fā qū zhōng chóu bù jù yán fā zhōng shì jī dì, jiàn shè le gāo dù wán bèi de gāo jīng jiǎn chǎn yè liàn gōng ying liàn pèi tào jī chǔ shè shī.

Nhà nước tại các khu khai thác phát triển công nghiệp công nghệ cao đã bố cục đồng bộ các căn cứ thử nghiệm quy mô pilot nghiên cứu phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng bộ trợ đồng bộ chuỗi cung ứng chuỗi ngành công nghệ cao tối tân vô cùng hoàn chỉnh.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : PHỐI SÁO

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#542

喷

pēn

phun ra, xịt ra, phun trào

重型运载火箭发动机喷射出炽热耀眼的烈焰，托举着大国重器以磅礴气势直冲云霄。

Zhòng xíng yùn zài huǒ jiàn fā dòng jī pēn shè chū chì rè yào yǎn de liè yǎn, tuō jǔ zhe dà guó zhòng qì yǐ páng bó qì shì zhí chōng yún xiāo.

Động cơ tên lửa đẩy hạng nặng phun trào phun ra ngọn lửa sáng rực chói lọi nóng bỏng, nâng đỡ đại khí quốc gia bằng khí thế dời non lấp biển bay thẳng lên tầng mây xanh.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : PHUN

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#543

盆

pén

chậu, bồn, bát to; chậu (lượng từ)

书房向阳的窗台上摆放着一盆生机盎然的君子兰，翠绿厚实的叶片间绽放出娇艳高雅的花朵。

Shū fáng xiàng yáng de chuāng tái shàng bái fàng zhe yī pén shēng jī àng rán de jūn zǐ lán, cuì lǜ hòu shí de yè piàn jiān zhàn fàng chū jiāo yàn gāo yǎ de huā duǒ.

Bên bệ cửa sổ đón nắng của phòng đọc sách đặt một chậu lan Quân tử tràn trề sức sống, giữa những phiến lá xanh dày dặn bung nở những đóa hoa tao nhã kiêu sa.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : BỒN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#544

披

pī

khoác lên, choàng lên, khoác áo

冬雪过后，巍峨挺拔的万里长城披上了银装素裹的冰雪盛装，蜿蜒在群山之巅，气势磅礴。

Dōng xuě guò hòu, wēi é tíng bá de wàn lǐ cháng chéng pī shàng le yín zhuāng sù guǒ de bīng xuě shèng zhuāng, wān yán zài qún shān zhī diǎn, qì shì páng bó.

Sau trận tuyết mùa đông, Vạn Lý Trường Thành sửng sững uy nghiêm khoác lên mình tấm áo choàng băng tuyết màu bạc tinh khôi như lụa trắng, uốn lượn trên đỉnh núi non trùng điệp, khí thế dời non lấp biển.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : PHI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#545

皮肤

pí fū

làn da, da

户外长时间暴露在强烈紫外线照射下，务必涂抹防晒霜以保护娇嫩的皮肤免受灼伤。

Hù wài zhǎng shí jiān bào lù zài qiáng liè zài wài xiàn zhào shè xià, wù bì tú mǒ fáng shài shuāng yì bǎo hù jiǎo nèn de pí fū miǎn shòu zhuó shāng.

Khi hoạt động ngoài trời lâu dưới ánh nắng có tia cực tím gay gắt, nhất định phải bôi kem chống nắng để bảo vệ làn da mỏng manh tránh khỏi bị bỏng rát.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : BÌ PHU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#546

皮鞋

pí xié

giày da

在出席重要的国际外事礼宾会见时，穿着擦拭得一尘不染的黑色真皮皮鞋是基本的商务礼仪规范。

Zài chū zhū xī zhòng yào de guó jì wài shì lǐ bīn huì jiàn shí, chuān zhe cǎi shì dé yī chén bù rǎn de hēi sè zhēn pí pí xié shì jī běn de shāng wù lǐ yí guī fàn.

Khi tham dự các buổi tiếp kiến lễ tân đối ngoại quốc tế quan trọng, việc mang đôi giày da màu đen được đánh bóng sạch sẽ không gợn hạt bụi là quy chuẩn lễ nghi công sở cơ bản.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : BÌ HẠI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#547

脾气

pí qì

tính khí, tính tình, cáu gắt

张教授平日待人随和温厚，但对待学术研究中的弄虚作假行为却极其严厉、从不留情面。

Zhāng jiào shòu píng rì dài rén suí hé wēn hòu, dàn dài xué shù yán jiū zhōng de nòng xū zuò jiǎ xíng wéi qùè jí qí yán lì, cóng bù liú qíng miàn.

Giáo sư Trường ngày thường tính tình hòa nhã ấm áp, nhưng đối với các hành vi gian dối trong nghiên cứu học thuật thì thấy lại vô cùng nghiêm khắc, tính khí cương trực không nể nang ai.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TỠ KHÍ

HSK 5 (3.0)

Lượng từ / Danh từ

#548

匹

pǐ

con (ngựa); cuộn (vải); mã lực

在辽阔苍茫的内蒙古大草原上，一匹浑身毛色如缎的矫健骏马在夕阳下迎风驰骋。

Zài liáo kuò cāng máng de nèi mōng gǔ dà cǎo yuán shàng, yī pǐ hún shēn máo sè rú duàn de jiǎo jiàn jùn mǎ zài xī yáng xià yíng fēng chí chěng.

Trên thảo nguyên Nội Mông bao la bát ngát, một chú tuấn mã dũng mãnh với bộ lông óng mượt như nhung đang phi nước đại ngược gió dưới ánh tà dương.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : THẮT



HSK 5 (3.0)

Động từ

#549

骗
piàn

lừa dối, lừa gạt, gạt gẫm

做学问搞科研必须老老实实、求真务实，容不得任何弄虚作假，科学规律决不会被任何虚假表象所欺骗。

Zuò xué wèn gāo kē yán bì xū lǎo lǎo shí shí, qiú zhēn wú shí, róng bù dé rèn hé nòng xū zuò jiǎ, kē xué guī lǜ jué bù huì bèi rèn hé xū jiǎ biǎo xiàng suǒ qī piàn.

Làm học vấn và nghiên cứu khoa học bắt buộc phải thật thà ngay thẳng, cầu thị thực chất, không thể dung thứ cho bất kỳ sự dối trá giả mạo nào, quy luật khoa học tuyệt đối sẽ không bị bất kỳ hiện tượng giả tạo nào lừa gạt lừa dối.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : PHIẾN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#550

骗子
piànzi

kẻ lừa đảo, kẻ gian trá

公安机关重拳出击、严厉打击电信网络诈骗，坚决守护广大人民群众的切身财产安全不受骗子侵害。

Gōng ān jī guān zhòng quán chū jī, yán lì dǎ jī diàn xìn wǎng lǒu zhà piàn, jiǎn jué shǒu hù guāng dà rén qún zhòng de qiè shēn cái chǎn ān quán bù shòu piàn zi qīn hài.

Cơ quan công an ra đòn mạnh mẽ, trừng trị nghiêm khắc nạn lừa đảo qua mạng viễn thông, kiên quyết bảo vệ an toàn tài sản thiết thân của đồng bào quần chúng nhân dân không bị kẻ lừa đảo kẻ gian trá xâm hại.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : PHIẾN TỬ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#551

拼
pīn

đốc sức liều mình, phấn đấu hết mình; ghép nối

伟大梦想不是等得来的，而是靠一代代人脚踏实地拼出来、干出来的。

Wěi dà mèng xiǎng bú shì děng dé lái de, ér shì kào yí dài dài rén jiǎo tà shí dì pīn chū lái, gàn chū lái de.

Ước mơ vĩ đại không phải là thứ có thể ngồi chờ đợi mà tới, mà là do từng thế hệ con người chân thật vững vàng phấn đấu hết mình đốc sức liều mình làm nên mà có.

📖 8 nét

HÁN VIỆT : BÌNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#552

频道
pín dào

kênh truyền hình, kênh phát thanh, tần số

国家地理科学纪录片频道全天候播放高清自然科普纪录片，深受广大青少年自然爱好者的青睐。

Guó jiā dì lǐ kē jì kē xué jì lǐ pín pín dào quán tiān hòu bō fāng gāo qīng zì rán kē pǔ jì lǐ pín, shēn shòu guāng dà qīng shào nián zì rán ài hào zhě de qīng ài.

Kênh phim tài liệu khoa học địa lý quốc gia phát sóng các thước phim tài liệu phổ biến khoa học tự nhiên độ nét cao suốt 24/7, rất được đồng bào các bạn trẻ yêu thiên nhiên ưa thích.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TẦN ĐẠO

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#553

频繁
pín fán

thường xuyên, dồn dập, tần suất dày đặc

随着我国深空探测与载人航天工程的常态化推进，大推力运载火箭发射任务进入了高密度、频繁发射新阶段。

Suí zhe wǒ guó shēn kōng tàn cè yǔ zài rén háng tiān gōng chéng de cháng huà tuī jìn, dà tuī lì yùn zài huǒ jiàn fā shè rèn wù jìn rù le gāo mì dù, pín fán fā shè xīn jiē duàn.

Cùng với việc thúc đẩy thường thái hóa công trình hàng không vũ trụ có người lái và thám hiểm không gian sâu nước ta, các nhiệm vụ phóng tên lửa đẩy lực đẩy lớn đã bước vào giai đoạn mới phóng thường xuyên và mật độ cao.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TẦN PHỒN

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#554

品
pǐn

phẩm chất, phẩm cách; sản phẩm; nếm trải thưởng thức

老一辈功勋科学家淡泊名利、求真务实的崇高人品与治学风范，是激励年轻一代前行的光辉灯塔。

Lǎo yī bèi gōng gōng kē xué jiā dàn bó míng lì, qiú zhēn wú shí de chóng gāo rén pǐn yǔ zhì xué fēng fàn, shì jī lì nián qīng yí dài qián xíng de guāng huī dēng tǎ.

Tác phong làm học vấn và nhân cách phẩm cách phẩm chất cao đẹp cầu thị thực chất, đậm bạc danh lợi của các nhà khoa học có công lao tiến bộ chính là ngọn hải đăng soi sáng khích lệ thế hệ trẻ tiến lên.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : PHẨM

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#555

品种
pǐn zhǒng

chủng loại, giống loài (cây trồng, vật nuôi)

农业科研专家历时十余年潜心选育出的抗旱耐盐碱优质水稻新品种，在盐碱荒滩上喜获高产。

Nóng yē kē yán zhuān jiā lì shí shí yú nián qián xīn xuān yú zhǔ de kàng hàn nài yán jiān yōu zhì shuǐ dào xīn pǐn zhǒng, zài yán jiǎn huāng tān shàng xǐ huò gāo chǎn.

Giống lúa mới chất lượng cao chịu hạn kháng mặn do các chuyên gia khoa học nông nghiệp dày công lai tạo suốt hơn mười năm qua đã đạt năng suất bội thu trên các vùng đất hoang ngập mặn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : PHẨM CHỦNG

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#556

平坦
píng tǎn

bằng phẳng, phẳng lạng, thênh thang bằng phẳng

四通八达的高标准四车道柏油沥青公路如同黑色缎带延伸进大山深处，宽阔平坦的道路彻底改变了村庄的出行条件。

Sì tōng bā dá de gāo biāo zhǔn sì chē dào bǎi yóu lí qīng gōng lù rú tóng hēi sè duàn dài yǎn shēn jìn dà shān shēn chù, kuān kuò píng tǎn de dào lù chǐ dī biàn le cūn zhuāng de chū xíng tiáo jiàn.

Tuyến đường nhựa asphalt tiêu chuẩn cao 4 làn xe thông suốt bốn phương tám hướng tựa như dải lụa đen trải dài vào sâu trong lòng núi, con đường thênh thang bằng phẳng rộng rãi đã thay đổi hoàn toàn điều kiện đi lại của các thôn làng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : BÌNH THẢN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#557

平原
píng yuán

đồng bằng, bình nguyên

东北松辽大平原作为国家最重要的商品粮核心基地，拥有广袤肥沃的黑土地与高度现代化的农业机械化集群。

Dōng běi sōng liáo dà píng yuán zuò wéi guó jiā zūi zhòng yào de shāng pǐn liáng hé xīn jī dì, yōng yǒu guǎng mào féi wò de hēi tǔ dī yú gāo dù xiàn dài huà de nóng yè jī huà jí qún.

Đồng bằng lớn Tùng Liêu vùng Đông Bắc với tư cách là căn cứ cốt lõi sản xuất lương thực hàng hóa quan trọng nhất của đất nước sở hữu dải đất đen phì nhiêu màu mỡ bao la cùng các cụm cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại hóa trình độ cao.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : BÌNH NGUYÊN


HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#558

评估

píng gū

đánh giá, thẩm định đánh giá chuyên môn

国家科技伦理委员会组织权威跨学科专家，对前沿基因编辑临床研究项目的安全伦理风险开展了深入综合评估。

Guó jiā kē jì lún lǐ wēi yuán huì zǔ zhī quán wēi kuà xué kē zhuan jiā, duì qián yán jī yīn biān jí lín chuáng yán jiū xiàng mù de ān quán lún lǐ fēng xiǎn kǎi zhān le shēn rù zōng hé píng gū.

Hội đồng Đạo đức Khoa học Công nghệ Quốc gia đã tổ chức các chuyên gia liên ngành có thẩm quyền tiến hành đánh giá thẩm định tổng hợp chuyên sâu về các rủi ro đạo đức an toàn của các dự án nghiên cứu lâm sàng chỉnh sửa gen tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT : BÌNH CỒ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#559

评论

píng lùn

bình luận, đánh giá nhận xét; bài bình luận

人民日报发表权威言论特约评论员文章，深刻阐述了加快发展新质生产力对推进中国式现代化的重大战略意义。

Rén mín rì bào fā biǎo quán wēi yán lùn tè yuē píng lùn yuán wén zhāng, shēn kè chǎn shù le jiā kuài fā zhǎn xīn zhì shēng chǎn lì duì tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà de zhòng dà zhàn lüè yì yì.

Báo Nhân dân Nhật báo đã đăng tải bài viết của bình luận viên đặc biệt có thẩm quyền, phân tích sâu sắc ý nghĩa chiến lược trọng đại của việc đẩy nhanh phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới đối với việc thúc đẩy hiện đại hóa đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT : BÌNH LUẬN

HSK 5 (3.0)

Giới từ / Động từ

#560

凭

píng

dựa vào, căn cứ vào; dựa, tựa

广大旅客凭电子身份证与人脸识别验证，即可在几秒钟内实现高铁车站无感快速刷脸进站。

Guǎng dà lǚ kè píng diàn zǐ shēn fèn zhèng yǔ rén lián shí bié yàn zhèng, jí kě zài jǐ miǎo zhōng nèi shí xiàn gāo tiě zhàn wú gǎn kuài sù shuā liǎn jīn zhàn.

Đồng đảo hành khách dựa vào căn cước công dân điện tử và nhận diện khuôn mặt có thể quét mặt qua cổng vào ga tàu cao tốc nhanh chóng chỉ trong vài giây.

9 nét

HÁN VIỆT : BẰNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#561

泼

pō

hắt, tạt, tưới xối; dội (nước)

在傣族传统泼水节狂欢现场，各族群众与中外游客互泼吉祥幸福之水，现场洋溢着欢歌笑语与团结和谐气氛。

Zài dài zú chuán tǒng pō shuǐ jié kuáng huān xiàn chǎng, gè zú qún zhòng yǔ zhōng wài yóu kè hù pō jí xiáng xīng fú zhǐ shuǐ, xiàn chǎng yáng yì zhe huān gē xiào yǔ yú tuán jié hé xī qì fēn.

Tại hiện trường ngày hội Tắm Phật té nước truyền thống của dân tộc Thái (Dai), đồng đảo nhân dân các dân tộc cùng du khách trong và ngoài nước té tạt những dòng nước cát tường hạnh phúc cho nhau, hiện trường ngập tràn tiếng ca múa cười vui cùng bầu không khí đoàn kết hòa hợp.

13 nét

HÁN VIỆT : BÁT

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#562

葡萄

pú tao

nho

新疆吐鲁番产地直采的无核紫葡萄晶莹剔透，甘甜多汁，风味绝佳。

Xīnjiāng Tǔlǔfān chāndì zhícǎi de wúhé zǐ pútáo jīngyíng tītòu, gāntián duōzhī, fēngwèi juéjiā.

Nho tím không hạt hái trực tiếp từ vùng Turpan Tân Cương quả trong veo mọng nước, vị ngọt thanh tuyệt hảo.

18 nét

HÁN VIỆT : BỒ ĐÀO

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#563

葡萄酒

pútáojiǔ

rượu vang, rượu nho

我国宁夏贺兰山东麓凭借得天独厚的光热资源与现代酿造工艺，打造出了享誉国际的高品质葡萄酒产区。

Wǒ guó níng xià hè lán shān dòng lú píng jiè dé tiān dú hòu de guāng rè zī yuán yǔ xiàn dài niàng zào gōng yì, dǎ zào chū le xiǎng yù guó jì de gāo pǐn zhì pú táo jiǔ chǎn qū.

Khu vực chân núi phía đông Hạ Lan Sơn thuộc Ninh Hạ nước ta nhờ vào quy trình nấu rượu hiện đại và tài nguyên ánh sáng nhiệt độ trời phú đã kiến tạo nên vùng sản xuất rượu vang rượu nho chất lượng cao nổi tiếng quốc tế.

30 nét

HÁN VIỆT : BỒ ĐÀO TỬU

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#564

期望

qī wàng

kỳ vọng, mong mỏi; sự kỳ vọng

党和人民对新一代青年科技人才寄予殷切厚望，期望大家在攻坚克难中书写无愧于时代的青春华章。

Dǎng hé rén mín duì xīn yí dài qīng nián kē jì rén cái jì yǔ yīn qiè hòu wàng, qī wàng dà jiā zài jiǎn kè nán zhōng shū xiě wú kuì yú shí dài de qīng chūn huá zhāng.

Đảng và nhân dân gửi gắm kỳ vọng sâu nặng tha thiết đối với thế hệ nhân tài khoa học công nghệ trẻ tuổi, mong mỏi mọi người trong hành trình vượt qua gian khó sẽ viết nên những thiên sử thi thanh xuân rực rỡ xứng đáng với thời đại.

23 nét

HÁN VIỆT : KỶ VỌNG

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#565

齐全

qí quán

đầy đủ, tươm tất trọn vẹn, không thiếu thứ gì

我国拥有世界上规模最大、门类最齐全的现代化工业制造体系，为国家产业链供应链安全稳定提供了坚不可摧的支撑。

Wǒ guó yǒng yǒu shì jiè shàng guī mó zuì dà, mén lèi zuì quán de xiān dài huà gōng yè zhì zào tǐ xì, wéi guó jiā chǎn yè liàn gōng yòng liàn ān quán wěn dìng tí gòng le jiān bù kě cuī de zhī chēng.

Nước ta sở hữu hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại hóa có quy mô lớn nhất và đầy đủ các phân ngành danh mục nhất trên thế giới, mang lại sự nâng đỡ kiên cố không thể phá vỡ cho sự an toàn và ổn định của chuỗi cung ứng chuỗi ngành quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT : TỀ TOÀN

HSK 5 (3.0)

Đại từ

#566

其

qí

của nó, của họ, đó; kỳ (đại từ)

该型号国产重大装备顺利通过全负荷连续运转考核，其关键技术指标均达到国际顶尖水准。

Gāi xíng hào guó chǎn zhòng dà zhuāng bèi shùn lì tōng guò quán fù hēn lián xù yùn zhuǎn kǎo hé, qí guān jiàn jì shù zhǐ biāo jūn dǎ dào guó jì dīng jiān shuǐ zhǔn.

Trang thiết bị trọng đại sản xuất trong nước thuộc mẫu này đã vượt qua kỳ sát hạch vận hành liên tục toàn tải thuận lợi, các chỉ tiêu công nghệ then chốt của nó của nó đều đạt mức chuẩn đỉnh cao quốc tế.

9 nét

HÁN VIỆT : KỶ


HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#567

启动

qǐ dòng

khởi động, kích hoạt, phát động

国家正式启动新一代重大科技基础设施建设规划, 全面布局量子信息与生命健康等前沿战略领域。

Guó jiā zhèng shǐ qǐ dòng xīn yí dài zhòng dà kē jì jī chǔ shè shì jiàn shè guī huà, quán miàn bù jú liàng zǐ xìn xī yǔ shēng mìng jiàn kāng děng qián yán zhàn lüè lǐng yù.

Nhà nước chính thức khởi động kích hoạt quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại thế hệ mới, bố trí toàn diện các lĩnh vực chiến lược tiên phong như sức khỏe sự sống và thông tin lượng tử.

27 nét

HÁN VIẾT

KHỞI ĐỘNG
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#568

启发

qǐ fā

khơi gợi, gợi mở, truyền cảm hứng

导师在研讨课上循循善诱的启发式提问, 极大激发了研究团队在模型架构设计上的全创新灵感。

Dǎo shī zài yán tǎo kè shàng xún xún shàn yòu de qǐ fā shì tí wèn, jí dà jī fā le yán jiū tuán duì zài mó xíng jiǎ gòu shì jì shàng de quán xīn chuàng lǐng gǎn.

Những câu hỏi gợi mở khéo léo và kiên nhẫn của người thầy hướng dẫn trong buổi hội thảo đã khơi dậy mạnh mẽ nguồn cảm hứng đối mới sáng tạo hoàn toàn mới về thiết kế kiến trúc mô hình cho nhóm nghiên cứu.

23 nét

HÁN VIẾT

KHỞI PHÁT
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#569

启事

qǐ shì

thông báo công khai, yết thị thông tri

国家自然科学基金委员会在官方网站公开发布了关于组织申报新一批国家重大科研仪器研制专项的项目申报启事。

Guó jiā zì rán kē xué jījīn wéi yuán huì zài guān fāng wǎng zhàn gōng kāi fā bù le guān yú zǔ zhī shēn bào xīn yí pī guó jiā zhòng dà kē yán yǐ qì yán zhì zhuān xiàng de xiàng mù shēn bào qǐ shì.

Ủy ban Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia trên trang web chính thức đã công khai đăng tải thông báo yết thị về việc tổ chức đăng ký xét duyệt các dự án đề án nghiên cứu chế tạo dụng cụ khoa học trọng đại cấp quốc gia đợt mới.

24 nét

HÁN VIẾT

KHỞI SỰ
HSK 5 (3.0)

Động từ

#570

起到

qǐ dào

đóng vai trò, phát huy tác dụng

国家科技创新专项基金对激发青年学者原始创新活力、支撑高水平基础研究起到了至关重要的推动作用。

Guó jiā kē jì xué xīn chuàng xiān zhuān jī jīn duì jī fā qīng nián xué zhě yuán shǐ chuàng xīn huó lì, zhī chēng gāo shuǐ píng jī chǔ yán jiū qǐ dào le zhì guān zhòng yào de tuī dòng zuò yòng.

Quỹ chuyên án đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ quốc gia đã phát huy tác dụng đóng vai trò thúc đẩy vô cùng quan trọng đối với việc làm điểm tựa cho nghiên cứu cơ bản trình độ cao và khơi dậy sức sống đổi mới sáng tạo nguyên bản của các học giả trẻ.

25 nét

HÁN VIẾT

KHỞI ĐÁO
HSK 5 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#571

起码

qǐ mǎ

tối thiểu, ít nhất, bết nhất

从事严谨的科学实验与工程制造, 严格遵守操作安全规程与如实记录实验数据是最起码的职业操守与底线。

Cóng shì yán jīn de kē xué shí yàn yǔ gōng chéng zhǐ zào, yán gé zūn shǒu cāo zuò ān quán guī chéng yǔ rú shí jì lù shí yàn shù jù shí zuì qǐ mǎ de zhí yè cǎo shù yǔ dǐ xiàn.

Làm công tác chế tạo công trình và thực nghiệm khoa học nghiêm cẩn, việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình an toàn thao tác và ghi chép trung thực số liệu thực nghiệm chính là đạo đức nghề nghiệp và lẫn ranh dờ tối thiểu cơ bản nhất.

25 nét

HÁN VIẾT

KHỞI MÃ
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#572

气体

qì tǐ

chất khí, thể khí, chất khí hóa học

高精度质谱仪能够超灵敏检测环境中浓度低至万亿分之一的痕量有害气体成分。

Gāo jīng dù zhì pǔ yí néng gòu chāo lǐng mǐn jiǎn cè huán jīng kōng qì zhōng nóng dù dī zhì wàn yī fēn zhī yī de hén liàng yǒu hài wēn shì qì tǐ chéng fèn.

Máy quang phổ khối lượng độ chính xác cao có thể dò tìm siêu nhạy cảm các thành phần chất khí thể khí nhà kính độc hại dạng vết có nồng độ thấp tới một phần nghìn tỷ trong không khí môi trường.

20 nét

HÁN VIẾT

KHÍ THỂ
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#573

气象

qì xiàng

khí tượng, thời tiết; diện mạo khí thể mới

风云系列气象卫星星座在轨组网运行, 构建起了全天候全天时高频次全球天气综合立体气象观测大网络。

Fēng yún xì liè qì xiàng wèi xīng xīng zuò zài guī zǔ wǎng yún xíng, gòu jiàn qǐ le quán tiān hòu quán tiān shí gāo pín cì quán qiú tiān qì zōng hé lì tǐ qì xiàng guān cè dà wǎng luò.

Chòm sao vệ tinh khí tượng dòng Phong Vân vận hành kết nối mạng trên quỹ đạo đã xây dựng nên mạng lưới lớn quan trắc khí tượng lập thể tổng hợp thời tiết toàn cầu tần suất cao suốt ngày đêm mọi lúc mọi nơi.

26 nét

HÁN VIẾT

KHÍ TƯỢNG
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#574

签

qiān

ký tên, ký kết; cái thẻ tre cái que (chữ Hán)

在重大科技成果转化签约仪式上, 科研院所与领军企业正式签署了联合研发攻关合作协议。

Zài zhòng dà kē jì chéng guǒ zhuǎn huà qiān yuē yí shì shàng, kē yán yuán suǒ yǔ lǐng jūn qǐ yè zhèng shì qiān shù le lián hé yán fā gòng guān hé zuò xié yì.

Tại nghi thức ký kết ký tên chuyển giao thành quả khoa học công nghệ trọng đại, các viện nghiên cứu và doanh nghiệp dẫn đầu đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác cùng nghiên cứu phát triển vượt khó.

10 nét

HÁN VIẾT

THIỆM
HSK 5 (3.0)

Động từ

#575

签订

qiān dīng

ký kết, ký kết hợp đồng/hiệp định chính thức

中外两国元首共同见证了关于共建绿色低碳基础设施与数字经济合作重大双边合作协议的正式签订。

Zhōng wài liǎng guó yuán shǒu gòng tóng jiàn zhèng le guān yú gòng jiàn lǜ sè dī tàn jī chǔ shè shì yǔ shù jī jīng jì hé zuò zhòng dà shuāng biān hé zuò xié yì de zhèng shì qiān dīng.

Nguyên thủ hai nước Trung Quốc và đối tác đã cùng chứng kiến lễ ký kết chính thức hiệp định hợp tác song phương trọng đại về việc cùng xây dựng cơ sở hạ tầng xanh ít phát thải và hợp tác kinh tế số.

22 nét

HÁN VIẾT

THIỆM ĐỊNH



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#576

签名

qiānmíng

ký tên, chữ ký (chữ ký tay)

功勋科学家在赠予青年学子的科普专著扉页上亲笔签名，并题词勉励年轻一代勇攀科学高峰。

Gōngxūn kē xué jiā zài zèng yǔ qīng nián xué zǐ de kē pǔ zhuān zhǔ fēi yè shàng qīn bǐ qiān míng, bìng tí cí miǎn lì nián qīng yì dài yǒng pān kē xué gāo fēng.

Nhà khoa học có công lao đã ký tên để chữ ký do chính tay mình viết lên trang đầu cuốn sách chuyên khảo phổ biến khoa học tặng các bạn sinh viên trẻ, đồng thời để tặng lời khích lệ thế hệ trẻ dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học.

24 nét

HÁN VIỆT: THIÊM DANH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#577

签约

qiānyuē

ký hợp đồng, ký kết thỏa thuận hợp tác

在国际科技创新合作大会上，多家中外顶尖科研机构成功签约共建全球前沿联合实验室。

Zài guó jì kē jì chuàng xīn hé zuò dà huì shàng, duō jiā zhōng wài dīng jiān kē yán jī gòu chéng gòng qiān yuē gòng jiàn quán qiú qián yán lián hé shí yàn shì.

Tại Đại hội Hợp tác Đổi mới Sáng tạo Khoa học Công nghệ Quốc tế, nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học hàng đầu trong và ngoài nước đã ký hợp đồng ký kết thành công thỏa thuận cùng xây dựng phòng thí nghiệm liên hợp tiên phong toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: THIÊM YÊU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#578

签证

qiānzhèng

thị thực, visa

前往海外高校开展学术访问交流前，请务必提前准备齐全所需材料并办理好相应类别的入境签证。

Qián wǎng hǎi wài gāo xiào kāi zhān xué shù fǎng wèn jiāo liú qiǎn, qīng wù bì tí qián zhǔn bèi qī quán suǒ xū cái liào bìng bàn lǐ hǎo xiāng yīng lèi bié de rù jìng qiān zhèng.

Trước khi lên đường sang các trường đại học nước ngoài thực hiện chuyến thăm và giao lưu học thuật, bạn nhất định phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và hoàn tất thủ tục xin thị thực nhập cảnh đúng diện.

18 nét

HÁN VIỆT: THIÊM CHỨNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#579

签字

qiān zì

ký tên, ký kết

在隆重的国际经贸合作签约仪式上，双方首席代表正式在战略合作协议文本上签字盖章。

Zài lóng zhòng de guó jì jīng mào hé zuò qiān yuē yǐ shì shàng, shuāng fāng shǒu xī dài biǎo zhèng shì zài zhàn lüè hé zuò wén běn shàng qiān zì gài zhāng.

Tại buổi lễ ký kết hợp tác kinh tế thương mại quốc tế trang trọng, đại diện trưởng đoàn hai bên đã chính thức đặt bút ký tên và đóng dấu vào văn bản thỏa thuận hợp tác chiến lược.

21 nét

HÁN VIỆT: THIÊM TỰ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#580

前景

qiánjǐng

triển vọng, tiền đồ tươi sáng phía trước

我国在新一代人工智能大模型与受控核聚变前沿技术领域展现出极其广阔的战略应用前景与澎湃创新活力。

Wǒ guó zài xīn yí dài rén gōng zhì néng dà mó xíng yǔ shòu kòng hé jù biàn qián yán jì shù lǐng yù zhǎn xiàn chū jí qí guǎng kuò de zhàn lüè yīng yòng qǐn jīng yǔ péng pài chuàng xīn huó lì.

Nước ta trên các lĩnh vực công nghệ tiên phong nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát và mô hình lớn trí tuệ nhân tạo thể hệ mới đang phổ biến triển vọng ứng dụng chiến lược vô cùng rộng lớn cùng sức sống đổi mới sáng tạo cuộn trào.

23 nét

HÁN VIỆT: TIỀN CẢNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#581

前提

qiántí

tiền đề, điều kiện tiên quyết

坚持国家总体安全观，确保国家核心安全与社会稳定，是推进高质量发展与实现中国式现代化的根本前提。

Jiān chí guó jiā zǒng tǐ ān quán guān, què bǎo guó jiā hē xīn ān quán yǔ shè huì wěn dìng, shì tuī jìn gāo zhì liàng fā zhǎn yǔ shí xiàn zhōng guó shì xiàn dài huà de gēn běn qián tí.

Kiên trì Quan niệm An ninh Quốc gia Tổng thể, bảo đảm ổn định xã hội và an ninh cốt lõi của quốc gia chính là tiền đề căn bản để thúc đẩy phát triển chất lượng cao và hiện thực hóa hiện đại hóa đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: TIỀN ĐỀ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#582

欠

qiàn

nợ, thiếu thốn; ngáp

企业必须严格恪守商业信用与法律规定，按时足额支付员工薪酬，严禁任何形式的拖欠工资行为。

Qì yè bì xū yán gé kè shǒu shāng yè xìn yòng yǔ fǎ lǜ guī dìng, àn shí zú é zhī fù yuán gōng xīn chóu, yán jìn rèn hé xíng shì de tuō qiàn gōng zī xíng wéi.

Doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt chữ tín thương mại và pháp luật, thanh toán tiền lương đầy đủ đúng hạn cho người lao động, nghiêm cấm tuyệt đối mọi hành vi nợ lương chậm lương.

13 nét

HÁN VIỆT: KHIẾM

HSK 5 (3.0)

Động từ

#583

枪

qiāng

súng

老师鼓励大家积极枪，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī qīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực súng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#584

强度

qiángdù

cường độ, độ bền chịu lực, độ mạnh

我国自主研发成功的新型超高强度碳纤维复合材料，具备极高的抗拉强度与超轻量化结构特性。

Wǒ guó zì zhǔ yán zhī chéng gōng de xīn xíng chāo gāo qiáng dù tàn xiān wéi fù hé cái liào, jù bèi jī gāo de kàng lā qiáng dù yǔ chāo qīng liàng huà jié gòu tè xìng.

Vật liệu composite sợi carbon cường độ siêu cao kiểu mới do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo thành công sở hữu đặc tính kết cấu siêu nhẹ và độ bền chịu lực cường độ chịu kéo cực kỳ cao.

23 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG ĐỘ



HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#585

强迫

qiǎng pò

cưỡng bức, ép buộc, bắt buộc
khiên cưỡng

国家劳动监察与司法机关坚决依法严厉打击任何强迫劳动与非法用工行径，切实保障全体劳动者的合法劳动权益。

Guó jiā láo dòng jiān chá yǔ sī fǎ jī guān jiān jué yǐ fǎ yán lì dǎ jī rēn hé qiǎng pò láo dòng yǔ fēi fǎ yòng gōng háng jīng, qiè shí bǎo zhàng quán tǐ láo dòng zhě de hé fǎ láo dòng quán yì.

Cơ quan tư pháp và thanh tra lao động quốc gia kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi cưỡng bức lao động và sử dụng lao động trái phép, bảo vệ thiết thực các quyền và lợi ích lao động hợp pháp của toàn thể người lao động.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

CƯỜNG BÀI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#586

墙壁

qiáng bì

bức tường, tường vách nhà

在大科学装置超洁净度地下实验大厅的防静电墙壁上，整齐悬挂着严谨的操作安全规程展板。

Zài dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo jié jīng dù dì xià shí yàn dà tīng de fǎng jīng diàn qiáng bì shàng, zhěng qí xuān guà zhe yán jìn de cāo zuò ān quán guī chéng zhǎn bǎn.

Trên bức tường tường vách chống tĩnh điện của đại sảnh thực nghiệm dưới lòng đất có độ sạch siêu cao của thiết bị khoa học lớn treo ngay ngắn các bảng quy trình an toàn thao tác nghiêm cần.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

TƯỜNG BÍCH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#587

抢

qiǎng

tranh giành, cướp, khẩn trương
giành lấy

在抢险救灾黄金救援期内，全体搜救队员分秒必争，全力抢救每一条被困受灾群众的宝贵生命。

Zài qiǎng xiān jiù zāi huáng jīn jiù yuán qī nèi, quán tǐ sōu jiù duì yuán fēn miǎo bì zhēng, quán lì qiǎng jiù měi yī tiáo bèi kùn shòu zāi qún zhòng de bǎo guì shēng mìng.

Trong khoảng thời gian vàng cứu hộ thiên tai, toàn thể cán bộ chiến sĩ tìm kiếm cứu nạn đã tranh thủ từng giây từng phút, dốc toàn lực giành giật lại từng mạng sống quý giá của người dân bị nạn.

📖 9 nét

HÁN VIỆT

THƯƠNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#588

抢救

qiǎng jiù

cấp cứu, cứu hộ khẩn cấp; cứu vãn
(di sản)

国家紧急启动濒危古籍善本与非遗口述史抢救性保护工程，采用高保真数字化技术永久留存千年珍贵文脉。

Guó jiā jǐn jí qǐ dòng bīn wēi gǔ jī shàn běn yǔ fēi yí kǒu shǔ shǐ qiǎng jiù xíng bǎo hù gōng chéng, cǎi yòng gāo bǎo zhēn shù zì huà jì shù yǒng jiǔ liú cún qiǎn niǎn zhēn guī wén mài.

Nhà nước khẩn cấp kích hoạt dự án bảo tồn mang tính cứu vãn cấp cứu đối với các thư tịch cổ quý hiếm đang có nguy cơ mai một và lịch sử truyền khẩu di sản phi vật thể, áp dụng công nghệ số hóa độ trung thực cao để lưu giữ vĩnh viễn mạch nguồn văn hóa ngàn năm quý giá.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

THƯƠNG CỨU

HSK 5 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#589

悄悄

qiāo qiāo

lặng lẽ, nhẹ nhàng, êm đềm, rón rén

春夜喜雨，随风潜入夜，润物细无声；细密柔和的春雨在深夜里悄悄滋润着干涸的田野大地。

Chūn yè xǐ yǔ, suí fēng qián rù yè, rùn wù xì wú shēng; xì mì róu hé de chūn yǔ zài shēn yè lǐ qiāo qiāo zī rùn zhe gān hé de tián yě dà dì.

Mưa xuân tốt lành theo gió nhẹ nhàng len lỏi vào đêm, làm tươi tốt vạn vật một cách êm đềm không một tiếng động; những hạt mưa xuân mềm mại trong đêm khuya đã lặng lẽ tưới mát ruộng đồng khô cằn.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

TIỂU TIỂU

HSK 5 (3.0)

Động từ

#590

敲

qiāo

gõ, đánh, đập

进入他人办公室前请先轻轻敲门，得到允许后再进入，这是基本的商务礼仪。

Jìn rù tā rén bàn gōng shì qián qīng qīng xiān qīng qīng qiāo mén, dé dào yǔn xǔ hòu zài jìn rù, zhè shì jī běn de shāng wù lǐ yì.

Trước khi bước vào phòng làm việc của người khác xin hãy gõ cửa nhẹ nhàng, sau khi được sự đồng ý mới bước vào, đây là phép lịch sự cơ bản nơi công sở.

📖 8 nét

HÁN VIỆT

XAO

HSK 5 (3.0)

Động từ

#591

敲门

qiāo mén

gõ cửa, gõ vào cửa

为了请教核心公式推导疑点，青年学者轻轻敲门走进老院士办公室，得到了院士耐心细致的解答。

Wèi le qǐng jiào hé xīn gōng shì tuī dǎo yí diǎn, qīng nián xué zhě qīng qīng qiāo mén zǒu jìn lǎo yuàn shì bàn gōng shì, dé dào le yuàn shì nài xīn xì zhì de jiě dá.

Để thỉnh giáo những điểm nghi vấn trong suy diễn công thức cốt lõi, người học giả trẻ tuổi đã nhẹ nhàng gõ cửa bước vào văn phòng của vị viện sĩ lão thành, và nhận được sự giải đáp tỉ mỉ kiên nhẫn từ viện sĩ.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

XAO MÔN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#592

瞧

qiáo

nhìn, xem, ngắm nhìn (khẩu ngữ)

你瞧，在数千米深海底坐底的载人潜水器机械臂正极其稳健灵活地采集热液矿物样品。

Nǐ qiáo, zài shù qiān mǐ shēn hǎi dǐ zuò dī de zài rén qián shuǐ qì jī xié bì zhèng jí qí wěn jiàn líng huó dí cái jǐ yě yè kuàng wù yàng pín.

Bạn nhìn xem bạn hãy nhìn kia, cánh tay robot của tàu lặn có người lái hạ đáy dưới đáy biển sâu vài ngàn mét đang thu thập mẫu vật khoáng sản thủy nhiệt một cách vô cùng linh hoạt và vững chãi.

📖 14 nét

HÁN VIỆT

TIỂU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#593

琴

qín

đàn (cổ cầm, dương cầm, nhạc cụ)

古琴艺术作为中华传统音乐文化的瑰宝，以其清幽旷远的典雅意境流传千年、历久弥新。

Gǔ qín yì shù zuò wéi zhōng huá chuán tǒng yīn yuè wén huà de guī bǎo, yǐ qí qīng yōu kuàng yuǎn de diǎn yǎ yì jīng liú chuán qiān niǎn, lì jiǔ mí xīn.

Nghệ thuật đàn cổ cầm với tư cách là viên ngọc quý của văn hóa âm nhạc truyền thống Trung Hoa, bằng ý cảnh thanh nhã khoáng đạt sâu lắng đã lưu truyền ngàn năm, càng trải qua thời gian lại càng tươi mới.

📖 13 nét

HÁN VIỆT

CẦM



HSK 5 (3.0)

Tính từ

#594

勤奋

qín fèn

cẩn cù, chăm chỉ, siêng năng

书山有路勤为径，学海无涯苦作舟；唯有常年保持勤奋笃学的坚毅姿态，才能攀登学术的高峰。

Shū shān yǒu lù qín wéi jīng, xué hǎi wú yá kǔ zuò zhōu; wéi yǒu cháng nián bǎo chí qín fèn dú xué de jiǎn yì zī tài, cái néng pān dēng xué shù de gāo fēng.

Đường lên núi sách siêng năng làm lối, biển học vô bờ gian khổ làm thuyền; chỉ có luôn giữ trọn tư thế cẩn cù siêng năng học hỏi mới có thể trèo lên đỉnh cao học thuật.

23 nét

HÁN VIỆT: CẦN PHẦN

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#595

青

qīng

xanh (xanh lá cây, xanh lam, xanh đen); thanh niên

春回大地，万物复苏，连绵起伏的山峦披上了一层郁郁葱葱的青翠新装。

Chūn huí dà dì, wàn wù fù sū, lián miǎn qǐ fú de shān luǎn pī shàng le yī céng yù yù cōng cōng de qīng cuī xīn zhuāng.

Mùa xuân trở lại, vạn vật hồi sinh, những dãy núi nhấp nhô trập trùng khoác lên mình chiếc áo mới màu xanh non tràn trề sức sống.

8 nét

HÁN VIỆT: THANH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#596

清晨

qīng chén

sáng sớm, sớm mai, ban mai

清晨，天安门广场上万人肃立，伴随着雄壮庄严的国歌声，鲜艳的五星红旗与初升的朝阳一同冉冉升起。

Qīng chén, tiān ān mén guǎng chǎng shàng wàn rén sù lì, bàn suí zhe xióng zhuàng zhuāng yán de guó gē shēng, xiān yàn de wǔ xīng hóng qí yǔ chū shēng de zhāo yáng yì tóng rǎn rǎn shēng qǐ.

Sáng sớm, hàng vạn người đứng nghiêm trang trên Quảng trường Thiên An Môn, hòa cùng tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, lá cờ đỏ năm sao tươi thắm cùng văng thải dương mới mọc từ từ bay lên.

21 nét

HÁN VIỆT: THANH THẦN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#597

清理

qīng lǐ

dọn dẹp, chỉnh lý rà soát, thanh lý xử lý

文博考古团队在发掘现场运用微痕精细化提取工具，极其小心翼翼地清理出土青铜器表面附着的千年前丝织品残迹。

Wén bó kǎo gǔ tuán duì zài fā xué xiǎng chǎng yùn yòng wēi hén jīng xì huà tí qǔ gōng jù, jí qí xiǎo xīn yì yì dì qīng lǐ chū tǔ qīng tóng qì biǎo miàn fù zhuó de qiān nián sī zhī pǐn cán jī.

Đội ngũ khảo cổ bảo tàng tại hiện trường khai quật đã sử dụng dụng cụ trích xuất tinh xảo và vết, hết sức cẩn thận tỉ mỉ dọn dẹp làm sạch các tàn tích tơ lụa ngàn năm bám trên bề mặt các đồ đồng vừa xuất thổ.

21 nét

HÁN VIỆT: THANH LÝ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#598

情节

qíng jié

tình tiết, diễn biến cốt truyện; tình tiết vụ án

优秀现实主义影视作品通过跌宕起伏、真实感人的生动情节，生动展现了脱贫攻坚一线千群同心的奋斗史诗。

Yōu xiù xiàn shí zhǔ yì yǐng shì zuò pīn tóng guò diē dǎng qí fú, zhēn shí gǎn rén de shēng dòng qíng jié, shēng dòng zhǎn xiǎn le tuō pín gòng jiàn yì xiàn gàn qún tóng xīn de fēn dòu shǐ shī.

Các tác phẩm điện ảnh và truyền hình hiện thực xuất sắc thông qua các tình tiết cốt truyện sinh động chân thực và lay động lòng người lúc thăng lúc trầm đã phổ biến sinh động thiên sử thi phấn đấu đồng lòng giữa cán bộ và quần chúng nơi tuyến đầu xóa đói giảm nghèo.

22 nét

HÁN VIỆT: TÌNH TIẾT

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#599

情形

qíng xíng

tình hình, hoàn cảnh thực tế

在重大防汛抗旱应急处置中，指挥中心通过卫星遥感与水文监测大屏实时研判各地水情险情发展情形。

Zài zhòng dà fáng xùn kǎng hàn yǐng jí chǔ zhì zhōng, zhǐ huī zhōng xīn tōng guò wèi xīng yáo gǎn yǔ shuǐ wén jiān cè dà píng shí shí yán pàn gē dì shuǐ qíng xiǎn qíng fā zhǎn qíng xíng.

Trong công tác ứng phó khẩn cấp phòng chống lũ lụt hạn hán trọng đại, trung tâm chỉ huy thông qua viễn thám vệ tinh và màn hình lớn giám sát thủy văn đã phân tích đánh giá theo thời gian thực tình hình diễn biến hiểm họa con nước ở các địa phương.

18 nét

HÁN VIỆT: TÌNH HÌNH

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#600

晴朗

qíng lǎng

nắng ráo, quang đãng, trời trong xanh không gợn mây

在秋高气爽、晴朗如洗的高原天文台观测夜空中，浩瀚璀璨的银河拱桥横跨天际，壮丽无比。

Zài qiū gāo qì shuǎng, qíng lǎng rú xǐ de gāo yuán tiān wén tái guān cè yè kōng zhōng, hào hàn cuǐ cǎn de yín hé gǒng qiáo héng kuà tiān jì, zhuàng lì wú bǐ.

Trên bầu trời đêm quan trắc của đài thiên văn cao nguyên trong tiết thu mát mẻ quang đãng nắng ráo trong xanh như rửa, chiếc cầu vòm dải Ngân Hà rực rỡ bao la vắt ngang bầu trời, đẹp tráng lệ vô song.

23 nét

HÁN VIỆT: TÌNH LẮNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#601

区域

qū yù

khu vực, vùng lãnh thổ, mang tính khu vực

国家深入实施区域协调发展战略，加快推进京津冀协同发展、长江经济带发展与长三角一体化高质量发展。

Guó jiā shēn rù shí shī qū yù xié tiáo fā zhǎn zhàn lüè, jiā kuài tuī jìn jīng jīng jī xié tóng fā zhǎn, cháng jiāng jīng jī dài fā zhǎn yǔ zhǎng sān jiǎo yī tǐ huà gāo zhì liàng fā zhǎn.

Nhà nước đi sâu thực thi chiến lược phát triển phối hợp vùng khu vực, đẩy nhanh thúc đẩy phát triển phối hợp Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, phát triển Vành đai Kinh tế Sông Trường Giang cùng phát triển chất lượng cao tích hợp Vùng Đồng bằng Sông Dương Tử.

25 nét

HÁN VIỆT: ÂU VỰC

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#602

全都

quándōu

toàn bộ, tất cả đều

经过高温与振动极限工况综合考核，新一代卫星全部元器件测试数据全都符合国际最高适航标准。

Jīng guò gāo wēn yǔ zhèn dòng jí xiàn gōng kuàng zōng hé kǎo hé, xīn yí dài wèi xīng quán bù yuán qì jiàn cè shì shù jù quán dōu fú hé guó jì zuì gāo shì háng biāo zhǔn.

Trải qua kỳ sát hạch tổng hợp điều kiện làm việc giới hạn rung chấn và nhiệt độ cao thấp, số liệu kiểm tra toàn bộ linh kiện của vệ tinh thế hệ mới toàn bộ tất cả đều đáp ứng các tiêu chuẩn hàng không quốc tế cao nhất.

20 nét

HÁN VIỆT: TOÀN ĐỀU



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#603

全世界

quánshìjiè

toàn thế giới, cả thế giới, toàn cầu

中国在大力推进绿色低碳转型与应对全球气候变化中展现的大国担当，赢得了全世界的普遍赞誉。

Zhōng guó zài dà lì tuī jìn lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng yǔ yīng duì quán qiú qì hòu biàn huà zhōng zhǎn xiàn de dà guó dān dāng, yíng dé le quán shì jiè de pǔ biàn zàn yù.

Tinh thần gánh vác trách nhiệm nước lớn do Trung Quốc thể hiện trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và ra sức thúc đẩy chuyển đổi xanh ít phát thải carbon đã giành được sự ngợi khen rộng khắp của toàn thế giới cả thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT: TOÀN THẾ GIỚI

HSK 5 (3.0)

Động từ

#604

泉

quán

mùa xuân

老师鼓励大家积极泉，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí quán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mùa xuân, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: TUYẾN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#605

劝

quàn

thuyết phục

老师鼓励大家积极劝，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí quàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thuyết phục, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#606

缺乏

quē fá

thiếu thốn, thiếu hụt, không đủ

在重大科技攻关课题中，既要克服核心专业人才缺乏的短板，又要切实保障科研基础设施投入。

Zài zhòng dà kē jì gōng guān kè tí zhōng, jì yào kè fú hé xīn zhuān yè rén cái quē fá de duǎn bǎn, yòu yào qiè shí bǎo zhàng kē yán jī zhǔ shè shī tóu rù.

Trong các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trọng đại, vừa phải khắc phục điểm nghẽn thiếu hụt nhân tài chuyên môn cốt lõi, vừa phải bảo đảm thực chất sự đầu tư cho hạ tầng cơ sở nghiên cứu.

28 nét

HÁN VIỆT: KHUYẾT PHẠP

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#607

确立

què lì

xác lập, thiết lập vững chắc (mục tiêu, địa vị)

新时代党和国家事业取得历史性成就、发生历史性变革，根本在于确立了党的核心地位与科学理论指导思想。

Xīn shí dài dǎng hé guó jiā shì yè qǔ dé lì shǐ xìng chéng jiù, fā shēng lì shǐ xìng biàn gé, gēn běn zài yú què lì le dǎng de hé xīn dì wèi yǔ kē xué lǐ lùn zhǐ dǎo sī xiǎng.

Sự nghiệp của Đảng và Nhà nước trong thời đại mới đạt được những thành tựu mang tính lịch sử và tạo ra những biến đổi lịch sử, căn bản nằm ở việc xác lập vững chắc vị thế hạt nhân của Đảng cùng tư tưởng chỉ đạo lý luận khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: XÁC LẬP

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#608

群体

qúntǐ

quần thể, tập thể nhóm người, cộng đồng

国家大力加强对青年拔尖人才科研群体的长期稳定支持，鼓励青年科学家勇闯前沿科学“无人区”。

Guó jiā dà lì jiā qiáng duì qīng nián bá jiān rén cái kē yán qún tǐ de zhǎng zhōu wěn dìng zhī chí, gǔ lì qīng nián kē xué jiā yǒng chuǎng qián yán kē xué "wú rén qū".

Nhà nước ra sức tăng cường hỗ trợ ổn định chu kỳ dài đối với tập thể nhóm cộng đồng quần thể nghiên cứu khoa học của nhân tài xuất chúng trẻ tuổi, khích lệ các nhà khoa học trẻ dũng cảm xông vào "vùng không người" của khoa học tiên phong.

16 nét

HÁN VIỆT: QUẦN THỂ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#609

群众

qúnzhòng

quần chúng, quần chúng nhân dân

党的根基在人民、血脉在人民、力量在人民，必须始终坚持一切为了群众、一切依靠群众的群众路线。

Dǎng de gēn jī zài rén mín, xuè mài zài rén mín, lì liàng zài rén mín, bì xū shì zhōng jiān chí yī qiè wèi le qún zhòng, yī qiè yī kào qún zhòng de qún zhòng lù xiàn.

Nền móng của Đảng nằm ở nhân dân, huyết mạch nằm ở nhân dân, nguồn sức mạnh nằm ở nhân dân, bắt buộc phải luôn kiên trì đường lối quần chúng: tất cả vì quần chúng, tất cả dựa vào quần chúng.

19 nét

HÁN VIỆT: QUẦN CHÚNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#610

染

rǎn

nhuộm, nhuộm màu; lây nhiễm, tiêm nhiễm

金秋时节霜降过后，漫山遍野的枫叶被大自然染成了绚丽如火的深红色，景色美不胜收。

Jīn qiū shí jié shuāng jiàng guò hòu, mǎn shān biàn yě de fēng yè bèi dà zì rán rǎn chéng le xuàn lì rú huǒ de shēn hóng sè, jǐng sè měi bù shèng shōu.

Vào tiết mùa thu vàng sau đợt sương rơi, những chiếc lá phong khắp núi đồi được thiên nhiên tạo hóa nhuộm màu thành màu đỏ thắm rực rỡ như lửa, cảnh sắc đẹp không sao xiết.

8 nét

HÁN VIỆT: NHIỄM

HSK 5 (3.0)

Động từ

#611

绕

rào

quấn, vòng quanh, đi vòng, lượn quanh

清晨沿着风景如画的环湖绿道慢跑，微风拂面、绿树成荫，令人心旷神怡。

Qīng chén yán zhe fēng jǐng rú huà de huán hú lǜ dào màn pǎo, wēi fēng fú miàn, lǜ shù chéng yīn, líng rén xīn qíng shù chāng.

Sáng sớm chạy bộ dọc theo con đường xanh uốn lượn quanh hồ đẹp như tranh vẽ, gió nhẹ mát mẻ, bóng cây rợp mát khiến tâm hồn thư thái dễ chịu.

11 nét

HÁN VIỆT: NHIỄU



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#612

热量

rèiliàng

nhiệt lượng, lượng calo năng lượng

新型超高功率数据中心采用先进的液冷散热技术，能够极其高效地导出芯片运转产生的巨大热量。

Xīn xíng chāo gāo gōng lǜ shù jù zhōng xīn cǎi yòng xiān jìn de yè lěng sàn rè jī shù, néng gòu jí qí gāo xiào dì dǎo chū chī piàn yùn zhuǎn chǎn shēng de jù dà rè liàng.

Trung tâm dữ liệu công suất siêu cao kiểu mới áp dụng công nghệ tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng tiên tiến, có thể dẫn truyền xuất ra nhiệt lượng lượng calo khổng lồ sinh ra do sự vận hành của chip một cách cực kỳ hiệu quả.

25 nét

HÁN VIỆT: NHIỆT LƯỢNG

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#613

热门

rè mén

hot, ăn khách, ngành nghề/chủ đề thu hút

人工智能算法、量子信息与新能源电池技术成为了全球顶尖高校与青年学者争相报考申请的热门专业方向。

Rén gōng zhì néng suàn fǎ, liàng zǐ xīn xī yǔ xīn néng yuán diàn chí jī shù chéng wéi le quán qiú dīng jiān gāo xiào yǔ qīng nián xué zhě zhēng xiāng bào kǎo shēn qǐng de rè mén zhuān yē fāng xiàng.

Công nghệ pin năng lượng mới, thông tin lượng tử cùng thuật toán trí tuệ nhân tạo đã trở thành các hướng chuyên ngành 'hot' thu hút đông đảo các bạn học giả trẻ và các trường đại học hàng đầu thế giới tranh nhau đăng ký dự tuyển.

24 nét

HÁN VIỆT: NHIỆT MÔN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#614

人间

rén jiān

nhân gian, trần thế, cõi đời trần gian

西湖十景那如梦似幻的秀美山水与深厚历史人文底蕴交相辉映，自古便享有“人间天堂”的崇高盛誉。

Xī hú shí jǐng nà rú mèng sì huàn de xiù měi shān shuǐ yǔ shēn hòu lì shǐ rén wén dì yùn jiāo xiāng huī yǐng, zì gù biàn xiāng yǒu "rén jiān tiān táng" de chóng gāo shèng yù.

Nón nước tươi đẹp thanh tú tựa như mơ như ảo của Thập cảnh Tây Hồ cùng bề dày lịch sử nhân văn sâu sắc soi bóng hòa quyện vào nhau, từ ngàn xưa đã được tôn vinh với danh tiếng lẫy lừng 'Thiên đường nơi trần thế'.

17 nét

HÁN VIỆT: NHÂN GIÀN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#615

人力

rén lì

nhân lực, nguồn nhân lực, sức người

我国拥有全球规模最大的工程技术人才与高素质劳动力队伍，形成了无与伦比的人力资源优势综合优势。

Wǒ guó yōng yǒu quán qiú guāng qiú guī mó zuì dà de gōng chéng jì shù rén cái yǔ gāo sù zhì láo dòng lì duì wǔ, xíng chéng liáo wú yǔ lún bǐ de rén lì zī yuán zōng hé yōu shì.

Nước ta sở hữu đội ngũ lao động tổ chức cao và nhân tài kỹ thuật công trình có quy mô lớn nhất thế giới, hình thành nên lợi thế tổng hợp nguồn nhân lực sức người không gì sánh kịp.

17 nét

HÁN VIỆT: NHÂN LỰC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#616

人士

rén shì

nhân sĩ, nhân vật, giới chức chuyên môn

来自全球数十个国家的顶尖科学家与知名科技界人士齐聚一堂，围绕应对全球气候危机深入开展跨学科研讨。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de dīng jiān kē xué jiā yǔ zhī míng kē jì jiè rén shì qí jù yì táng, wéi rào yīng duì quán qiú qì hòu wéi jī shēn rù kǎi zhān kuā xué kē yán tào.

Các nhà khoa học hàng đầu cùng các nhân sĩ nhân vật danh tiếng trong giới khoa học công nghệ đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tế tựu đông đủ, xoay quanh việc ứng phó khủng hoảng khí hậu toàn cầu đi sâu triển khai hội thảo liên ngành.

23 nét

HÁN VIỆT: NHÂN SĨ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#617

人物

rén wù

nhân vật, nhân vật lịch sử/văn học

在这部气势磅礴的长篇历史小说中，作者通过生动细腻的笔触成功塑造了数十位性格鲜明的历史风云人物。

Zài zhè bù qì shì páng bó de cháng piān lì shǐ xiǎo shuō zhōng, zuò zhě tōng guò shēng dòng xì nǐ de bǐ chù chéng gōng sù zào le shù shí wèi xīng gé xiān míng de lì shǐ fēng yún rén wù.

Trong cuốn tiểu thuyết lịch sử dài tập hào hùng tráng lệ này, tác giả bằng ngòi bút sinh động và tinh tế đã khắc họa thành công hàng chục nhân vật phong vân lịch sử với tính cách rõ nét.

18 nét

HÁN VIỆT: NHÂN VẬT

HSK 5 (3.0)

Động từ

#618

忍

rěn

nhẫn nại, chịu đựng, nhẫn nại

做前沿基础科学研究必须耐得住寂寞、忍得住清贫，始终保持追求科学真理的专注与执着。

Zuò qián yán jī chǔ kē xué yán jiū bì xū nài dé zhù jì mò, rěn dé zhù qīng pín, shǐ zhōng bǎo chí zhī zhī qiú kē xué zhēn lǐ de zhuān zhù yǔ zhí zhù.

Làm nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong bắt buộc phải chịu được sự cô đơn tĩnh mịch, nhẫn nại nhẫn nại chịu đựng được sự thanh bần đạm bạc, luôn giữ vững lòng kiên định và chuyên chú theo đuổi chân lý khoa học.

12 nét

HÁN VIỆT: NHẪN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#619

忍不住

rěn bu zhù

không kìm được, không nhịn nổi

看着台上相声演员那滑稽幽默的肢体动作与妙趣横生的包袱，全场观众都忍不住捧腹大笑起来。

Kàn zhe tái shàng xiāng shēng yǎn yuán nà huá jī yōu mò de zhī tǐ dòng zuò yǔ miào qù héng shēng de bāo fú, quán chǎng guān zhòng dōu rěn bu zhù pēng fù dà xiào qǐ lái.

Nhìn những động tác hình thể hài hước vui nhộn cùng những miếng hài duyên dáng của nghệ sĩ tấu hài trên sân khấu, toàn thể khán giả đều không nhịn được cười nghiêng ngả.

34 nét

HÁN VIỆT: NHẪN BẤT TRỨ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#620

忍受

rěn shòu

chịu đựng, nhẫn nại chịu đựng (đau đớn, gian khổ)

高原边防官兵在极度缺氧与严寒极端的艰苦恶劣环境下，忍受着常人难以想象的生理极限考验坚守战位。

Gāo yuán biān fáng guān bīng zài jí dù quē yǎng yǔ yán hán jí duān de jiān kǔ è liè huán jīng xià, rěn shòu zhe cháng rén nán yǐ xiǎng xiàng de shēng lǐ jí xiàn kǎo yàn jiān shǒu zhàn wèi.

Các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng cao nguyên dưới môi trường khắc nghiệt cùng cực thiếu oxy và giá rét cực đoan đã nhẫn nại chịu đựng những thử thách cực hạn sinh lý mà người bình thường khó lòng tưởng tượng nổi để kiên cường bám trụ vị trí chiến đấu.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẪN THỌ



HSK 5 (3.0)

Động từ

#621

认

rèn

nhận ra, nhận biết; thừa nhận; nhận định

科研攻关团队认准了自主创新的技术攻坚路线，克服重重艰难险阻，坚决不向技术封锁妥协。

Kē yán gōng guān tuán duì rèn zhǔn le zì zhǔ chuàng xīn de jì shù gōng gǎn jiǎn lǜ xiàn, kè fú chóng chóng jiān nán xiǎn zǔ, jiǎn jué bù xiàng jì shù fēng suǒ tuǒ xié.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó đã nhận định xác định vững chắc con đường vượt khó công nghệ tự chủ đổi mới sáng tạo, khắc phục muôn trùng gian nan hiểm trở, kiên quyết không thỏa hiệp trước sự phong tỏa công nghệ.

14 nét

HÁN VIỆT: NHẬN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#622

认定

rèn dìng

nhận định, xác định chính thức, công nhận

国家科技成果评审委员会依据严格的学术发现数据，正式认定该新型超导材料实现了国际领先的零电阻转变温度突破。

Guó jiā kē jì chéng guǒ píng shěn wěi yuán huì yī jù yán gé de xué shù fù xiàn shù jù, zhèng shì rèn dìng gāi xīn xíng chāo dǎo cái liào shí xiàn le guó jì lǐng xiān de líng diǎn zǔ zhuǎn biàn wēn dù tú pō.

Hội đồng Đánh giá Thành quả Khoa học Công nghệ Quốc gia căn cứ vào các số liệu tái lập học thuật nghiêm cần đã chính thức xác định công nhận vật liệu siêu dẫn kiểu mới này đã đạt được đột phá nhiệt độ chuyển tiếp điện trở bằng không dẫn đầu quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: NHẬN ĐỊNH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#623

扔

rēng

ném, vứt, quăng

保护公共环境人人有责，请将各类垃圾准确分类后投入垃圾桶，切勿随手乱扔。

Bǎo hù gōng gòng huán jīng rén rén yǒu zé, qīng jiāng gè lèi lā jī zhǔn què fēn lèi hòu tóu rù lā jī tǒng, qiè wù suí shǒu luàn rēng.

Bảo vệ môi trường chung là trách nhiệm của mọi người, hãy phân loại rác cẩn thận và bỏ vào thùng rác, tuyệt đối không vứt rác bừa bãi.

8 nét

HÁN VIỆT: NHƯNG

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#624

仍旧

réng jiù

vẫn, vẫn cứ, vẫn như cũ

尽管经历了长达数十年风吹雨打的严苛岁月洗礼，古老木结构古建筑群的主梁结构仍旧坚固完好、傲然屹立。

Jìn guǎn jīng lì le zhǎng dá shù shí nián fēng chuī yǔ dǎ de yán kǎi suì yuè xǐ lǐ, gǔ lǎo mù jié gòu gǔ jiàn zhù qún de zhǔ liáng jié gòu réng jiù jiān gù wán hǎo, ào rán yì lì.

Dẫu trải qua sự gọi rửa tội luyện của năm tháng khắc nghiệt mưa gió dãi dãi suốt hàng chục năm, kết cấu xà chủ của quần thể kiến trúc cổ bằng kết cấu gỗ cổ xưa vẫn cứ vững chắc nguyên vẹn, sừng sững uy nghiêm.

27 nét

HÁN VIỆT: NHƯNG CỤ

HSK 5 (3.0)

Đại từ / Phó từ

#625

如此

rú cǐ

như vậy, như thế này, đến mức này

正因为有无数科研工作者夜以继日的默默奉献，我国前沿科技事业才能取得如此辉煌的历史性成就。

Zhèng yīn wèi yǒu wú shù kē yán gōng zuò zhě yè yǐ jì rì de mò mò fèng xiàn, wǒ guó qián yán kē jì shì yè cái néng qǔ dé rú cǐ huī huáng de lì shǐ xìng chéng jiù.

Chính bởi vì có sự cống hiến âm thầm ngày đêm không ngừng nghỉ của vô số người làm công tác nghiên cứu khoa học, sự nghiệp khoa học công nghệ tiên phong của nước ta mới có thể đạt được những thành tựu mang tính lịch sử rực rỡ đến mức này như thế này.

22 nét

HÁN VIỆT: NHƯ THỬ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Giới từ

#626

如同

rú tóng

giống như, tựa như, hệt như

基础科学研究如同参天大树的根系，根深方能叶茂，唯有根基扎实才能结出产业创新的累累硕果。

Jī chǔ kē xué yán jiū rú tóng cān tiān dà shù de gēn xì, gēn shēn fāng néng yè mào, wéi yǒu gēn jī zhā shí cái néng jié chū chǎn yè chuàng xīn de lěi lěi shuǒ guǒ.

Nghiên cứu khoa học cơ bản tựa như giống như hệ thống rễ của cây đại thụ chọc trời, rễ có sâu thì lá mới tốt tươi sum sê, chỉ có nền móng vững chắc mới có thể đơm hoa kết trái ngọt ngào của đổi mới sáng tạo ngành nghề.

24 nét

HÁN VIỆT: NHƯ ĐỒNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#627

如下

rú xià

như sau, dưới đây

国家科技奖励评审委员会对该项突破性成果的综合评审意见如下，给予了高度肯定与评价。

Guó jiā kē jì jiǎng lì píng shěn wěi yuán huì duì gāi xiàng tú pō xīng chéng guǒ de zōng hé píng shěn yì jiàn rú xià, jǐ yǔ le gāo dù kěn dìng yǔ píng jià.

Ý kiến thẩm định tổng hợp của Hội đồng Thẩm định Khen thưởng Khoa học Công nghệ Quốc gia đối với thành quả mang tính đột phá này như sau dưới đây, đã dành sự đánh giá và khẳng định rất cao.

20 nét

HÁN VIỆT: NHƯ HẠ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#628

入门

rù mén

Bắt đầu

老师鼓励大家积极入门，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí rù mén, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Bắt đầu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẬP MÔN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#629

软

ruǎn

mềm mại

在面对复杂的挑战时，保持软的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí ruǎn de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái mềm mại đặc biệt quan trọng.

12 nét

HÁN VIỆT: NHUYỄN



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#630

软件

ruǎn jiàn

phần mềm (máy tính, điện thoại)

研发团队成功推出了自主可控的高性能工业设计仿真软件，打破了长期以来的国外垄断局面。

Yán fā tuán duì chéng gōng tuī chū le zì zhǔ kě kòng de gāo xìng néng gōng yè shè jì fǎng zhēn ruǎn jiàn, dǎ pò le cháng qī yǐ lái de guó wài lǒng duàn jú miàn.

Đội ngũ nghiên cứu phát triển đã cho ra mắt thành công phần mềm mô phỏng thiết kế công nghiệp hiệu năng cao tự chủ kiểm soát, phá vỡ cục diện độc quyền của nước ngoài trong thời gian dài.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : NHUYỄN KIẾN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#631

洒

sǎ

rắc, rải, tưới, chiếu rọi (ánh nắng)

清晨那一缕明媚温暖的金色朝阳洒进宽敞明亮的书房，为整个房间披上了一层柔和的光晕。

Qīng chén nà yī lǚ míng mèi wēn nuǎn de jīn sè zhāo yáng sǎ jìn kuān chǎng míng liàng de shū fáng, wèi zhěng gè fáng jiān pī shàng le yī céng róu hé de guāng yūn.

Vật nắng ban mai vàng óng ánh ấm áp và rực rỡ buổi sớm mai chiếu rọi vào căn phòng đọc sách sáng sủa rộng rãi, phủ lên khắp căn phòng một vầng sáng dịu dàng êm ả.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : SÁI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#632

散文

sǎn wén

tản văn, văn xuôi tùy bút

这部描绘祖国大好河山与乡村巨变的经典抒情散文集文笔细腻优美，深深打动了海内外数以百万计的读者。

Zhè bù miáo huì zǔ guó dà hǎo hé shān yǔ xiāng cūn jù biàn de jīng diǎn shū qíng sǎn wén jí wén bǐ xī nì yōu měi, shēn shēn dǎ dòng le hǎi nèi wài shù yǐ bǎi wàn jì de dú zhě.

Tập tản văn tùy bút trữ tình kinh điển khắc họa non sông gấm vóc tươi đẹp của Tổ quốc cùng sự biến đổi to lớn của làng quê này có ngôi bút vô cùng tinh tế diễm lệ, đã làm lay động sâu sắc hàng triệu độc giả trong và ngoài nước.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TẢN VĂN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#633

杀

shā

giết

老师鼓励大家积极杀，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực giết, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 8 nét

HÁN VIỆT : SÁT

HSK 5 (3.0)

Động từ

#634

杀毒

shā dú

diệt virus máy tính; khử trùng sát khuẩn

国家超算中心核心网络部署了新一代全自主智能杀毒与流量入侵实时主动防御系统。

Guó jiā chāo suàn zhōng xīn hé xīn wǎng lù bù shǔ le xīn yí dài quán zì zhǔ zhì néng shā dú yǔ liú liàng rù qīn shí shí zhǔ dòng fáng yù xì tǒng.

Mạng cốt lõi của Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia đã triển khai hệ thống phòng ngự chủ động theo thời gian thực chống xâm nhập lưu lượng và diệt virus phần mềm diệt virus thông minh hoàn toàn tự chủ thế hệ mới.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : SÁT ĐỘC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#635

沙漠

shā mò

sa mạc

在我国西北广袤辽阔的大沙漠深处，建成了全球单体规模最大的光伏“绿色能源蓝海”发电基地。

Zài wǒ guó xī běi guǎng mào liáo kuò de dà shā mò shēn chù, jiàn chéng le quán qiú dān tǐ guī mó zuì dà de guāng fú "lǜ sè néng yuán lán hǎi" fā diàn jī dì.

Sâu bên trong sa mạc bao la bát ngát vùng Tây Bắc nước ta, một căn cứ phát điện quang điện 'Biển xanh năng lượng xanh' với quy mô đơn lẻ lớn nhất thế giới đã được xây dựng hoàn thành.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : SA MẠC

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#636

傻

shǎ

ngốc nghếch, khờ khạo, ngớ ngẩn

当代雷锋式的好榜样用一生的默默奉献诠释了“甘当傻子、全心全意为人民服务”的崇高境界。

Dāng dài lèi fēng shì de hào bǎng yòng yì shēng de mò mò fèng xiàn quán shì le "gān dāng shǎ zǐ, quán xīn quán yì wéi rén mín fú wù" de chóng gāo jìng jiè.

Những tấm gương điển hình học tập tấm gương Lôi Phong thời đại mới bằng sự cống hiến âm thầm cả đời đã minh chứng cho cảnh giới cao đẹp 'Sẵn sàng làm người khờ khạo, tận tâm tận lực phục vụ nhân dân'.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : XOA

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#637

山区

shān qū

khu vực miền núi, vùng núi

随着国家数字乡村与高速公路网络的延伸，偏远山区群众的生活条件与发展环境发生了翻天覆地的历史巨变。

Suí zhe guó jiā shù zī cūn yǔ xiāng gāo sù wǎng luò de yǎn shēn, piān yuǎn shān qū qún zhòng de shēng huó tiáo jiàn yǔ fā zhǎn huán jīng fā shēng le fān tiān fù dì de lì shǐ jù biàn.

Cùng với sự vươn dài của mạng lưới đường cao tốc và làng quê số hóa quốc gia, điều kiện sinh hoạt và môi trường phát triển của bà con vùng núi khu vực miền núi xa xôi đã diễn ra sự biến đổi to lớn mang tính lịch sử nghiêng trời lệch đất.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : SƠN ÂU

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Lượng từ / Động từ

#638

扇

shàn

cái quạt; cánh (cửa/cửa sổ - lượng từ); quạt (shān: động từ)

深空探测飞控中心大厅的大型电磁屏蔽防护门如同一扇厚重坚实的安全闸门，严密隔绝外界一切电磁干扰。

Shēn kōng tàn cè fēi kòng zhōng xīn dà tīng de dà xíng diàn cí píng bǐ fáng hù mén rú tóng yí shàn hòu zhòng jiǎn shí de ān quán zhā mén, yán mì gé jué wài jiè yī qiè diàn cí gān rǎo.

Cánh cửa phòng hộ che chắn điện từ quy mô lớn của đại sảnh trung tâm điều khiển bay thám trắc không gian sâu tựa như một cánh cửa một cánh cổng van an toàn dày dặn kiên cố, cách ly nghiêm ngặt mọi sự can nhiễu điện từ bên ngoài.

📖 9 nét

HÁN VIỆT : THIÊN


HSK 5 (3.0)

Động từ

#648

舍得

shěde

sẵn sàng bỏ ra, không tiếc, nỗ lực

国家在基础科学前沿与卡脖子核心技术攻坚中舍得下血本、持续加大长期战略性资金投入。

Guó jiā zài jī chǔ kē xué qián yán yǔ qiā bó zǐ zhī xīn jī shù gōng jiǎn zhōng shě de xià xuè běn, chí xù jiā dà cháng qī zhàn lüè xìng jīn tóu rù.

Nhà nước trong các trận đánh vượt khó công nghệ then chốt nghẽn cổ chai và khoa học cơ bản tiên phong sẵn sàng bỏ ra không tiếc bỏ vốn lớn, liên tục tăng cường đầu tư nguồn vốn mang tính chiến lược lâu dài.

23 nét

 HÁN VIỆT: **XÁ ĐẮC**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#649

设想

shè xiǎng

 hình dung, tưởng tượng; giả thiết
phác thảo ý tưởng

科学家在数十年前提出的利用受控核聚变打造“人造太阳”的宏伟科学设想，如今正在一步步变为现实。

Kē xué jiā zài shù nián qián tí chū de lì yòng shòu kòng hé jù biàn dǎ zào "rén zào tài yáng" de hóng wěi kē xué shè xiǎng, rú jīn zhèng zài yí bù bù biàn wéi xiàn shí.

Ý tưởng phác thảo khoa học vĩ đại về việc lợi dụng nhiệt hạch có kiểm soát để tạo nên 'Mặt Trời nhân tạo' do các nhà khoa học đề xuất từ nhiều thập kỷ trước, ngày nay đang từng bước một trở thành hiện thực.

24 nét

 HÁN VIỆT: **THIỆT TƯỞNG**
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#650

社

shè

xã hội; cơ quan, nhà xuất bản/hợp tác xã

科学出版社精心编辑出版了这部系统总结我国大国重器工程研发经验的权威学术专著巨著。

Kē xué chū bǎn shè jīng xīn biān jí chū bǎn le zhè bù xì tǒng zǒng jié wǒ guó dà guó zhòng qì gōng chéng yán fā jīng yàn de quán wēi xué shù zhuān zhù jù zhū.

Nhà xuất bản Nhà xuất bản Khoa học đã cẩn thận biên tập và xuất bản cuốn đại tác phẩm sách chuyên khảo học thuật có tầm quyền tổng kết một cách hệ thống kinh nghiệm nghiên cứu chế tạo công trình đại khí quốc gia của nước ta.

8 nét

 HÁN VIỆT: **XÃ**
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#651

社区

shè qū

khu dân cư, cộng đồng dân cư khu phố

各级党组织坚持党建引领基层治理，把社区打造成为凝聚人心、服务群众、化解矛盾的坚强战斗堡垒与温馨家园。

Gè jí dǎng zǔ zhī jiān chí dǎng jīn yǐn lǐng jī céng zhì lǐ, bǎ shè qū dǎ zào chéng wéi níng jù rén xīn, fú wù qún zhòng, huà jiě máo dùn de jiān qiáng zhàn dòu bǎo lěi yǔ wēn xīn jiā yuán.

Các cấp ủy Đảng kiên trì lấy công tác xây dựng Đảng dẫn dắt quản trị cơ sở, xây dựng khu dân cư trở thành pháo đài chiến đấu kiên cường và mái ấm chan hòa gắn kết lòng người, phục vụ nhân dân, hóa giải mâu thuẫn.

21 nét

 HÁN VIỆT: **XÃ ÂU**
HSK 5 (3.0)

Động từ

#652

射

shè

bắn

老师鼓励大家积极射，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shè, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bắn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

 HÁN VIỆT: **XẠ**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#653

射击

shè jī

bắn súng, xạ kích

在世界级射击锦标赛十米气步枪决赛中，年轻选手屏息凝神、最后一枪沉着命中十点九环斩获金牌。

Zài shì jiè jī shè jī jīn biāo shí mǐ qì bǔ qiāng jué sài zhōng, nián qīng xuǎn shǒu bǐng xī níng shén, zuì hòu yí qiāng chén zhúo míng zhòng shí diǎn jiǔ huán zhàn huò jīn pái.

Trong trận chung kết súng trường hơi 10 mét giải vô địch bắn súng thế giới, vận động viên trẻ nín thở tập trung, phát bắn cuối cùng điểm tính bắn trúng 10,9 điểm giành huy chương vàng.

18 nét

 HÁN VIỆT: **XẠ KÍCH**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#654

摄像

shèxiàng

quay phim, ghi hình, quay video

空间站机械臂末端配备的超高清全景数字摄像系统，实时记录并传回了航天员出舱太空行走的壮丽画面。

Kōng jiān zhàn jī xié bì mò duān pèi bèi de chāo gāo qīng quán jǐng shù zì shè xiàng xì tǒng, shí shí jì lù bīng chuán huí le háng tiān yuán chū cāng tài kōng xíng zǒu de zhuàng lì huà miàn.

Hệ thống ghi hình quay phim kỹ thuật số toàn cảnh siêu nét trang bị ở đầu cánh tay robot trạm vũ trụ đã ghi lại theo thời gian thực và truyền về những khung hình tráng lệ của phi hành gia bước ra ngoài khoang đi bộ trong không gian.

24 nét

 HÁN VIỆT: **NHIẾP TƯỢNG**
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#655

摄像机

shèxiàngjī

máy quay phim, máy ghi hình video

深潜器搭载的万米耐超高压超高清深海专用摄像机，清晰拍摄到了深渊海底奇特的深海地貌与未知生物。

Shēn qián qì dǎ zài de wàn mǐ nài chāo gāo yǎ chāo gāo qīng shēn hǎi zhuān yòng shè xiàng jī, qīng xī pāi shè dào le shēn yuán hǎi dǐ qí tè de shēn hǎi dǐ mào yǔ wèi zhī shēng wù.

Chiếc máy quay phim máy ghi hình chuyên dụng biển sâu siêu nét chịu được áp lực siêu cao vạn mét trang bị trên tàu lặn đã ghi hình rõ nét các sinh vật chưa biết cùng địa mạo biển sâu kỳ lạ dưới đáy vực sâu.

33 nét

 HÁN VIỆT: **NHIẾP TƯỢNG CƠ**
HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#656

摄影

shè yǐng

nhiếp ảnh, quay phim, chụp ảnh

这位野生动物摄影师常年在青藏高原风餐露宿，用高清变焦镜头记录下了雪豹捕食的珍贵瞬间。

Zhè wèi yě shēng dòng wù shè yǐng shī cháng nián zài qīng zàng gāo yuán fēng cān lù sù, yòng gāo qīng zhàng jiǎo jìng tóu jì lù xià le xuě bào bǔ shí de zhēn guī shùn jiān.

Nhiếp ảnh gia động vật hoang dã này quanh năm dầm mưa dãi nắng nơi cao nguyên Thanh Tạng, dùng ống kính tele độ nét cao ghi lại khoảnh khắc săn mồi vô giá của báo tuyết.

25 nét

 HÁN VIỆT: **NHIẾP ẢNH**



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#657

摄影师

shèyǐngshī

nhiếp ảnh gia, thợ chụp ảnh

知名生态摄影师在国家森林公园深山峡谷中历经数月艰苦蹲守，成功抓拍到了珍稀野生雪豹奔跑的珍贵瞬间。

Zhī míng shēng tài shè yǐng shī zài guó jiā gōng yuán shēn shān xiá gǔ zhōng lì jīng shù yuè jiǎn kù dūn shǒu, chéng gōng zhuā pǎi dào le zhēn xī yě shēng xuě bào běn pǎo de zhēn guì shùn jiān.

Nhiếp ảnh gia sinh thái nổi tiếng trải qua nhiều tháng gian khổ mai phục nơi hẻm núi rừng sâu Công viên Quốc gia đã bắt trọn thành công khoảnh khắc vô giá bảo tuyết hoang dã quý hiếm đang chạy.

35 nét

HÁN VIỆT: NHIẾP ẢNH SƯ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#658

伸

shēn

vươn ra, duỗi ra, giơ ra, chìa tay

面对突发地质灾害险情，人民子弟兵第一时间向受灾群众伸出了温暖有力的救援之手。

Miàn duì tū fā dì zhì zài hài xiǎn qíng, rén mín zǐ dì bīng dì yí shí jiān xiàng zāi qún zhòng shēn chū le wēn nuǎn yǒu lì de jiù yuán zhǐ shǒu.

Đứng trước nguy cơ thảm họa địa chất bộc phát bất ngờ, các chiến sĩ bộ đội đã lập tức chìa đôi bàn tay cứu hộ ấm áp và mạnh mẽ tới bà con vùng bị nạn.

9 nét

HÁN VIỆT: THÂN

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#659

深处

shēnchù

nơi sâu thẳm, chốn sâu xa, tận đáy lòng

在浩瀚宇宙未知深处隐藏着无数物理奥秘，吸引着一代代青年科学家勇往直前、探索真理。

Zài hào hàn yǔ zhòu wèi zhī shēn chù yǐn cáng zhe wú shù wù lǐ ào mì, xī yǐn zhe yí dài dài qīng nián kē xué jiā yǒng wǎng zhí qián, tàn suǒ zhēn lǐ.

Nơi sâu thẳm chốn sâu xa chưa biết của vũ trụ bao la ẩn chứa vô số bí ẩn vật lý, thu hút biết bao thế hệ các nhà khoa học trẻ tuổi đứng cảm tiến lên phía trước, khám phá chân lý.

24 nét

HÁN VIỆT: THÂM XỬ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#660

深度

shēndù

độ sâu, chiều sâu, mức độ sâu sắc

我们要推进产学研深度融合与协同创新，切实打通前沿科技成果向现实生产力转化的关键堵点。

Wǒ men yào tuī jìn chǎn xué yán shēn dù róng hé yǔ xié tóng chuàng xīn, qiè shí dǎ tōng qián yán kē jì chéng guǒ xiàng xiàn shí shēng chǎn lì zhuǎn huà de guān jiàn dǔ diǎn.

Chúng ta phải đẩy mạnh đổi mới sáng tạo hiệp đồng và dung hợp ở chiều sâu độ sâu giữa doanh nghiệp, trường đại học và viện nghiên cứu, khai thông thiết thực điểm nghẽn then chốt chuyển đổi thành quả khoa học công nghệ tiên phong thành lực lượng sản xuất hiện thực.

24 nét

HÁN VIỆT: THÂM ĐỘ

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#661

神

shén

thần, thần thánh; kỳ diệu phi thường; thần thái tinh thần

神舟系列飞船接续飞天，载人航天精神在中华大地上薪火相传、熠熠生辉。

Shén zhōu xì liè fēi chuán jiē xù fēi tiān, zài rén háng tiān jīng shén zài zhōng huá dà dì shàng xīn huǒ xiāng chuán, yì yì shèng huī.

Tàu vũ trụ dòng Thần Châu tiếp nối bay lên trời cao, tinh thần hàng không vũ trụ có người lái đời đời tiếp nối ngọn lửa thiêng, tỏa sáng rực rỡ trên mảnh đất Trung Hoa.

12 nét

HÁN VIỆT: THẦN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#662

神经

shénjīng

dây thần kinh, hệ thần kinh

脑科学与类脑智能国家重点实验室致力于揭示人类大脑神经环路的工作机制与神经退行性疾病靶点。

Nǎo kē xué yǔ lèi nǎo zhì néng guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì zhī lì yú jiē shì rén lèi dà nǎo shén jīng huán lù de gōng zuò jī zhì yú shén jīng tuì xíng jí bìng bǎ diǎn.

Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia về Khoa học Não bộ và Trí tuệ Phòng sinh học não bộ tận tâm nghiên cứu hệ lộ cơ chế hoạt động của các mạch thần kinh não người và đích nhắm điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh.

24 nét

HÁN VIỆT: THẦN KINH

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#663

神奇

shénqí

kỳ diệu, thần kỳ, kỳ ảo phi thường

高温超导材料在液氮温区展现出的完全抗磁性为零电阻特性，向人类揭示了量子物理世界神奇绝妙的宏观量子效应。

Gāo wēn chāo dǎo cái liào zài yè lìng wēn qū zhǎn xiàn chū de wán quán kàng cí xìng wéi záng diǎn tè xìng, xiàng rén lèi jiē shì le liàng zǐ wù lǐ shì jiè shén qí jué miào de hóng guān liàng zǐ xiào yīng.

Đặc tính hoàn toàn kháng từ và điện trở bằng không mà vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao thể hiện trong vùng nhiệt độ nitơ lỏng đã hé lộ tới loài người hiệu ứng lượng tử vĩ mô kỳ diệu thần kỳ tuyệt mỹ của thế giới vật lý lượng tử.

20 nét

HÁN VIỆT: THẦN CƠ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#664

神情

shénqíng

nét mặt, vẻ mặt, thần thái biểu cảm

总控制台前，总调度员目光如炬，全神贯注凝视着遥控操控大屏，严峻凝重的神情中透出坚如磐石的自信。

Zǒng kòng zhì tái qián, zǒng diào dù yuán mù guāng rú jù, quán shén guān zhù níng shì zhe yǎo kòng cè kòng dà píng, yán jùn níng zhòng de shén qíng zhōng tòu chū jiān rú pán shí de zì xìn.

Trước bàn điều khiển tổng, vị tổng điều độ viên ánh mắt sắc sảo như đuốc, tập trung cao độ chăm chú nhìn vào màn hình lớn đo đạc điều khiển từ xa, trên nét mặt nghiêm nghị đậm chiều ánh lên niềm tự tin vững như bàn thạch.

20 nét

HÁN VIỆT: THẦN TÌNH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#665

升高

shēnggāo

tăng cao, nâng cao, bốc lên cao

随着反应堆内部聚变等离子体核心温度持续升高突破一亿度，实验装置创造了新的世界运行纪录。

Suí zhe fǎn yīng duī nèi bù jù biàn děng lí zǐ tǐ hé xīn wēn dù chí xù shēng gāo tú pò yí yì dù, shí yàn zhuāng zhì chuàng zào le xīn de shì jiè yùn xíng jì lù.

Cùng với nhiệt độ lõi plasma nhiệt hạch bên trong lò phản ứng liên tục tăng cao nâng cao vượt mốc 100 triệu độ C, thiết bị thực nghiệm đã tạo nên kỷ lục vận hành thế giới mới.

26 nét

HÁN VIỆT: THĂNG CAO



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#666

生成

shēngchéng

sinh ra, tạo ra, hình thành nên

新一代通用人工智能大模型具备强大的多模态内容自主生成与复杂逻辑推理能力。

Xīn yí dài tōng yòng rén gōng zhì néng dà mó xīng nèi róng zì zhǔ shēng chéng yǔ fù zá luó jí tuī lǐ néng lì.

Mô hình lớn trí tuệ nhân tạo đa năng thế hệ mới sở hữu năng lực suy luận logic phức tạp và tự chủ sinh ra tạo ra nội dung đa phương thức vô cùng mạnh mẽ.

20 nét

HÁN VIỆT: SINH THÀNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#667

声

shēng

âm thanh, tiếng vang; tiếng (lượng từ)

伴随着指挥大厅里传出的倒计时指令声与震耳欲聋的轰鸣声，长征重型运载火箭拔地而起，直入苍穹。

Bàn suí zhe zhǐ huī dà tīng lǐ chuán chū de dào sù shí zhǐ lǐng shēng yǔ zhèn ěr yù lóng de hōng míng shēng, cháng zhēng zhòng yòng zài chāo yǔn zài huǒ jiàn bá dī ér qǐ, zhí rù cāng qióng.

Hòa cùng tiếng vang âm thanh của khẩu lệnh đếm ngược truyền ra từ đại sảnh chỉ huy và tiếng gầm rú rung trời chuyển đất, quả tên lửa đẩy hạng nặng Trường Chinh vươn mình từ mặt đất bay thẳng vào vòm trời xanh bao la.

12 nét

HÁN VIỆT: THANH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#668

胜负

shèng fù

thắng bại, thắng thua, kết quả cuộc đọ sức

在关乎大国前沿综合科技实力的战略博弈中，原始创新能力的强弱直接决定着未来战略竞争的最终胜负。

Zài guān yú dà guó qián yán zōng hé kē jì shí lì de zhān lüè bó yì zhōng, yuán shǐ chuàng xīn néng lì de qiáng ruò zhí jiē jué dìng zhe wèi lái zhàn lüè jìng zhēng de zuì zhōng shèng fù.

Trong ván cờ chiến lược liên quan tới sức mạnh khoa học công nghệ tổng hợp tiên phong của các nước lớn, sự mạnh yếu của năng lực đổi mới sáng tạo nguyên tác trực tiếp quyết định đến thắng bại được thua cuối cùng của cuộc cạnh tranh chiến lược tương lai.

20 nét

HÁN VIỆT: THẮNG PHỤ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#669

剩

shèng

trái

老师鼓励大家积极剩，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shèng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực trái, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: THẶNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#670

剩下

shèngxià

còn lại, thừa lại, sót lại

在攻克大科学装置两项最艰难的核心工艺指标后，团队乘胜追击，全力攻坚剩下的一项关键技术难题。

Zài gōng kè dà kē xué zhuāng zhì liǎng zuì jiān nán de hé xīn gōng yì zhǐ biāo hòu, tuán duì chéng shèng zhuī jī, quán lì gōng jiǎn shèng xià de yí xiàng guān jiàn jī shù nán tí.

Sau khi chinh phục hai chỉ tiêu quy trình công nghệ cốt lõi khó khăn nhất của thiết bị khoa học lớn, đội ngũ đã thừa thắng xông lên, dốc toàn lực vượt khó một nan đề công nghệ then chốt còn lại sót lại.

23 nét

HÁN VIỆT: THẶNG HẠ

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#671

失误

shī wù

sai sót, sơ suất, lỗi lầm kỹ thuật

在航天发射与深空测控全流程指挥调度中，科研团队做到了万无一失、零失误、零差错圆满完成任

Zài háng tiān fā shè yǔ shēn kōng kòng cè quán liú zhēng zhǐ huī diào dù zhōng, kē yán tuán duì zuò dào le wàn wú yī shī, líng shī wù, líng chā cuò yuán mǎn wán chéng rèn wù.

Trong công tác chỉ huy điều độ toàn quy trình đo đạc điều khiển không gian sâu và phóng tàu vũ trụ, nhóm nghiên cứu khoa học đã làm được điều tuyệt đối an toàn, không một sai sót, không một lỗi lầm, hoàn thành thắng lợi mỹ mãn nhiệm vụ.

26 nét

HÁN VIỆT: THẤT NGỘ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#672

师傅

shī fu

thầy, thợ cả, sư phụ

这位经验丰富的老师傅带徒弟极其耐心细致，将一辈子积累的精湛工匠手艺倾囊相授。

Zhè wèi jīng yàn fēng fù de lǎo shī fu dài tú dì jí qí nài xīn xì zhì, jiāng yì bèi zì jī lěi de jīng zhàn gōng jiàng shǒu yì qīng náng xiāng shòu.

Bác thợ cả giàu kinh nghiệm này dạy dỗ học trò vô cùng kiên nhẫn tỉ mỉ, dốc hết tâm huyết truyền thụ toàn bộ tay nghề thủ công bậc thầy tích lũy cả một đời.

27 nét

HÁN VIỆT: SƯ PHỐ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#673

诗歌

shī gē

thơ ca, thi ca

中华优秀传统文化积淀了浩如烟海的璀璨诗歌名篇，展现了博大精深的人文精神底蕴。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà jī diàn le hào rú yān hǎi de cuī càn shēn gē míng piān, zhǎn xiàn le bó dà jīng shēn de rén wén jīng shén dǐ yùn.

Nền văn hóa truyền thống xuất sắc Trung Hoa đã tích lũy nên biết bao danh tác thơ ca thi ca rực rỡ nhiều như biển rộng bao la, phô diễn bề dày tinh thần nhân văn uyên thâm sâu rộng.

17 nét

HÁN VIỆT: THI CA

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#674

十足

shí zú

mười phần, tràn đầy, đậm đặc hoàn toàn (100%)

在重大科技工程决战决胜的关键冲刺阶段，全体建设者斗志昂扬、干劲十足，确保工程按期高质量交付。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng jué zhàn jué shèng de guān jiàn chōng cù jiē duàn, quán tǐ jiàn shè zhě dòu zhì áng yáng, gàn jìn shí zú, què bǎo gōng chéng àn qī gāo zhì liàng jiāo fù.

Trong giai đoạn nước rút then chốt quyết chiến quyết thắng của công trình khoa học công nghệ trọng đại, toàn thể những người xây dựng ý chí chiến đấu sục sôi, khí thế làm việc tràn đầy mười phần, bảo đảm công trình bàn giao đúng hạn đạt chất lượng cao.

22 nét

HÁN VIỆT: THẬP TÚ


HSK 5 (3.0)

Phó từ

#675

时常

shí cháng

thường, thường xuyên, hay

老科学家时常深入学生实验室，手把手指导青年学子开展前沿实验并悉心启发大家的批判性科思维。

Lǎo kē xué jiā shí cháng shēn rù xué shēng shí yàn shì, shǒu bǎ shǒu zhǐ dǎo qīng nián xué zǐ kāi zhàn qián yán shí yàn bīng xī xīn qǐ fā dà jiā de pī pàn xīng kē yǎn sī wéi.

Nhà khoa học lão thành thường xuyên đi sâu vào phòng thí nghiệm của sinh viên, cầm tay chỉ việc hướng dẫn các bạn sinh viên trẻ tuổi triển khai các thực nghiệm tiên phong và tận tình gợi mở tư duy nghiên cứu khoa học phản biện cho mọi người.

27 nét

HÁN VIỆT: THỜI THƯỜNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#676

时光

shí guāng

 thời gian, năm tháng thời quang
tươi đẹp

广大青年学子当珍惜美好的大学青春时光，勤奋笃学、苦练本领，立志在科技报国实践中绽放绚丽光彩。

Guǎng dà qīng nián xué zǐ dāng zhēn xī měi hǎo de dà xué qīng chūn shí guāng, qín fèn dǔ xué, kǔ liàn běn lǐng, lì zhì zài kē jì bào guó shí jiàn zhōng zhàn fàng xuàn lì guāng cǎi.

Đồng đạo các bạn sinh viên thanh niên hãy biết trân trọng những năm tháng thời gian thanh xuân tươi đẹp nơi giảng đường đại học, cần mẫn chăm học, khổ luyện bản lĩnh, lập chí tỏa sáng rực rỡ trong thực tiễn đem khoa học phụng sự Tổ quốc.

27 nét

HÁN VIỆT: THỜI QUANG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#677

时机

shí jī

 thời cơ, thời điểm chín muồi thuận
lợi

深刻把握新一轮全球科技革命和产业变革历史时机，加快培育壮大新质生产力与战略性新兴产业集群。

Shēn kè bǎ wò xīn yī lún quán qiú kē jì gé míng hé chǎn yè biàn gé lì shǐ shí jī, jiā kuài péi yù zhòng dà xīn zhì shēng chǎn lì yǔ zhàn lüè xīng xīn xíng chǎn yè jí qún.

Nắm bắt sâu sắc thời cơ lịch sử của làn sóng cách mạng công nghiệp và cách mạng khoa học công nghệ mới trên toàn cầu, đẩy nhanh bồi dưỡng và phát triển lớn mạnh các cụm ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược cùng lực lượng sản xuất chất lượng mới.

23 nét

HÁN VIỆT: THỜI CƠ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#678

时事

shí shì

 thời sự, tin tức tình hình thời sự hiện
tại

高校通过常态化开展形势政策教育与国际时事专题讲座，引导广大青年学子树立宏阔的全球战略视野。

Gāo xiào tōng guò cháng huà kāi zhǎn xíng shì zhèng cè jiào yù yǔ guó jì shí shì zhuān tí jiǎng zuò, yǐn dǎo guǎng dà qīng nián xué zǐ shù lì hóng kuò de quán qiú zhàn lüè shì yě.

Các trường đại học thông qua việc thường xuyên triển khai các buổi giảng chuyên đề thời sự quốc tế và giáo dục tình hình chính sách đã dẫn dắt đồng đạo sinh viên thanh niên xây dựng tầm nhìn chiến lược toàn cầu rộng lớn.

25 nét

HÁN VIỆT: THỜI SỰ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#679

实惠

shí huì

 thực tế, có lợi thực sự, giá cả phải
chăng

国家大力推进基本公共服务均等化与医保跨省异地直接结算，让广大老百姓享受到了实实在在的民生实惠。

Guó jiā dà lì tuī jìn jī běn gōng gòng fú wù jūn děng huà yǔ yī bǎo kuà shěng yì dì zhí jiē jié suàn, ràng guǎng dà lǎo bǎi xìng xiǎng shòu dào le shí shí zài zài de mǐn shēng shí huì.

Nhà nước đẩy mạnh bình đẳng hóa các dịch vụ công cộng cơ bản cùng việc thanh toán trực tiếp bảo hiểm y tế khác tỉnh trái tuyến, giúp đồng đạo người dân được thụ hưởng những lợi ích thực tế thiết thực rõ nét về mặt dân sinh.

26 nét

HÁN VIỆT: THỰC HUỆ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#680

使得

shǐ de

làm

老师鼓励大家积极使得，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shǐ de, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

HÁN VIỆT: SỬ ĐẮC

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#681

示范

shì fàn

 thí điểm làm mẫu, mô hình kiểu
mẫu, làm gương

国家在长三角区域一体化与粤港澳大湾区设立了一批高水平绿色低碳与数字经济创新示范先导区。

Guó jiā zài zhǎng sān jiǎo qū yì tǐ huà yǔ guǎng dōng ài qū yì tǐ huà yǔ gāo suǒ shuǐ píng lǜ sè dī tàn yǔ shù zì jīng jì chuàng xīn shì fàn xiān dǎo qū.

Nhà nước tại Vùng Vịnh Lớn (Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao) và Vùng Tích hợp Đồng bằng Tam giác Sông Dương Tử đã thành lập một loạt các khu thí điểm làm mẫu tiên phong đổi mới kinh tế số và xanh ít phát thải trình độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT: THỊ PHẠM

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Hậu tố

#682

式

shì

 kiểu, dạng, phong cách; phương
thức, công thức

我们要坚持走中国特色自主创新道路，积极探索构建中国式现代化科技强国发展新范式。

Wǒ men yào jiān chí zōu zhōng guó tè sè zì zhī chuàng xīn dào lù, jī jí tàn suǒ gòu jiàn zhōng guó shì xiàn dài huà kē jì qíng guó fā zhǎn xīn fàn shì.

Chúng ta phải kiên trì bước đi trên con đường tự chủ đổi mới sáng tạo mang đặc sắc Trung Quốc, tích cực tìm tòi xây dựng mô thức mới phát triển cường quốc khoa học công nghệ hiện đại hóa kiểu Trung Quốc phong cách Trung Quốc.

11 nét

HÁN VIỆT: THỨC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#683

势力

shì lì

thế lực, lực lượng phe cánh

国家坚定不移维护国家主权、安全、发展利益，坚决粉碎任何外部敌对势力分裂国家和干涉内政的图谋。

Guó jiā jiān dìng bǔ yí wéi hù guó jiā zhǔ quán, ān quán, fā zhǎn lì yì, jiān jué fēn suì rèn hé wài bù dí duì shì lì fēn liè guó jiā hé gān shè nèi zhèng de tú móu.

Nhà nước kiên định không ngừng bảo vệ lợi ích phát triển, an ninh, chủ quyền quốc gia, kiên quyết đập tan mọi mưu toan can thiệp vào công việc nội bộ và chia rẽ đất nước của bất kỳ thế lực thù địch bên ngoài nào.

17 nét

HÁN VIỆT: THẾ LỰC


HSK 5 (3.0)

Danh từ

#684

视频

shìpín

video, đoạn phim video, hình ảnh video

空间站航天员通过超高清实时数字视频通话，向全国中小学生带来了一堂生动奇妙的“天宫课堂”太空科普课。

Kōng jiān zhàn hàng tiān yuán tōng guò chāo gāo qīng shí shí shù zì shí pín tōng huà, xiàng quán guó zhōng xiǎo xué shēng dài lái le yí táng shēng dòng qí miào de "tiān gōng kè táng" tài kōng kē pǔ kè.

Phi hành gia trạm vũ trụ thông qua cuộc đàm thoại video hình ảnh video kỹ thuật số thời gian thực siêu nét đã mang tới cho học sinh tiểu học và trung học trên toàn quốc một tiết học phổ biến khoa học vũ trụ "Lớp học Thiên Cung" kỳ diệu sinh động.

24 nét

HÁN VIỆT: THỊ TẤN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#685

视为

shìwéi

coi như, xem như là, coi là

国际学术界把我国在量子纠缠与深空探测领域取得的原创突破，视为当代物理学界的重要里程碑事件。

Guó jì xué shù jiè bǎ wǒ guó zài liàng zǐ jiū chán yǔ shēn kōng tàn cè lǐng yǔ qū dé de yuán chuàng tū pò, shì wéi dāng dài wù lǐ xué jiè de zhòng dà lǐ chéng bēi shì jiàn.

Giới học thuật quốc tế đã coi như xem như là những đột phá nguyên tắc mà nước ta đạt được trong lĩnh vực thám trắc không gian sâu và vũ trụ lượng tử là sự kiện cột mốc trọng đại của giới vật lý học đương đại.

26 nét

HÁN VIỆT: THỊ VÌ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#686

试图

shì tú

mưu toan, cố gắng, có ý định

任何试图以单边脱钩断链来遏制阻碍别国正常科技与经贸发展的行径，终将被历史车轮证明是徒劳无功的。

Rèn hé shì tú yǐ dān biān tuō gōu duàn liàn lái è zhì zǔ ài bié guó zhèng cháng kējì yǐ yǔ jīng mào fā zhǎn de xíng jīng, zhōng jiāng bèi lì shǐ chē lún zhèng míng shì tú láo wú gōng dé.

Mọi hành vi mưu toan dùng thủ đoạn đơn phương cắt đứt chuỗi cung ứng tách rời kinh tế để kiềm chế cản trở sự phát triển kinh tế thương mại và công nghệ bình thường của nước khác, cuối cùng sẽ bị bánh xe lịch sử chứng minh là hoàn toàn công cốc vô ích.

25 nét

HÁN VIỆT: THỊ ĐỒ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Số từ

#687

拾

shí

nhặt, lượm lặt; thu dọn; mười (chữ số tài chính: thập)

青年志愿者们在生态海岸线上开展环保公益行动，认真拾起潮水冲上岸边的塑料垃圾与漂浮废弃物。

Qīng nián zhì yuán zhě men zài shēng tài hǎi àn xiàn shàng kāi zhǎn huán bǎo gōng yì xíng dòng, rèn zhēn shí qǐ cháo shuǐ chōng shàng àn biān de sù liào lā jī yǔ piāo fú fèi qì wù.

Các bạn tình nguyện viên trẻ tuổi triển khai hoạt động công ích bảo vệ môi trường trên bờ biển sinh thái, cẩn thận nhặt lượm nhặt các rác thải trôi nổi và rác thải nhựa do sóng thủy triều đánh dạt vào bờ.

10 nét

HÁN VIỆT: THIỆP

HSK 5 (3.0)

Động từ

#688

收购

shōu gòu

mua lại

老师鼓励大家积极收购，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shōu gòu, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mua lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

19 nét

HÁN VIỆT: THU CẤU

HSK 5 (3.0)

Động từ

#689

收集

shōují

thu thập, gom nhặt, tập hợp thu gom

月球探测器在月球表面与深层月壤中成功收集了近两千克珍贵的月球实物样品并顺利带回地球。

Yuè qiú tàn cè qì zài yuè qiú biǎo miàn yǔ shēn céng yuè rǎng zhōng chéng gōng shōu jí jìn liǎng qiān kè zhēn guì de yuè qiú shí wù yàng pǐn bìng shùn lì dài huí dì qiú.

Tàu thám trắc Mặt Trăng đã thu thập gom nhặt thành công gần hai kilôgam mẫu vật thực thể Mặt Trăng vô giá từ lớp đất mặt trăng tầng sâu và trên bề mặt Mặt Trăng, mang trở về Trái Đất an toàn.

19 nét

HÁN VIỆT: THU TẬP

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#690

收拾

shōu shí

thu dọn, dọn dẹp, chỉnh lý

周末全家人齐心协力把书房和阳台收拾得井井有条、一尘不染，居住心情格外舒畅。

Zhōu mò quán jiā rén qí xīn xié lì bǎ shū fáng hé yáng tái shōu shí dé jīng jīng yǒu tiáo, yí chén bù rǎn, jū zhù xīn qíng gé wài shū chàng.

Cuối tuần cả nhà chung tay thu dọn phòng đọc sách và ban công ngăn nắp gọn gàng sạch bóng không một hạt bụi, cảm giác sống trong nhà khoan khoái dễ chịu vô cùng.

21 nét

HÁN VIỆT: THU THIỆP

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#691

手段

shǒuduàn

thủ đoạn, phương tiện, phương thức biện pháp

我们必须综合运用前沿人工智能大数据与量子遥感等先进技术手段，全面提升自然灾害预警监测能力。

Wǒ men bì xū zōng hé yùn yòng qián yán rén gōng zhì néng dà shù yǔ liàng zǐ yáo gǎn děng gāng gōng zhì néng dà shù yǔ liàng zǐ yáo gǎn děng xiān jìn kējì shǒu duàn, quán miàn tí shēng zì rán zāi hài yǔ jǐng jiān cè néng lì.

Chúng ta bắt buộc phải vận dụng tổng hợp các phương thức biện pháp phương tiện khoa học công nghệ tiên tiến như viễn thám lượng tử và dữ liệu lớn trí tuệ nhân tạo tiên phong, nâng cao toàn diện năng lực quan trắc cảnh báo sớm thiên tai.

21 nét

HÁN VIỆT: THỦ ĐOẠN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#692

手法

shǒu fǎ

thủ pháp, kỹ thuật tay nghề, ngón nghề nghệ thuật

国家级非遗紫砂陶艺大师运用精湛熟熟的传统全手泥片镶接手法，创作出了线条优雅流畅的传世艺术精品。

Guó jiā jí fēi yí zǐ shā táo yì dà shī yùn yòng jīng zhàn yuán shǔ de chuán tǒng quán shǒu gōng ní piàn xiāng jiē shǒu fǎ, chuàng zuò chū le xiàn tiáo yōu yǎ liú chàng de chuán shì yì shù jīng pǐn.

Bậc thầy nghệ nhân gốm Tử Sa di sản phi vật thể quốc gia vận dụng thủ pháp ghép nối từng mảnh đất hoàn toàn thủ công truyền thống điêu luyện thuần thực, đã sáng tạo nên những kiệt tác nghệ thuật đẹp đẽ với đường nét thanh thoát tao nhã.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦ PHÁP



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#693

寿司

shòusī

món sushi (cơm cuộn kiểu Nhật)

在国际美食文化交流博览会上，各国厨师现场制作并展示了精致地道的手工传统特色风味寿司。

Zài guó jì měi shí wén huà jiāo liú bó lǎn huì shàng, gè guó chú shī xiān chǎng zhì zuò bīng zhān shì lè jīng zhì dì dào de shǒu gōng chǎn tóng tè sè fēng wèi shòu sī.

Tại Triển lãm Giao lưu Văn hóa Ẩm thực Quốc tế, các đầu bếp của các nước đã chế biến và phô diễn trực tiếp món cơm cuộn sushi hương vị đặc sắc truyền thống làm thủ công chuẩn vị tinh xảo.

25 nét

HÁN VIỆT: THỌ TÌ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#694

受灾

shòuzāi

chịu thảm họa, bị thiên tai tàn phá, gặp nạn

国家防灾减灾救灾指挥部迅速启动最高级别应急响应，紧急调集精锐救援力量全力救助受灾群众。

Guó jiā fáng zāi jiǎn zāi jiù zǎi zhǐ huī bù xùn sù qǐ dòng zuì gāo jí bié yǐng jí xiāng yìng, jǐn jí diào jí jǐng ruì jiù yuán lì liàng quán lì jiù zhù shòu zāi qún zhòng.

Ban Chỉ huy Cứu nạn Giảm nhẹ và Phòng chống Thiên tai Quốc gia đã nhanh chóng kích hoạt mức độ ứng phó khẩn cấp cao nhất, khẩn cấp điều động lực lượng cứu nạn tinh nhuệ dốc toàn lực cứu giúp bà con gặp nạn chịu thảm họa bị thiên tai.

17 nét

HÁN VIỆT: THỌ TÀI

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#695

瘦

shòu

gầy

坚持长跑与合理饮食几个月后，他整个人明显瘦了一大圈，显得神采奕奕、充满朝气。

Jiān chí cháng pǎo yǔ hé lǐ yǐn shí jǐ gè yuè hòu, tā zhěng gè rén míng xiǎn shòu le yí dà quān, xiǎn de shén cǎi yì yì, chōng mǎn zhǎo qì.

Sau mấy tháng kiên trì chạy đường dài và ăn uống điều độ, anh ấy thon gọn đi trông thấy, toát lên vẻ rạng rỡ và tràn đầy sức sống.

14 nét

HÁN VIỆT: SẼU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#696

书法

shū fǎ

thư pháp, nghệ thuật viết chữ đẹp
Hán tự

中国传统书法艺术融汇了中华美学精神与哲学意境，行云流水般的笔墨线条展现了东方文化的独特魅力。

Zhōng guó chuán tǒng shū fǎ yì shù róng huì le zhōng huá měi xué jīng shén yǔ zhé xué yì jìng, xíng yún liú shuǐ bān de bǐ mò xiàn tiáo zhǎn xiàn le dōng fāng wén huà de dú tè mèi lì.

Nghệ thuật thư pháp truyền thống Trung Hoa dung hợp tinh thần mỹ học cùng ý cảnh triết học Á Đông, những đường nét bút mực thanh thoát như mây trôi nước chảy đã phô diễn sức quyến rũ độc đáo của văn hóa phương Đông.

18 nét

HÁN VIỆT: THƯ PHÁP

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#697

书柜

shū guì

tủ sách, giá sách có cửa

在老科学家的书房里，几座高大的实木书柜上整整齐齐摆满了泛黄的学术手稿与中外前沿科学典籍。

Zài lǎo kē xué jiā de shū fáng lǐ, jǐ zuò gāo dà de shí mù shū guì shàng zhěng zhěng qí qí bǎi mǎn le fàn huáng de xué shù shǒu gǎo yǔ zhōng wài qián yán kē xué diǎn jī.

Bên trong thư phòng của nhà khoa học lão thành, trên vài chiếc giá sách tủ sách bằng gỗ thật cao lớn xếp đầy ngay ngắn những cuốn điển tịch khoa học tiên phong trong và ngoài nước cùng các bản thảo học thuật óng vàng.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯ QUỲ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#698

书桌

shū zhuō

bàn học, bàn làm việc, bàn đọc sách

深夜的书房里，台灯将柔和的光芒洒在书桌上，青年学者正全神贯注地推导着复杂的理论物理公式。

Shēn yè de shū fáng lǐ, tái dēng jiāng róu hé de guāng máng sǎ zài shū zhuō shàng, qīng nián xué zhě zhèng quán shén guān zhù dì tuī dǎo zhè fù zá de lǐ lùn wú lǐ gōng shì.

Bên trong thư phòng lúc đêm khuya, chiếc đèn bàn tỏa ánh sáng êm dịu lên trên chiếc bàn đọc sách bàn làm việc bàn học, người học giả trẻ tuổi đang tập trung toàn bộ tinh thần suy diễn các công thức vật lý lý luận phức tạp.

19 nét

HÁN VIỆT: THƯ TRÁC

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#699

输出

shū chū

xuất ra, đưa ra, phát ra (năng lượng/tín hiệu/sản phẩm)

我国百万千瓦级清洁水电超级机组平稳运行，源源不断向东部经济大省稳定输出强劲绿色电力。

Wǒ guó bǎi wàn qiǎn wǎ jī qīng jié shuǐ diàn cháo jí jī zǔ píng wěn yùn xíng, yuán yuán bù duàn xiàng dōng bù jīng jì dà shěng wěn dìng shū chū qiáng jīng lǜ sè diàn lì.

Tổ máy siêu cấp thủy điện sạch cấp triệu kilowatt của nước ta vận hành êm ái, liên tục không ngừng phát ra xuất ra nguồn điện xanh mạnh mẽ ổn định cho các tỉnh lớn kinh tế miền Đông.

21 nét

HÁN VIỆT: THẤU XUẤT

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#700

蔬菜

shū cài

rau củ, rau xanh

全国“菜篮子”工程通过建设现代化智能温室大棚，切实保障了寒冷冬季北方各大城市新鲜绿色有机蔬菜的平价稳定供应。

Quán guó "cài lán zi" gōng chéng tōng guò jiàn shè xiān dài huà zhì néng wēn shì dà péng, qiè shí bǎo zhàng le hán lěng dōng jì běi fāng dà chéng shì xīn xiān lǜ sè yǒu jī shū cài de píng jià wēn dìng gòng yìng.

Để án 'Rổ rau thực phẩm' quốc gia thông qua việc xây dựng các nhà màng nhà kính thông minh hiện đại đã bảo đảm thiết thực nguồn cung ứng ổn định bình ổn giá rau xanh hữu cơ tươi ngon cho các đô thị phía Bắc trong mùa đông giá rét.

20 nét

HÁN VIỆT: SƠ THÁI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#701

熟悉

shú xī

quen thuộc, am hiểu

作为在老城区生活了三十多年的老居民，他对这里的大街小巷与历史掌故熟悉得如数家珍。

Zuò wéi zài lǎo chéng qū shēng huó le sān shí duō nián de lǎo jū mǐn, tā duì zhè lǐ de dà jiē xiǎo xiàng yǔ lì shǐ zhǎng gù shú xī dé rú shù jiā zhēn.

Là một cư dân lâu năm sống ở khu phố cổ hơn 30 năm, ông thuộc lòng từng ngõ ngách đường phố cùng những câu chuyện lịch sử nơi đây như lòng bàn tay.

21 nét

HÁN VIỆT: THỰC TẮT



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#702

鼠

shǔ

con chuột; tuổi Tý

在国家生物医学实验室里，研究员利用基因编辑模式小鼠模型深入探索恶性肿瘤发病机制与靶向新药。

Zài guó jiā shēng wù yī xué shí yàn shì lǐ, yán jiū yuán lì yòng jī yīn biān jí mǔ shǔ xiǎo shǔ mó xíng shēn rù tàn suǒ è xìng zhǒng liú fā bìng jī zhì yǔ bǎ xiàng xīn yào.

Bên trong phòng thí nghiệm y sinh học quốc gia, các nghiên cứu viên sử dụng mô hình chuột con chuột chỉnh sửa gen để đi sâu khám phá các loại thuốc mới trúng đích và cơ chế phát bệnh của khối u ác tính.

11 nét

HÁN VIỆT: THỬ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#703

鼠标

shǔ biāo

chuột máy tính

这款专为数字工程建模与高精度图形设计定制的人体工学无线鼠标，手感极其舒适灵敏。

Zhè kuǎn zhuān wéi shù zì gōng chéng jiàn mó yǔ gāo jīng dù tú xíng shè jì dìng zhì de rén tǐ gōng xué wú xiàn shǔ biāo, shǒu gǎn jí qí shǔ shì líng mǐn.

Chiếc chuột máy tính không dây công thái học được tùy biến chuyên dụng cho công việc dựng hình kỹ thuật số và thiết kế đồ họa chính xác cao này cảm rất êm tay và nhạy bén.

22 nét

HÁN VIỆT: THỬ TIÊU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#704

数目

shù mù

con số, số lượng, tổng số

随着生态文明建设深入推进，我国野生大熊猫与藏羚羊等珍稀濒危物种的种群数目实现了恢复性显著增长。

Suí zhe shēng tài wén míng jiàn shè shēn rù tuī jìn, wǒ guó yě shēng dà xióng māo yǔ cáng líng yáng děng zhēn xī bīn wēi wù zhǒng de zhǒng qún shù mù shí xiàn le huī fù xìng zhǔ yào zēng zhǎng.

Cùng với việc xây dựng văn minh sinh thái được đi sâu thúc đẩy, số lượng con số quần thể các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như linh dương Tây Tạng và gấu trúc lớn hoang dã của nước ta đã đạt mức tăng trưởng phục hồi rõ rệt.

24 nét

HÁN VIỆT: SỐ MỤC

HSK 5 (3.0)

Động từ

#705

摔

shuāi

ngã, rơi, đập vỡ; vật, ném

在冰雪路面行走时应当放慢脚步、步步踩实，避免因脚底打滑而意外摔倒受伤。

Zài bīng xuě lù miàn xíng zǒu shí yīng dāng fàng màn jiǎo bù, bù bù cǎi shí, bì miǎn yīn jiǎo dǐ dǎ huá ér yì wài shuāi dǎo shòu shāng.

Khi đi bộ trên mặt đường đóng băng trơn trượt cần đi chậm lại, từng bước bước thật chắc chắn để tránh bị trượt chân ngã bất ngờ dẫn tới chấn thương.

9 nét

HÁN VIỆT: SUẤT

HSK 5 (3.0)

Động từ

#706

摔倒

shuāi dǎo

ngã, vấp ngã, ngã nhào

在科学探索的漫漫征途上哪怕遭遇挫折不惧摔倒，我们也要坚毅地站起来、拍拍尘土继续勇毅前行。

Zài kē xué tàn suǒ de màn màn zhēng tú shàng nǎ pà zāo yù cuò zhé bù shèn shuāi dǎo, wǒ men yě yào jiān yì dì zhàn qǐ lái, pāi pāi chén tǔ jì xù yǒng yì qián xíng.

Trên hành trình dài đằng đẳng của thám hiểm khoa học cho dù có gặp phải trắc trở chẳng may vấp ngã ngã nhào, chúng ta cũng phải kiên cường đứng dậy, phủi sạch bụi đất và tiếp tục dũng cảm tiến bước.

19 nét

HÁN VIỆT: SUẤT ĐẢO

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#707

双手

shuāng shǒu

đôi bàn tay, hai tay

大国工匠用一双巧夺天工的双手，在微米级精密航天发动机核心部件上完成极致装配。

Dà guó gōng jiàng yòng yī shuāng qiǎo duó tiān gōng de shuāng shǒu, zài wēi mǐ jī jīng mì háng tiān fā dòng jī hé xīn bù jiàn shàng wán chéng jí zhì zhuāng pèi.

Nghệ nhân bậc thầy nước lớn dùng một đôi bàn tay khéo léo đoạt cả công trời (xảo đoạt thiên công), hoàn thành việc lắp ráp đỉnh cao trên linh kiện cốt lõi của động cơ hàng không vũ trụ chính xác cấp micromet.

25 nét

HÁN VIỆT: SONG THỦ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#708

水产品

shuǐ chǎn pǐn

thủy sản, thủy hải sản

国家大力推进现代化深远海智能养殖工船建设，生产出高品质、无污染的深海绿色优质水产品。

Guó jiā dà lì tuī jìn xiān dài huà shēn yuǎn hǎi zhì néng yǎng zhí gōng chuán jiàn shè, shēng chǎn chū gāo pǐn zhì, wú wū rǎn de shēn hǎi lǜ sè yōu zhì shuǐ chǎn pǐn.

Nhà nước ra sức đẩy mạnh xây dựng các tàu công xưởng nuôi trồng thông minh vùng biển xa tầng sâu hiện đại hóa, sản xuất ra các thủy sản thủy hải sản chất lượng cao xanh sạch không ô nhiễm vùng biển sâu.

32 nét

HÁN VIỆT: THỦY SẢN PHẨM

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#709

水分

shuǐ fèn

độ ẩm, lượng nước, thành phần nước; yếu tố thổ phồng

智能土壤传感器网络能够实时精准监测农田深层土壤的水分、温度与肥力变化动态。

Zhì néng tǔ rǎng chuán gǎn qí wǎng luò néng gòu shí shí jīng zhǔn jiān cè nóng tián shēn céng tǔ rǎng de shuǐ fèn, wēn dù yǔ féi lì biàn huà dòng tài.

Mạng lưới cảm biến đất thông minh có thể quan trắc chuẩn xác theo thời gian thực động thái biến đổi độ phì nhiêu, nhiệt độ và độ ẩm lượng nước của đất tầng sâu trên đồng ruộng.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦY PHẦN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#710

水库

shuǐ kù

hồ chứa nước, hồ thủy điện/thủy lợi

国家重大水利枢纽特大型水库全面发挥防洪、发电、生态补水与航运综合战略效益。

Guó jiā zhòng dà shuǐ lì shū niǔ tè dà xíng shuǐ kù quán miàn fā huī fáng hóng, fā diàn, shēng tài bǔ shuǐ yǔ hǎn yùn zōng hé zhàn lüè zhàn yì.

Hồ chứa nước hồ thủy lợi đặc biệt lớn của đầu mối thủy lợi trọng đại quốc gia phát huy toàn diện các hiệu ích chiến lược tổng hợp về giao thông thủy, bổ sung nguồn sinh thái, phát điện và phòng chống lũ lụt.

22 nét

HÁN VIỆT: THỦY KHỐ



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#711

水灾

shuǐzāi

lũ lụt, thiên tai ngập lụt

国家防总利用数字孪生流域模型精准调度干支流骨干水库群，成功抵御了特大流域性水灾险情。

Guó jiā fáng zǒng lì yòng shù zì luàn shēng liú yù mó xíng jīng zhūn diào dù gān zhī liú gǔ gàn shuǐ kù qún, chéng gōng dī yǔ le tè dà liú yù xíng shuǐ zāi xiǎn qīng.

Ban Chỉ đạo Phòng chống Lũ lụt Quốc gia sử dụng mô hình lưu vực kỹ thuật số song sinh để điều độ chuẩn xác cụm hồ chứa nước trực xướng sống trên các dòng sông nhánh và dòng chính, ngăn chặn thành công hiểm họa lũ lụt thiên tai ngập lụt mang tính lưu vực đặc biệt lớn.

17 nét

HÁN VIỆT: THỦY TAI

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#712

睡眠

shuìmián

giấc ngủ, giấc ngủ say, ngủ nghỉ

科学健康规律作息与充足高质量的夜间睡眠，对保持充沛精力与高效科研工作状态至关重要。

Kē xué jiàn kāng guī lǚ zuò xī yǔ chōng zú gāo zhì liàng de yè jiān shuì mián, duì bǎo chí chōng pèi jīng lì yǔ gāo xiào kē yán gōng zuò zhuàng tài zhì guān zhòng yào.

Nghỉ ngơi sinh hoạt điều độ khoa học lành mạnh và giấc ngủ đêm chất lượng cao đầy đủ có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc duy trì trạng thái công tác nghiên cứu khoa học hiệu quả cao và tinh lực dồi dào.

26 nét

HÁN VIỆT: THUY MIÊN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#713

说法

shuōfǎ

cách nói, quan điểm cách nhìn; lời giải thích

在严谨的科学探索实践中，任何学术理论观点与结论都必须有确凿实证支撑，不能人云亦云盲从片面说法。

Zài yán jǐn de kē xué tàn suǒ shí jiàn zhōng, rèn hé xué shù lǐ lùn guān diǎn yǔ jié lùn dōu bì xū yǒu què záo zhèng zhí chēng, bù néng rén yún yì yún máng cóng piàn miàn shuō fǎ.

Trong thực tiễn thám hiểm khoa học nghiêm cẩn, bất kỳ kết luận và quan điểm lý luận học thuật nào cũng bắt buộc phải có bằng chứng xác thực làm điểm tựa, không thể mù quáng tin theo cách nói quan điểm phiến diện của người khác.

19 nét

HÁN VIỆT: THUYẾT PHÁP

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#714

硕士

shuòshì

thạc sĩ

完成硕士研究生学业以后，他毅然决定继续在人工智能大模型领域攻读博士学位。

Wán chéng shuò shì yán jiù xué yè yǐ hòu, tā yǐ rán jué dìng jì xù zài rén gōng zhì néng dà mó xíng lǐng yù gōng dú bó shì xué wèi.

Sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ nghiên cứu sinh, anh ấy đã quyết đoán tiếp tục theo học bậc tiến sĩ chuyên sâu về lĩnh vực mô hình lớn trí tuệ nhân tạo.

27 nét

HÁN VIỆT: THẠC SĨ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#715

私人

sī rén

riêng tư, cá nhân, tư nhân

法律严格保护公民合法的私人财产所有权与个人信息隐私权不受任何非法侵犯。

Fǎ lǚ yán gē bǎo hù gōng mín hé fǎ de sī rén cái chǎn suǒ yǒu quán yǔ gè rén xīn xī yīn sī quán bù shòu rén hé fēi fǎ qīn fǎn.

Pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt quyền sở hữu tài sản tư nhân hợp pháp và quyền riêng tư thông tin cá nhân của công dân không bị bất kỳ sự xâm phạm trái phép nào.

22 nét

HÁN VIỆT: TƯ NHÂN

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#716

思维

sīwéi

tư duy, phương thức tư duy logic

培养新时代高素质拔尖创新人才，必须着力启发青少年的批判性思维、跨学科综合视野与敢于质疑前人的科学求索精神。

Péi yǎng xīn shí dài gāo sù zhì bā jiān chuàng xīn rén cái, bì xū zhú lì qǐ fā qīng shào nián de pī pàn xíng sī wéi, kuà xué kē zōng hé shì yě yǔ gǎn yǔ zhì yí qián rén de kē xué qiú suǒ jīng shén.

Bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng chất lượng cao thời đại mới, bắt buộc phải tập trung gợi mở tư duy phản biện, tầm nhìn tổng hợp liên ngành cùng tinh thần khám phá khoa học dám hoài nghi tiến nhân của thanh thiếu niên.

22 nét

HÁN VIỆT: TƯ DUY

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#717

四周

sìzhōu

bốn bề, xung quanh, bốn phía

站在大科学装置观礼台上极目远眺，四周崇山峻岭郁郁葱葱，现代化科基地坐落其中格外壮美。

Zhàn zài dà kē xué zhuāng zhì guān lǐ tái shàng jí mù yuǎn tiào, sì zhōu chōng shān jùn lǐng líng yù yù cōng cōng, xiàn dài huà kē jī dì zuò luò qí zhōng gé wài zhuàng měi.

Đứng trên bải lễ đài quan sát của thiết bị khoa học lớn phóng tầm mắt ra xa, xung quanh bốn bề bốn phía núi non trùng điệp xanh tươi tốt bạt ngàn, căn cứ nghiên cứu khoa học hiện đại hóa tọa lạc ở giữa đẹp vô cùng tráng lệ.

25 nét

HÁN VIỆT: TỬ CHU

HSK 5 (3.0)

Động từ

#718

搜

sōu

tìm kiếm, lục tìm, truy lùng

深海无人搜救机器人配备了高分辨率前哨声呐，在万米深渊中精准搜寻失联海底黑匣子。

Shēn hǎi wú rén sōu jiù jī rén pèi bèi le gāo fēn biān lǜ qián shào shēng nà, zài wàn mǐ shēn yuǎn zhōng jīng zhǔn sōu xún shī lián hǎi dī hēi xiá zǐ.

Robot tìm kiếm cứu nạn không người lái biển sâu trang bị sonar nhìn về phía trước độ phân giải cao, tìm kiếm truy lùng chuẩn xác hộp đen dưới đáy biển bị mất liên lạc dưới vực sâu vạm mết.

9 nét

HÁN VIỆT: SƯU

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#719

搜索

sōusōu

tìm kiếm, truy tìm rà soát, tìm kiếm tra cứu

国家科技文献智能检索系统能够对全球数亿篇权威科技期刊论文开展秒级高精度跨语言语义搜索。

Guó jiā kē jì wén xiàn zhì néng jiǎn suǒ xì tǒng néng gòu duì quán qiú shù yì piān quán wēi kē jì qī kān lùn wén kāi zhān miǎo jí gāo jīng dù kuà yǔ yán yǔ yì sōu suǒ.

Hệ thống tra cứu thông minh văn hiến khoa học công nghệ quốc gia có thể triển khai tìm kiếm tra cứu tìm kiếm ngữ nghĩa xuyên ngôn ngữ độ chính xác cao cấp độ giây đối với hàng trăm triệu bài báo tạp chí khoa học công nghệ có thẩm quyền trên toàn cầu.

19 nét

HÁN VIỆT: SƯU SÁCH



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#720

宿舍

sù shě

kỷ túc xá, phòng trọ tập thể

高校为广大研究生配备了设施完善、环境温馨且配备高速光纤网络的现代化智慧学生宿舍。

Gāo xiào wèi guǎng dà yán jiū shēng pèi bèi le shè shī wán shàn, huán jīng wēn xīn qiè pèi bèi le gāo sù guāng xiān wǎng luò de xiān dài huà zhì huì xué shēng sù shě.

Trường đại học đã trang bị cho các học viên cao học khu ký túc xá sinh viên thông minh hiện đại với đầy đủ tiện nghi, môi trường ấm cúng cùng mạng cáp quang tốc độ cao.

19 nét

HÁN VIỆT: TÚC XÁ

HSK 5 (3.0)

Thành ngữ / Danh từ

#721

酸甜苦辣

suān tián kǔ là

chua cay ngọt bùi, cay đắng ngọt bùi, thăng trầm đời người

回顾几十年献身大国重器研发攻坚的峥嵘岁月，老科学家感慨万千，尝遍了酸甜苦辣，但无怨无悔。

Huí gù jǐ shí nián xiàn shēn dà guó zhòng qì yán fā gōng jiān de zhēng róng suì yuè, lǎo kē xué jiā gān kǎi wàn qiān, cháng biàn le suān tián kǔ là, dàn wú yuàn wú huǐ.

Nhìn lại những tháng năm hào hùng mấy mươi năm cống hiến cho trận đánh nghiên cứu phát triển đại khí quốc gia, người nhà khoa học lão thành bồi hồi muôn vàn cảm xúc, đã nếm trải đủ chua cay ngọt bùi cay đắng ngọt bùi cuộc đời nhưng không một lời oán than hối tiếc.

35 nét

HÁN VIỆT: TOAN ĐIỂM KHỔ LẠT

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Phó từ

#722

随后

suí hòu

sau đó, ngay sau đó, tiếp theo

运载火箭一二级成功实现空中精准分离，随后三级发动机点火加速将科学探测卫星精准送入预定轨道。

Yùn zài huó jiàn yī èr jí chéng gōng shí xiàn kōng zhōng jīng zhǔn fēn lí, suí hòu sān jí fā dòng jī diǎn huǒ jiǎ sù jiāng kē xué tàn cè wéi xīng jīng zhǔn sòng rù yù dìng guǒ dào.

Tăng một và tăng hai tên lửa đẩy thực hiện thành công việc phân tách chuẩn xác trên không, ngay sau đó sau đó động cơ tăng ba điểm hỏa tăng tốc đưa vệ tinh thám trắc khoa học vào chuẩn xác quỹ đạo định sẵn.

17 nét

HÁN VIỆT: TUỖ HẬU

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#723

随意

suí yì

tùy ý, tự tiện, tùy tiện không theo quy củ

在重大精密航空发动机装配作业现场，必须严格执行标准化工艺手册，严禁凭经验随意更改装配力矩参数。

Zài zhòng dà jīng mì háng kōng fā dòng jī zhuāng pèi zuò yè xiàn chǎng, bì xū yán gé zhì xíng biāo zhǔn huà gōng yì shòu cè, yán jìn píng jīng yàn suí yì gēng gǎi zhuāng pèi lì jǔ cān shù.

Tại hiện trường tác nghiệp lắp ráp động cơ hàng không chính xác trọng đại, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt sổ tay quy trình công nghệ chuẩn hóa, nghiêm cấm việc dựa vào cảm tính kinh nghiệm mà tùy tiện tùy ý thay đổi các thông số mô-men xoắn lực lắp ráp.

21 nét

HÁN VIỆT: TUỖ Ý

HSK 5 (3.0)

Giới từ

#724

随着

suí zhe

cùng với, đi cùng với, theo sự phát triển

随着人工智能技术的飞速演进，人机协同工作正在成为未来职场的主流新常态。

Suí zhe rén gōng zhì néng jì shù de fēi sù yǎn jìn, rén jī xié tóng gōng zuò zhèng chéng wéi wèi lái zhǎng chǎng de zhǔ liú xīn cháng tài.

Cùng với sự phát triển tiến hóa như vũ bão của công nghệ trí tuệ nhân tạo, sự phối hợp làm việc giữa con người và máy móc đang trở thành trạng thái bình thường mới chủ đạo nơi công sở tương lai.

18 nét

HÁN VIỆT: TUỖ TRƯỚC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#725

岁月

sui yuè

năm tháng, thời gian năm tháng dòng đời

塞罕坝林场建设者用半个多世纪的艰苦奋斗岁月，在昔日风沙肆虐的荒原上筑起了一道绿色的生态长城。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shè zhě yòng bàn gè duǒ shí jì de jiǎn kǔ fèn dòu suì yuè, zài xī rì fēng shā sì nüè de huāng yuán shàng zhù qǐ le yī dào lǜ sè de shēng tài cháng chéng.

Những người xây dựng Lâm trường Saihanba bằng hơn nửa thế kỷ năm tháng phấn đấu gian khổ, trên mảnh đất hoang tàn cát bụi hoành hành năm xưa đã đắp xây nên một bức tường thành sinh thái màu xanh biếc.

16 nét

HÁN VIỆT: TUỖ NGUYỆT

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#726

碎

suì

vỡ vụn, nát vụn; làm vỡ

新型防爆安全夹胶玻璃即便在遭遇极端外力强烈冲击时，碎块依然紧密粘附在胶层上不会飞溅伤人。

Xīn xíng fáng bào ān quán jiā jiāo bō lí jǐ biàn zài zāo yù yǐ duǎn wài lì qiáng liè chōng jī shí, suì kuài yī rán jīn mì zhān fù zài jiāo céng shàng bù huì fēi jiàn shāng rén.

Kính dán an toàn chống nổ thể mới ngay cả khi chịu va đập mạnh từ ngoại lực cực đoan thì các mảnh vỡ vụn vẫn dính chặt vào lớp keo phim, không văng ra gây sát thương cho con người.

14 nét

HÁN VIỆT: TOÁI

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#727

损害

sǔn hài

gây tổn hại, làm hư hại, xâm hại

我们必须坚决依法打击任何侵犯知识产权、损害科技创新主体合法权益的违法行为。

Wǒ men bì xū jiǎn jué yī fǎ dǎ jī rēn hé qīn fǎn zhī shǐ chān quán, sǔn hài kē jì chuàng xīn zhǔ tǐ hé fǎ quán yì de wéi fǎ xíng wéi.

Chúng ta bắt buộc phải kiên quyết trừng trị theo pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, làm hư hại gây tổn hại đến quyền lợi ích hợp pháp của các chủ thể đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ.

21 nét

HÁN VIỆT: TỔN HẠI

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#728

损失

sǔn shī

tổn thất, thiệt hại; làm thiệt hại

得益于早期精准的气象洪涝预警与高效的人员紧急疏散，该地区在超强台风中将灾害损失降到了最低。

Dé yì yú zǎo qī jīng zhǔn de qì xiàng hóng lǎo yù jǐng yù gāo xiào de rén yuán jǐn jí sǔ shān, gāi dì qū zài chāo qiáng tái fēng zhōng jiàng zǎi hài sǔn shī jiàng dào le zuì dī.

Nhờ vào công tác cảnh báo sớm mưa lũ khí tượng chuẩn xác cùng việc khẩn cấp sơ tán người dân hiệu quả cao, khu vực này đã giảm thiểu tối đa mọi thiệt hại do thiên tai siêu bão gây ra.

23 nét

HÁN VIỆT: TỔN THẤT



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#729

所在

suǒzài

nơi chốn, địa điểm; mẫu chốt nằm ở

基础科学研究的根本魅力所在，正是对自然界未知真理的无尽好奇与不懈努力探索。

Jī chǔ kē xué yán jiū de gēn běn mèi lì suǒ zài, zhèng shì duì zì rán jiè wèi zhī zhēn lǐ de wú jìn hào qí yǔ bù xiè yǒng gǎn tàn suǒ.

Mẫu chốt sức quyến rũ căn bản nằm ở của nghiên cứu khoa học cơ bản, chính là trí tò mò bất tận và lòng dũng cảm tìm tòi không mệt mỏi đối với chân lý chưa biết của giới tự nhiên.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : SỞ TẠI

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#730

锁

suǒ

ổ khóa, khóa; khóa lại

现代智能入户门配备了融合指纹、人脸识别与活体掌静脉多重生物特征识别的高安全级别智能锁。

Xià dài zhì néng rù hù mén pèi bèi le róng hé zhǐ wén, rén lián shí bié yǔ huó tǐ zhǎng jīng mài duō chóng shēng wù tè zhēng shí bié de gāo ān quán jí bié zhì néng suǒ.

Cửa chính căn hộ thông minh hiện đại được trang bị ổ khóa thông minh cấp độ an toàn cao tích hợp đa sinh trắc học gồm vân tay, nhận diện khuôn mặt và tĩnh mạch lòng bàn tay thế sống.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : TOÀ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#731

台风

tái fēng

bão nhiệt đới, cơn bão bão biển

国家气象中心利用风云气象卫星与高精度超级计算机气象大模型，对超强台风登陆路径与风雨影响实施了高精度实时预报。

Guó jiā qì xiàng zhōng xīn lì yòng fēng yún qì xiàng wèi xīng yǔ gāo jīng dù chāo jí suàn jī qì xiàng dà mó xíng, duì chāo qiáng tái fēng dēng lù jǐng lù jǐng yǔ fēng yǔ yǐng xiǎng shí shí le gāo jīng dù shí shí yù bào.

Trung tâm Khí tượng Quốc gia vận dụng mô hình lớn khí tượng siêu máy tính độ chính xác cao và vệ tinh khí tượng Phong Vân đã triển khai dự báo chuẩn xác theo thời gian thực đối với tầm ảnh hưởng mưa gió cùng đường đi đổ bộ của siêu bão nhiệt đới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ĐÀI PHONG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#732

抬

tái

nâng lên, khiêng, ngẩng

大家齐心协力一起将沉重的实验操作台平稳抬进了新装修好的实验室。

Dà jiā qí xīn xié lì yì qí jiāng chén zhòng de shí yàn cāo zuò tái píng wěn tái jìn le xīn zhuāng xiū hǎo de shí yàn shì.

Mọi người chung tay cùng nhau khiêng chiếc bàn thí nghiệm nặng nề đặt ngay ngắn vào phòng thí nghiệm mới hoàn thiện.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : ĐÀI

HSK 5 (3.0)

Động từ

#733

抬头

táitóu

ngẩng đầu, ngược nhìn lên

我们在埋头苦干抓科研攻关的同时，也要抬头看路、敏锐把握全球前沿科技发展新趋势。

Wǒ men zài mǎi tóu kǔ gàn zhuā kē yán gōng guān de tóng shí, yě yào tái tóu kàn lù, mǐn ruì bǎ wò quán qiú qián yán kē jì fā zhǎn xīn qū shì.

Chúng ta trong lúc vui đầu nỗ lực dốc sức vào trận đánh nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng phải ngẩng đầu ngược nhìn xem xét đường đi, nhạy bén nắm bắt những xu thế mới của phát triển khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : ĐÀI ĐẦU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#734

太空

tài kōng

không gian vũ trụ, ngoài vũ trụ

中国空间站“天宫”全面建成并转入常态化应用与发展阶段，开启了中国人在太空长期驻留探索浩瀚宇宙的新纪元。

Zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yòng yǔ fā zhǎn jiē duàn, kāi qǐ le zhōng guó rén zài tài kōng cháng qì zhù liú tàn suǒ hào hàn yǔ zhòu de xīn jī yuán.

Trạm vũ trụ Trung Quốc 'Thiên Cung' đã được xây dựng hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn phát triển và ứng dụng thường thái hóa, mở ra kỷ nguyên mới người Trung Quốc lưu trú lâu dài ngoài không gian vũ trụ để khám phá vũ trụ bao la.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THÁI KHÔNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#735

逃

táo

trốn, đào tẩu, lẩn trốn, chạy thoát

深空探测与载人航天系统全面配备了高可靠性逃逸塔与紧急救生系统，确保航天员在任何突发险情下都能安全逃生。

Shēn kōng tàn cè yǔ zài rén háng tiān xī tǒng quán miàn pèi bèi le gāo kě kào xíng táo yì tǎ yǔ jǐn jí jiù shēng xì tǒng, què bǎo háng tiān yuán zài rèn hé tū fā xíng qíng xià dōu néng ān quán táo shēng.

Hệ thống hàng không vũ trụ có người lái và thám trắc không gian sâu trang bị toàn diện tháp thoát hiểm độ tin cậy cao cùng hệ thống cứu sinh khẩn cấp, bảo đảm phi hành gia trong bất kỳ tình huống hiểm nghèo đột xuất nào đều có thể chạy thoát thoát hiểm an toàn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO

HSK 5 (3.0)

Động từ

#736

逃跑

táo pǎo

chạy trốn

老师鼓励大家积极逃跑，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí táo pǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chạy trốn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO BÀO

HSK 5 (3.0)

Động từ

#737

逃走

táo zǒu

chạy trốn, đào tẩu, tẩu thoát

面对突发地质灾害预警，应急疏散系统精准引导受灾区域群众迅速沿着安全路线有序逃走避险。

Miàn duì tū fā dì zhì zài hài yù jǐng, yìng jí sǎn xī tǒng jǐng zhǔn yǐn dǎo shòu zāi qū yú qún zhòng xùn sù yán zhe ān quán lù xiàn yǒu xù táo zǒu bì xiǎn.

Đứng trước cảnh báo sớm thiên tai địa chất đột xuất, hệ thống sơ tán khẩn cấp đã hướng dẫn chuẩn xác bà con nhân dân vùng bị ảnh hưởng nhanh chóng tẩu thoát chạy trốn lánh nạn theo tuyến đường an toàn một cách trật tự.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO TẨU



HSK 5 (3.0)

Động từ

#738

桃

táo

đào

老师鼓励大家积极桃, 勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí táo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
đào, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#739

桃花

táohuā

hoa đào, bông hoa đào

阳春三月微风拂面, 漫山遍野盛开的粉红桃花将生态乡村装点得宛如人间仙境、如诗如画。

Yángchūn sān yuè wēi fēng fú miàn, mǎn shān biān yě shèng kāi de fēn hóng táo huā jiāng shēng tài xiāng cūn zhuāng diǎn dé wǎn rú rén jiān xiānjìng, rú shī rú huà.

Tháng Ba mùa xuân ấm áp làn gió nhẹ phả vào mặt, những bông hoa đào hoa đào màu hồng phấn nở rộ khắp núi đồi đã trang hoàng cho làng quê sinh thái đẹp tựa như thơ như họa, chốn bồng lai tiên cảnh nhân gian.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO HOA

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#740

桃树

táoshù

cây đào

国家生态农业示范园引种了数万株优质高产蜜桃树, 培育出深受市场青睐的有机绿色水果品牌。

Guójiā shēng tài nóng yè shì fàn yuán yǐn zhòng le shù wàn zhū yōu zhì gāo chǎn mì táo shù, péi yù chū shēn shòu shì chāng qīng lài de yǒu jī lǜ sè shuǐ guǒ pǐn pái.

Khu trình diễn nông nghiệp sinh thái quốc gia đã đưa vào gieo trồng hàng vạn cây đào đào mật chất lượng cao năng suất cao, nuôi dưỡng nên thương hiệu trái cây xanh hữu cơ được thị trường vô cùng ưa chuộng.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO THỤ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#741

讨厌

tǎo yàn

ghét

老师鼓励大家积极讨厌, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí tǎo yàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
ghét, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT : THẢO YẾM

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#742

特定

tè dìng

đặc định, được chỉ định cụ thể,
riêng biệt

国家科技重大专项聚焦在特定极端工况环境下战略装备耐高温耐磨损特种新型合金材料的原创突破。

Guójiā kējì zhòng dà xuān jiāng jù jiāo zài tè dìng jí duǎn gōng kuàng nán gāo nǎi mó sūn tè zhōng xīn jīn xīng hé jīn cái liào de yuán chuàng tū pò.

Để án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia tập trung vào đột phá nguyên tác của các vật liệu hợp kim kiểu mới đặc chủng chịu mài mòn chịu nhiệt độ cao của các trang thiết bị chiến lược dưới mỗi trường điều kiện làm việc cực đoan đặc định cụ thể.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC ĐỊNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#743

特性

tè xìng

đặc tính, tính chất đặc thù

这种完全自主研发的新型超导材料在极低温下展现出了零电阻与完全抗磁性的优异物理特性。

Zhè zhǒng wán quán zì zhǔ yán fā de xīn xíng chāo dǎo cái liào zài jí dī wēn xià zhǎn xiàn chū le líng diǎn zú yǔ wán quán kàng cí xìng de yōu yì wù lǐ tè xìng.

Loại vật liệu siêu dẫn kiểu mới do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển này dưới nhiệt độ cực thấp đã phổ biến những tính chất đặc tính vật lý ưu việt của tính hoàn toàn nghịch từ và điện trở bằng không.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC TÍNH

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#744

特有

tè yǒu

đặc hữu, riêng có, chỉ có ở

中华优秀传统文化中蕴含着中华民族特有的精神标识与深厚的人类命运共同体智慧。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà zhōng yùn hán zhe zhōng huá mín zú tè yǒu de jīng shén biāo shí yǔ shēn hòu de rén lèi mìng yùn tǒng yùn gòng tóng tǐ zhì huì.

Bên trong nền văn hóa truyền thống xuất sắc Trung Hoa hàm chứa trí tuệ cộng đồng cùng chung vận mệnh nhân loại sâu sắc và biểu tượng tinh thần đặc hữu riêng có của dân tộc Trung Hoa.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẶC HỮU

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#745

提倡

tí chàng

đề xướng, khuyến khích, cổ vũ

全社会积极提倡绿色出行、光盘行动与节约节水, 让勤俭节约的崇高风尚在全社会蔚然成风。

Quán shè huì jī jí tí chàng lǜ sè chū xíng, guāng pán xíng dòng yǔ jié shuǐ jié diǎn, ràng qín jiǎn jié yuē de chóng gāo fēng shàng zài quán shè huì wéi rán chéng fēng.

Toàn xã hội tích cực đề xướng giao thông xanh, phong trào 'ăn sạch bát' không lãng phí thức ăn cùng việc tiết kiệm điện nước, khiến phong trào cần kiệm liêm chính cao đẹp trở thành nếp sống văn minh lan tỏa khắp mọi nơi.

21 nét

HÁN VIỆT : ĐỀ XƯỚNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#746

提起

tí qǐ

nhắc đến, đề cập tới; nhắc lên cảm
lên

每当提起为国家国防科技事业隐性埋名奉献一生的功勋科学家, 大家心中都充满无限崇敬之情。

Měi dāng tí qǐ wèi guójiā guó fáng kējì shì yè yín xìng mái míng fèng xiàn yì shēng de gōng xūn kē xué jiā, dà jiā xīn zhōng dōu chōng mǎn wú xiàn chóng jīng zhī qíng.

Mỗi khi nhắc đến đề cập tới các nhà khoa học có công lao đã cống hiến trọn đời ẩn danh giấu tên cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc, trong lòng mỗi người đều tràn ngập niềm tôn kính vô bờ bến.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐỀ KHỞI


HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#747

提示

tí shì
nhắc nhở, gợi ý cảnh báo; tín hiệu nhắc nhở

国家网络安全预警平台向全社会实时发布高危系统漏洞与钓鱼网络攻击风险提示，筑牢全民数字安全屏障。

Guó jiā wǎng luò ān quán yù jǐng píng tái xiàng quán shè huì shí shí fā bù gāo wēi xì tǒng lòu dòng yú diào yú wǎng luò gōng jī fēng xiǎn tí shì, zhù láo quán mǐn shù zì ān quán píng zhàng.

Nền tảng cảnh báo sớm an ninh mạng quốc gia đã công bố theo thời gian thực trước toàn xã hội các nhắc nhở cảnh báo rủi ro tấn công mạng lừa đảo và lỗ hổng hệ thống nguy cơ cao, đắp xây vững chắc tấm lá chắn an ninh số cho toàn dân.

21 nét

HÁN VIỆT • ĐỀ THỊ
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#748

题材

tí cái
đề tài, chủ đề sáng tác nghệ thuật

一大批聚焦新时代大国重器制造、脱贫攻坚与乡村振兴宏大现实题材的优秀影视剧作在海内外引发了强烈共鸣。

Yí dà pī jù jiāo xīn shí dài dà guó zhòng qì zhì zào, tuō pín gōng jiān yǔ xiāng cūn zhèn xīng hóng dà xiàn shí tí cái de yōu xiù yǐng shì zuò zài hǎi nèi wài yīn fā le qiáng liè gòng míng.

Một loạt các tác phẩm điện ảnh và truyền hình xuất sắc tập trung vào các đề tài hiện thực hoành tráng như chấn hưng nông thôn, xóa đói giảm nghèo và chế tạo đại khí quốc gia thời đại mới đã tạo nên sự đồng cảm mạnh mẽ sâu sắc trong và ngoài nước.

22 nét

HÁN VIỆT • ĐỀ TÀI
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#749

体积

tǐ jī
thể tích, dung tích, kích thước khối

新一代全固态锂电池在实现超高能量密度的同时，大幅缩小了电池包的整体物理体积与自重。

Xīn yí dài quán gù tài lì diàn chí zài shí xiàn chāo gāo néng liàng mì dù de tóng shí, dà fú suǒ xiǎo le diàn chí bāo de zhěng tǐ wù lǐ jǐ yǔ zì zhòng.

Thế hệ pin lithium thể rắn mới trong khi đạt được mật độ năng lượng cực cao thì đã thu nhỏ đáng kể thể tích vật lý tổng thể cùng trọng của khối pin.

18 nét

HÁN VIỆT • THỂ TÍCH
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#750

体力

tǐ lì
thể lực, sức lực thể chất

在南极极寒恶劣环境下开展野外地质勘探，既是对科研人员专业素质的考验，也是对体力与意志的极限磨砺。

Zài nán jí hán è liè huán jīng xià kāi zhǎn yě wài dì zhì kǎn tàn, jì shì duì kē yán rén yuán zhuān yè sù zhì dì kǎo yàn, yě shì duì tǐ lì yǔ yì zhì de jí xiàn mó lì.

Triển khai khảo sát địa chất đã ngoại trong môi trường khắc nghiệt giá rét Nam Cực vừa là sự thử thách đối với tố chất chuyên môn của cán bộ nghiên cứu, lại vừa là sự tui luyện đến giới hạn của ý chí và thể lực sức lực thể chất.

16 nét

HÁN VIỆT • THỂ LỰC
HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#751

天才

tiān cái
thiên tài, tài năng bẩm sinh xuất chúng

重大科学发现不仅需要敏锐卓越的天才灵感，更离不开十年如一日甘坐冷板凳的默默耕耘与艰辛付出。

Zhòng dà kē xué fā xiàn bù jǐn xū yào mǐn ruì zhuó yuè de tiān cái líng gǎn, gèng lí bù kāi shí nián rú yí rì gān zuò lěng bǎn dèng de mò mò gēng yún yǔ jiān xīn fù chū.

Những phát hiện khoa học trọng đại không chỉ cần nguồn cảm hứng thiên tài xuất chúng và nhạy bén, mà còn không thể tách rời sự âm thầm cày sâu cuốc bẫm và cống hiến nhọc nhằn mười năm như một cam lòng ngồi ghế lạnh.

21 nét

HÁN VIỆT • THIÊN TÀI
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#752

天然气

tiān rán qì
khí đốt tự nhiên, khí thiên nhiên

西气东输超大型战略能源管道工程常年安全平稳运行，源源不断为东部经济重镇输送清洁天然气能源。

Xī qì dōng shū chāo dà xíng zhàn lüè néng yuán guǎn dào gōng chéng cháng nián ān quán píng wěn yùn xíng, yuǎn yuǎn bù duàn wéi dōng bù jīng jì zhòng zhèn sòng shù qīng jié tiān rán qì néng yuán.

Đại công trình đường ống năng lượng chiến lược siêu lớn Dẫn khí từ Tây sang Đông quanh năm vận hành ổn định an toàn, liên tục không ngừng truyền tải nguồn năng lượng khí đốt tự nhiên sạch tới các đô thị trọng điểm kinh tế miền Đông.

35 nét

HÁN VIỆT • THIÊN NHIÊN KHÍ
HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#753

天文

tiān wén
thiên văn, thiên văn học

被誉为“中国天眼”的五百米口径球面射电天文望远镜（FAST），已累计发现并认证了上千颗新脉冲星。

Bèi yù wéi "zhōng guó tiān yǎn" de wǔ bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn tiān wén wǎng yuǎn jīng (FAST), yǐ lěi jì fā xiàn bìng rèn zhèng le shàng qiān kē xīn mài chōng xīng.

Kính viễn vọng thiên văn vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét (FAST) được vinh danh là "Thiên Nhãn Trung Quốc" đã phát hiện và xác thực tích lũy hơn một ngàn ngôi sao xung (pulsar) mới.

21 nét

HÁN VIỆT • THIÊN VĂN
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#754

厅

tīng
đại sảnh, phòng lớn; sở, cơ quan cấp sở

省科技厅积极出台一系列专项扶持政策，全力支持青年科技骨干领衔承担重大前沿科技攻坚项目。

Shěng kē jì tīng jī jí chū tái yí xié zhuān xiàng fú chí zhèng cè, quán lì chí qīng nián gē jǐ gǔ gàn lǐng xián chéng dān zhòng dà qián yán kē jì gōng jiān xiàng mù.

Sở Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã tích cực ban hành một loạt chính sách hỗ trợ chuyên án, dốc toàn lực hỗ trợ cán bộ khoa học nòng cốt trẻ tuổi dẫn dắt gánh vác các dự án vượt khó khoa học công nghệ tiên phong trọng đại.

11 nét

HÁN VIỆT • SẢNH
HSK 5 (3.0)

Động từ

#755

停留

tíng liú
dừng lại, lưu lại, đọng lại

科学探索决不能停留在过去的既有结论与功劳簿上，而要勇于向未知前沿发起新的冲锋。

Kē xué tàn suǒ jué bù néng tíng liú zài guò qù de jì yǒu jié lùn yǔ gōng láo bù shàng, ér yào yǒng yǔ xiàng wèi zhī qián yán fā qǐ xīn de chōng fēng.

Thăm hiểm khoa học tuyệt đối không được dừng lại lưu lại trên sổ ghi công lao và những kết luận đã có sẵn trong quá khứ, mà phải can đảm phát động đột tấn công mới hướng tới ranh giới tiên phong chưa biết.

26 nét

HÁN VIỆT • DÌNH LƯU



HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#756

通用

tōng yòng

thông dụng, đa năng phổ quát, áp dụng chung

我国科研团队在前沿认知大模型与通用人工智能（AGI）底座研发领域取得了多项具有全球影响力的重大突破。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài qián yán rèn zhī dà mó xíng yǔ tōng yòng rén gōng zhì néng (AGI) dì zuò yán fā lǐng yǔ qū dé le duō xiàng jù yǒu quán qiú yǐng xiǎng lì de zhòng dà tū pò.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển nền móng trí tuệ nhân tạo đa năng (AGI) và mô hình lớn nhận thức tiên phong đã đạt được nhiều đột phá trọng đại có tầm ảnh hưởng toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: THÔNG DỤNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Phó từ

#757

偷

tōu

ăn trộm, trộm cắp; lén lút tranh thủ

总设计师在紧张繁重的科研攻关间隙偷得半日闲，前往高校为青年学子带来了一场精彩的励志学术讲座。

Zǒng shè jì shī zài jǐn zhāng fán zhòng de kē yán gōng guān jiàn xiǎo de bàn rì xián, qián wǎng gāo xiào wéi qīng nián xué zǐ dài lái le yí chāng jīng cǎi de lì zhì xué shù jiǎng zuò.

Vị tổng công trình sư trong những khoảng trống ngắn ngủi của trận đánh nghiên cứu khoa học nặng nề căng thẳng đã lén lút tranh thủ nửa ngày thành thời, tới trường đại học mang lại một buổi thuyết trình học thuật truyền cảm hứng đặc sắc cho sinh viên trẻ.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: THÊU

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#758

偷偷

tōu tōu

lén lút, thầm kín, âm thầm vụng trộm

为了不打扰同事们专注钻研核心算法代码，值班工程师偷偷把实验室的大门轻轻关上。

Wèi le bù dǎo rǎo tóng shì men zhuān zhū yán yán hé xīn suàn fǎ dài mǎ, zhí bān gōng chéng shī tōu tōu bǎ shí yán shì de dà mén qīng qīng yǎn shàng.

Để không làm phiền các đồng nghiệp đang chuyên chú nghiên cứu mã lệnh thuật toán cốt lõi, kỹ sư trực ban đã lén lút âm thầm nhẹ nhàng khép cánh cửa lớn của phòng thí nghiệm lại.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THÊU THÊU

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#759

突破

tū pò

đột phá, bứt phá rào cản

我国科研团队在高温超导机理与量子纠缠调控前沿领域取得了多项世界公认的原发性重大科学突破。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài gāo wēn chāo dǎo jī lǐ yǔ liàng zǐ jiū chán tiáo kòng qián yán lǐng yǔ qū dé le duō xiàng shì jiè gōng rèn de yuán chuāng xīng zhòng dà kē xué tū pò.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trong các lĩnh vực tiên phong điều khiển rối lượng tử và cơ chế siêu dẫn nhiệt độ cao đã đạt được nhiều đột phá khoa học trọng đại mang tính nguyên tác được toàn thế giới công nhận.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐỘT PHÁ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#760

土豆

tǔ dòu

khoai tây

作为国家第四大主粮作物，优质脱毒马铃薯土豆在西北旱作农业增产增收中发挥了重要作用。

Zuò wéi guó jiā dì sì dà zhǔ liáng zuò wù, yōu zhì tuō dú mǎ líng shù tǔ dòu zài xī běi hàn zuò nóng yè zēng chǎn zēng shōu zhōng fā huī le zhòng yào zuò yòng.

Với tư cách là loại cây lương thực chính thứ tư của quốc gia, củ khoai tây sạch virus chất lượng cao đã phát huy vai trò to lớn trong việc tăng năng suất và thu nhập của nền nông nghiệp vùng khô hạn Tây Bắc.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: THỔ ĐẬU

HSK 5 (3.0)

Động từ

#761

吐

tǔ

nhổ ra, nhổ ra, thốt ra; nôn ói (tù)

春回大地微风拂面，公园里翠绿的杨柳吐出新绿的新芽，呈现出一派生机勃勃的初春景致。

Chūn huí dà dì wēi fēng fú miàn, gōng yuán lǐ cuì lǜ de yáng liǔ tǔ chū xīn lǜ de xīn yá, chéng xiàn chū yí pài shēng jī fēng rǎn de chū chūn jǐng zhì.

Mùa xuân trở lại trên mảnh đất làn gió nhẹ phả vào mặt, những rễ liễu xanh biếc trong công viên như nhả ra những chồi non xanh biếc, hiện ra một cảnh sắc đầu xuân ngập tràn sức sống.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: THỔ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#762

兔

tù

con thỏ; tuổi Mão

我国探月工程“玉兔号”月球车在月球表面开展了长时间巡视探测，圆满完成了系列科学探测任务。

Wǒ guó tàn yuè gōng chéng "yù tù hào" yuè qiú chē zài yuè qiú biāo miàn kāi zhǎn le zhǎng shí jiān xún shì tàn cè, yuán mǎn wán chéng le yí xī liè kē xué tàn cè rèn wù.

Xe tự hành thám hiểm Mặt Trăng 'Thỏ Ngọc' (Ngọc Thỏ) thuộc công trình thám trắc Mặt Trăng của nước ta đã triển khai tuần tra khảo sát suốt thời gian dài trên bề mặt Mặt Trăng, hoàn thành mỹ mãn một loạt nhiệm vụ thám trắc khoa học.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: THỎ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#763

团长

tuánzhang

đoàn trưởng, trưởng đoàn đại biểu/trung đoàn trưởng

国家高级青年科学家代表团团长在世界科学大会闭幕式上发表主旨报告，呼吁全球青年携手共创美好未来。

Guó jiā gāo jí qīng nián kē xué jiā dài biǎo tuán tuán zhǎng zài shì jiè kē xué dà huì bìng mù shì shàng fā biǎo zhǔ zhì bào gào, hū yù quán qiú qīng nián xié shǒu gòng chuang měi hǎo wèi lái.

Trưởng đoàn đoàn trưởng Đoàn Đại biểu Các Nhà Khoa học Trẻ Cao cấp Quốc gia tại lễ bế mạc Đại hội Khoa học Thế giới đã có bài báo cáo chủ đề, kêu gọi thanh niên toàn cầu chung tay cùng kiến tạo tương lai tươi đẹp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ĐOÀN TRƯỞNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#764

推行

tuī xíng

thực thi, đẩy mạnh thi hành, triển khai áp dụng

国家全面推行科研项目评审“揭榜挂帅”机制，不论资历、唯求实效，全面激发青年人才创新活力。

Guó jiā quán miàn tuī xíng kē yán xiàng mù píng shěn "jiē bǎng guà shuài" jī zhì, bù lùn zī lì, wéi qiú shí xiào, quán miàn jī fā qīng nián rén cái chuàng xīn huó lì.

Nhà nước đẩy mạnh thi hành thực thi toàn diện cơ chế thẩm định dự án nghiên cứu khoa học 'công khai tìm tướng tài (yết bằng quải soái)', không màng thâm niên chỉ chuộng hiệu quả thực chất, khơi dậy toàn diện sức sống đổi mới sáng tạo của nhân tài trẻ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: SUY HÀNH


HSK 5 (3.0)

Động từ

#765

脱离

tuō lí

tách rời, thoát khỏi, xa rời thực tế

党风廉政建设与群众路线要求各级干部坚决反对官僚主义与形式主义，绝不能脱离人民群众和实际。

Dǎng fēng lián zhèng jiàn shè yǔ qún zhòng lù xiàn yào qiú gè jí gàn bù jiān jué fǎn duì guān liáo zhū yì yǔ xíng shì zhū yì, jué bù néng tuō lí rén mín qún zhòng hé shí jiàn shí jì.

Đường lối quần chúng và công tác xây dựng phong cách Đảng liên liêm chính yếu cầu cần bộ các cấp kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa hình thức, tuyệt đối không được xa rời tách rời quần chúng nhân dân và thực tế thực tiễn.

27 nét

HÁN VIỆT: THOÁT LY

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#766

外界

wài jiè

ngoại giới, thế giới bên ngoài, môi trường ngoài

深海万米载人潜水器球舱采用了高强度超厚钛合金材料，能够从容抵御外界数百兆帕的极端毁灭性海水水压。

Shēn hǎi wàn mǐ zài rén qián shuǐ qì qiú cāng cǎi yòng le gāo qiáng dù chāo hòu tài hé jīn cái liào, néng gòu cóng róng dǐ yù wài jiè shù bǎi zhào pǎ de jí duǎn huī miè xìng hǎi shuǐ shuǐ yā.

Khoang hình cầu của tàu lặn có người lái vạn mét dưới biển sâu áp dụng vật liệu hợp kim titan siêu dày cường độ cao, có thể ứng dụng chống chịu áp lực nước biển cực đoan mang tính hủy diệt hàng trăm MPa từ thế giới bên ngoài môi trường ngoài.

21 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI GIỚI

HSK 5 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#767

完了

wán le

xong rồi, kết thúc rồi; hỏng hết nguy rồi

经过昼夜连续高强度测试，该型号国产芯片全部极端工况性能评估测试终于顺利做完了。

Jīng guò zhòu yè lián xù gāo qiáng dù cè shì, gāi xíng hào guó chǎn xīn piàn quán bù jí duǎn gōng kuàng xíng néng píng gū cè shì zhōng yú shùn lì zuò wán le.

Trải qua các bài kiểm tra cường độ cao liên tục ngày đêm, toàn bộ bài thử nghiệm đánh giá tính năng điều kiện làm việc cực đoan của dòng chip sản xuất trong nước này cuối cùng đã làm xong kết thúc rồi một cách thuận lợi.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀN LIỄU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#768

微博

wēi bó

mạng xã hội Weibo, trang blog ngắn

国家天文台官方官方微博实时发布重大深空探测最新科学成果，吸引了数千万青年网民关注点赞。

Guó jiā tiān wén tái guān fāng wēi bó shí shí fā bù zhòng dà shēn kōng tàn cè zuì xīn kē xué chéng guǒ, xī yīn le shù qiān wàn qīng nián wǎng mǐn guān zhū diǎn zàn.

Trang Weibo mạng xã hội Weibo chính thức của Đài Thiên văn Quốc gia đã đăng tải theo thời gian thực các thành quả khoa học mới nhất của thám trắc không gian sâu trọng đại, thu hút hàng chục triệu cư dân mạng trẻ tuổi theo dõi và bấm thích.

19 nét

HÁN VIỆT: VIBÁC

HSK 5 (3.0)

Động từ

#769

围绕

wéi rào

xoay quanh, bám sát, quay quanh

本次国际前沿科学峰会紧紧围绕新一代量子计算体系架构与人工智能核心算法展开了多维度深入研讨。

Běn cì guó jì qián yán kē xué fēng huì jīn jīn wéi rào xīn yì dài liàng zǐ jì suàn tǐ xī jì ài zhī gōng zhǐ néng hé xīn suàn fǎ zhān kāi le duō wéi dù shēn rù yán tǎo.

Hội nghị thượng đỉnh khoa học tiên phong quốc tế lần này đã bám sát xoay quanh kiến trúc hệ thống tính toán lượng tử thế hệ mới cùng các thuật toán cốt lõi của trí tuệ nhân tạo để triển khai thảo luận sâu sắc đa chiều.

19 nét

HÁN VIỆT: VI NHIỄU

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#770

违法

wéi fǎ

vi phạm pháp luật, trái pháp luật, phạm pháp

国家全面加强知识产权司法保护力度，依法严惩任何侵犯商业秘密与假冒专利等违法侵权行为。

Guó jiā quán miàn jiā dà zhī shí quán quán sī fǎ bǎo hù lì dù, yī fǎ yán chéng rěn hé qīn fǎn shāng yè mì mǐ yǔ jiǎ mào zhuān lì děng wéi fǎ qīn quán xíng wéi.

Nhà nước tăng cường toàn diện mức độ bảo vệ tư pháp quyền sở hữu trí tuệ, trừng trị nghiêm khắc theo pháp luật mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật vi phạm pháp luật như giả mạo bằng sáng chế và xâm phạm bí mật thương mại.

19 nét

HÁN VIỆT: VI PHÁP

HSK 5 (3.0)

Động từ

#771

违反

wéi fǎn

vi phạm, làm trái (quy định, pháp luật)

在科学研究与数据分析中必须严格恪守学术诚信红线，严惩任何违反学术道德与数据造假的不端行为。

Zài kē xué yán jiū yǔ shù jù fēn xī zhōng bì xū yán gé kè shǒu xué shù chéng xìn hóng xiàn, yán chéng rěn hé wéi fǎn xué shù dào dé yǔ shù jù zào jiǎ de xué shù bù duàn xíng wéi.

Trong nghiên cứu khoa học và phân tích số liệu bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt lẫn ranh đỏ liêm chính học thuật, xử lý nghiêm mọi hành vi gian lận vi phạm đạo đức học thuật và làm giả số liệu.

23 nét

HÁN VIỆT: VI PHẢN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#772

违规

wéi guī

vi phạm quy định, làm trái nội quy quy chế

微电子纳米超净实验室实行极严格的准入规范，坚决杜绝任何违规操作行为，确保车间环境绝对达标。

Wēi diàn zǐ nà mǐ chāo jìng shí yàn shí xíng jí yán gé de zhǔn rù guī fǎn, jiān jué dù jué rèn hé wéi guī cāo zuò xiàng wéi, què bǎo chē jiān huán jìng jué duì dǎ biāo.

Phòng thí nghiệm siêu sạch nano vi điện tử thực thi quy chuẩn ra vào cực kỳ nghiêm ngặt, kiên quyết bài trừ mọi hành vi làm trái quy chế vi phạm quy định thao tác, bảo đảm môi trường phân xưởng tuyệt đối đạt chuẩn.

20 nét

HÁN VIỆT: VI QUY

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#773

唯一

wéi yī

duy nhất

实践是检验真理的唯一标准，这一马克思主义科学论断引领了中国波澜壮阔的伟大思想解放进程。

Shí jiàn shì jiǎn yàn zhēn lǐ de wéi yī yī biāo zhǔn, zhè yī mǎ kè sī zhǔ yì kē xué lùn duàn yīn lǐng le zhōng guó bō lán zhuàng kuò de wéi dà sī xiǎng jiě fàng jìn chéng.

'Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý', luận điểm khoa học chủ nghĩa Mác này đã dẫn dắt tiến trình giải phóng tư tưởng vĩ đại hào hùng sống gió muôn trùng của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: DUY NHẤT



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#774

委托

wěi tuō

ủy thác, giao phó, ủy quyền

国家科技部依法委托第三方独立国际权威评估机构，对国家重点实验室五年运行绩效进行全面严谨的综合评估。

Guó jiā kē jì bù yī fǎ wěi tuō dì sān fāng dú lì guó jì quán wēi píng gū jī gòu, duì guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì wú nián yùn xíng jì xiǎo jīn xíng quán miàn yán jìn de zōng hé píng gū.

Bộ Khoa học Công nghệ theo quy định pháp luật đã ủy thác cho cơ quan đánh giá uy tín quốc tế độc lập bên thứ ba tiến hành đánh giá tổng hợp nghiêm cẩn toàn diện về hiệu quả vận hành 5 năm của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

21 nét

HÁN VIẾT : UỶ THÁC

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#775

卫星

wèi xīng

vệ tinh nhân tạo, vệ tinh định vị/viễn thám

北斗三号全球卫星导航系统星座全面建成开通，为全球用户提供全天候、全天时、高精度的定位导航授时服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xīng zuò quán miàn jiàn chéng kāi tōng, wèi quán qiú yòng hù tí gòng quán tiān hòu, quán tiān shí, gāo jīng dù de dìng wèi dǎo háng shòu shí fú wù.

Chòm sao Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu Bắc Đẩu 3 đã được xây dựng và đưa vào vận hành toàn diện, cung cấp các dịch vụ định vị, dẫn đường và định thời độ chính xác cao mọi lúc mọi nơi suốt 24/7 cho người dùng trên toàn thế giới.

26 nét

HÁN VIẾT : VỆ TINH

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#776

为难

wéi nán

khó xử, lúng túng; gây khó dễ làm khó

在基层政务服务大厅窗口，工作人员文明热情规范服务，设身处地为群众着想，绝不故意推诿拖延或让办事群众为难。

Zài jī céng zhèng wù dà lǐ wú kǒu, gōng yuán wén míng rè qíng guī fàn fú wù, shè shēn chǔ dì wèi qún zhòng zhūo xiǎng, jué bù gù yì tuī wéi tuō yán huò ràng bàn shì qún zhòng wéi nán.

Tại các quầy làm việc ở sảnh phục vụ hành chính công cơ sở, nhân viên làm việc văn minh, nhiệt tình, quy chuẩn, đặt mình vào vị trí của nhân dân để thấu hiểu, tuyệt đối không cố ý đùn đẩy trì hoãn hoặc làm khó gây khó dễ khiến người dân đến làm thủ tục phải khó xử.

28 nét

HÁN VIẾT : VI NAN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Giới từ

#777

为期

wéi qī

kéo dài trong thời hạn, thời gian là (kỳ hạn)

来自全球数十个国家的三百多位青年科学家齐聚北京，参加为期一周的国际前沿科学与未来交叉技术高级研讨班。

Lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā de sān bǎi duō wèi qīng nián kē xué jiā qí jù bēi jīng, cān jiā wéi qī yī zhōu de guó jì qián yán kē xué yǔ wèi lái jiāo chā jì shù gāo jí yán tào bān.

Hơn 300 nhà khoa học trẻ đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đã tụ tập tại Bắc Kinh, tham gia lớp hội thảo cao cấp về công nghệ liên ngành tương lai và khoa học tiên phong quốc tế kéo dài trong thời hạn thời gian là một tuần.

24 nét

HÁN VIẾT : VỊ KỲ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#778

为止

wéi zhǐ

cho đến nay, đến khi kết thúc (dùng sau 到...)

到目前为止，由我国完全自主研发制造的新能源高速列车已累计安全平稳运行数亿公里。

Dào mù qián wéi zhǐ, yóu wǒ guó wán quán zì zhù yán fá zhì zào de xīn néng yuán gāo sù liè chē yǐ lèi jì ān quán píng wěn yùn xíng shù yì gōng lǐ.

Cho đến nay tính đến thời điểm hiện tại, đoàn tàu cao tốc năng lượng mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã vận hành an toàn và ổn định lũy kế hàng trăm triệu cây số.

23 nét

HÁN VIẾT : VỊ CHỈ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#779

为主

wéi zhǔ

lấy làm chủ yếu, chủ yếu là, coi trọng hàng đầu

我们必须坚持以高水平自主创新为主导，牢牢把国家科技发展的命脉掌握在自己手中。

Wǒ men bì xū jiān chí yǐ gāo shuǐ píng zì zhù chuàng xīn wéi zhǔ dǎo, láo láo bǎ guó jiā kē jì fǎ zhǎn de mìng mài zhǎng wò zài zì jǐ shǒu zhōng.

Chúng ta bắt buộc phải kiên trì lấy tự chủ đổi mới sáng tạo trình độ cao làm chủ yếu dẫn dắt, nắm chắc huyết mạch phát triển khoa học công nghệ của đất nước trong chính tay mình.

22 nét

HÁN VIẾT : VỊ CHỦ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#780

胃

wèi

dạ dày

老师鼓励大家积极胃，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī wèi, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dạ dày, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIẾT : VỊ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#781

慰问

wèi wèn

thăm hỏi động viên, ân cần thăm viếng chúc mừng

在新春佳节来临之际，国家领导人深入基层边防哨所与科研生产一线，亲切慰问坚守岗位

Zài xīn chūn jiā jié lái lín zhī jī, guó jiā lǐng dǎo rén shēn rù jī céng biān fáng shào suǒ yǔ kē yán shēng chǎn yī xiàn, qīn qiè wèi wèn jiān shǒu gǎng wèi de bù duì guān bīng yǔ láo dòng mó fàn.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp tới gần, lãnh đạo Nhà nước đã đi sâu vào các đồn bốt biên phòng cơ sở và tuyến đầu sản xuất nghiên cứu khoa học, ân cần thăm hỏi động viên các cán bộ chiến sĩ bộ đội và các chiến sĩ thi đua kiểu mẫu đang kiên cường bám trụ vị trí.

20 nét

HÁN VIẾT : UỶ VẤN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#782

温和

wēn hé

ôn hòa, hiền hòa dịu nhẹ, hòa nhã

老学者为人极其谦逊温和、和蔼可亲，在指导青年学子学术研究时循循善诱，深受大家爱戴。

Lǎo xué zhě wéi rén jí qí qiān xùn wēn hé, hé ài kě qīn, zài zhǐ dǎo qīng nián xué zǐ xué shù yán jiū shí xún xún shàn yòu, shēn shòu dà jiā ài dài.

Vị học giả lão thành đối nhân xử thế vô cùng khiêm tốn hòa nhã hiền hòa, dễ gần đôn hậu, khi hướng dẫn các bạn sinh viên trẻ tuổi nghiên cứu học thuật luôn ân cần khuyến bảo dẫn dắt từng bước, được mọi người hết lòng kính yêu.

21 nét

HÁN VIẾT : ÔN HOÀ



HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#783

文艺

wén yì

văn nghệ, văn hóa nghệ thuật

广大文艺工作者坚持以人民为中心的创作导向，深入生活，扎根人民，创作出一大批无愧于时代的精品力作。

Guāng dà wén yì gōng zuò zhě jiān chí yǐ rén mín wéi zhōng xīn de chuàng zuò dào xiàng, shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, chuàng zuò chū zhū yì dà pǐ wú kuì yú shí dài de jīng pǐn lì zuò.

Đồng đảo những người làm công tác văn nghệ kiên trì định hướng sáng tác lấy nhân dân làm trung tâm, đi sâu vào đời sống, bèn rễ trong nhân dân, sáng tạo nên một loạt các kiệt tác tinh phẩm xứng đáng với thời đại.

21 nét

HÁN VIỆT: VĂN NGHỆ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#784

卧室

wò shì

phòng ngủ

主卧室朝向正南，明媚柔和的自然阳光透过双层隔音断桥铝落地窗洒满房间，显得格外温馨惬意。

Zhǔ wò shì cháo xiàng zhèng nán, míng mèi róu hé de zì rán yáng guāng tòu guò shuāng céng gé yīn duàn qiáo lǚ luò dì chuāng sǎ mǎn fáng jiān, xiǎn de gé wài wēn xīn qiè yì.

Phòng ngủ chính quay về hướng chính Nam, ánh nắng tự nhiên ấm áp dịu dàng chiếu rọi qua cửa sổ sát đất bằng nhôm cách âm hai lớp tràn ngập căn phòng, toát lên vẻ ấm cúng và vô cùng thư thái.

20 nét

HÁN VIỆT: NGOẠI THẤT

HSK 5 (3.0)

Động từ

#785

握

wò

nắm, cầm chặt, nắm giữ (trong tay)

老科学家紧紧握着青年科研骨干的手，语重心长地嘱托年轻一代要把科技强国的接力棒传下去。

Lǎo kē xué jiā jǐn jǐn wò zhe qīng nián kē yán gǔ gàn de shǒu, yǔ zhòng xīn cháng dì zhǔ tuō nián qīng yì dài yào bǎ kē jì qiáng guó de jiē lì bàng chuán xià qù.

Nhà khoa học lão thành nắm chặt cầm chặt lấy đôi bàn tay người cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ tuổi, ân cần căn dặn thế hệ trẻ phải tiếp tục trao truyền ngọn đuốc tiếp sức xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

13 nét

HÁN VIỆT: ÁC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#786

污染

wū rǎn

ô nhiễm, làm ô nhiễm

打赢蓝天保卫战需要各界共同努力，大力治理工业废气与尾气排放以彻底根治大气环境污染。

Dǎ yíng lán tiān bǎo wèi zhàn xū yào gè jiè gòng tóng nù lì, dà lì zhì lǐ gōng yè fè qì yǔ wěi qì pái fàng yǐ chè dǐ gēn zhì dà qì wū rǎn.

Để giành thắng lợi trong chiến dịch bảo vệ bầu trời xanh cần sự chung tay của toàn xã hội, đẩy mạnh xử lý khí thải công nghiệp và khói xe nhằm triệt phá tận gốc ô nhiễm môi trường không khí.

20 nét

HÁN VIỆT: Ô NHIỄM

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#787

污水

wū shuǐ

nước thải, nước bẩn ô nhiễm

大型现代工业园区全面建成高标准智慧水循环系统，实现了工业污水零排放与全部循环利用。

Dà xíng xiàn dài gōng yuán qū quán miàn jiàn chéng gāo biāo zhǔn zhī huì shuǐ xún huán xì tǒng, shí xiàn le gōng yè wū shuǐ líng pái fàng yǔ quán bù xún huán lì yòng.

Khu công nghiệp hiện đại quy mô lớn đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tuần hoàn nước thông minh tiêu chuẩn cao, thực hiện việc tái sử dụng tuần hoàn toàn bộ và không phát thải nước thải công nghiệp.

21 nét

HÁN VIỆT: Ô THUY

HSK 5 (3.0)

Động từ

#788

屋

wū

nhà ở

老师鼓励大家积极屋，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí wū, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhà ở, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: ỐC

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Liên từ

#789

无奈

wú nài

bất đắc dĩ, đành chịu; nhưng mà

面对不可抗力的极端恶劣暴风雨天气，组委会虽然深感无奈，但为了确保全体参赛选手的绝对生命安全只能宣布推迟比赛。

Miàn duì bù kě kàng lì de jí duǎn è liè bào fēng yǔ tiān qì, zǔ wěi huì suī rán shēn gǎn wú nài, dàn wéi le què bǎo quán tǐ ān sài xuān shǒu de jué duì shēng mìng ān quán zhǐ néng xuān bù tuí chí bǐ sài.

Đứng trước điều kiện thời tiết đồng bão khắc nghiệt bất khả kháng, ban tổ chức tuy cảm thấy vô cùng bất đắc dĩ nhưng vì sự an toàn tính mạng tuyệt đối của toàn thể vận động viên chỉ đành tuyên bố hoãn ngày thi đấu.

22 nét

HÁN VIỆT: VÔ NẠI

HSK 5 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#790

无疑

wú yí

không còn nghi ngờ gì nữa, chắc chắn, hiển nhiên

这项具有完全自主知识产权的颠覆性原创成果，无疑为我国抢占全球量子科技制高点奠定了坚实基础。

Zhè xiàng jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn guǒ de diǎn fù xíng yuán chuàng chéng guǒ, wú yí wéi wǒ guó qiǎng zhàn quán qiú liàng gāo diǎn de jiān shí jī shí.

Thành quả nguyên tác mang tính cách mạng sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoàn toàn tự chủ này không còn nghi ngờ gì nữa chắc chắn đã đặt nền móng vững chắc cho việc nước ta chiếm lĩnh đỉnh cao công nghệ lượng tử toàn cầu.

25 nét

HÁN VIỆT: VÔ NGHI

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#791

舞

wǔ

khiêu vũ, múa; điệu múa; múa may vùng

在国际文化交流艺术节开幕式上，青年艺术家们翩翩起舞，精彩演绎了中华古典舞蹈的典雅风韵。

Zài guó jì wén huà jiāo liú yì shù jié kāi mù shì shàng, qīng nián yì shù jiā men piān piān qǐ wǔ, jīng cǎi yǎn yì le zhōng huá gǔ diǎn wǔ dǎo de diǎn yǎ fēng yùn.

Tại lễ khai mạc Lễ hội Nghệ thuật Giao lưu Văn hóa Quốc tế, các nghệ sĩ trẻ uyển chuyển múa khiêu vũ, diễn xuất đặc sắc phong vị thanh nhã của các điệu múa cổ điển Trung Hoa.

12 nét

HÁN VIỆT: VŨ



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#792

物价

wùjià

giá cả, mặt bằng giá cả thị trường

国家多措并举统筹做好重要民生商品保供稳价工作，确保国内物价总水平始终保持温和稳定运行。

Guójiā duō cuò bìng jǔ tǒng chóu zuò hǎo zhòng yào mǐn shēng shāng pǐn bǎo gòng wēn jià gōng zuò, què bǎo guó nèi wù jià zǒng shuǐ píng shǐ zhōng bǎo chí wēn hé wēn dìng yùn xíng.

Nhà nước áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ quy hoạch làm tốt công tác ổn định giá cả và bảo đảm nguồn cung các hàng hóa dân sinh quan trọng, bảo đảm mặt bằng giá cả giá cả chung trong nước luôn duy trì vận hành ổn định và ôn hòa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: VẬT GIÁ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#793

物业

wùyè

dịch vụ quản lý bất động sản, ban quản lý tòa nhà

智慧社区全面推行数字化便民物业管理系统，全天候为居民提供高效优质的维修与安保服务。

Zhì huì shè qū quán miǎn tuī xíng shù zì huà biān mǐn wú yè guǎn lǐ xì tǒng, quán tiān hòu wéi jū mín tí gòng gāo xiào yōu zhì de wéi xiū yǔ ān bǎo fú wù.

Khu dân cư thông minh đẩy mạnh toàn diện hệ thống quản lý bất động sản ban quản lý tòa nhà tiện dân số hóa, cung cấp dịch vụ bảo vệ an ninh và sửa chữa chất lượng cao hiệu quả suốt 24/7 cho cư dân.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: VẬT NGHIỆP

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#794

物质

wùzhì

vật chất

在追求充裕丰富的物质文明生活的同时，必须大力推进精神文明建设，促进人的全面协调发展。

Zài zhuī qiú chōng yù fēng fù de wù zhì wén míng shēng huó de tóng shí, bì xū dà lì tuī jìn jīng shén wén míng jiàn shè, cù jìn rén de quán miàn xié tiáo fā zhǎn.

Trong khi theo đuổi đời sống văn minh vật chất phong phú sung túc, nhất thiết phải đẩy mạnh xây dựng văn minh tinh thần, thúc đẩy con người phát triển toàn diện và hài hòa.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: VẬT CHẤT

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#795

误解

wùjiě

hiểu lầm, ngộ nhận hiểu sai

中国积极倡导深化跨文化平等交流与文明互鉴，增进各国人民相知相亲，有效消除偏见隔阂与误解。

Zhōng guó jī jí chàng dǎo shēn huà kuà wén huà píng děng jiāo liú yǔ wén míng hù jiàn, zēng jìn gè guó rén mín xiāng zhī xiāng qīn, yǒu xiào xiāo chú piān jiàn gé hé yǔ wù jiě.

Trung Quốc tích cực đề xướng làm sâu sắc hơn sự giao lưu bình đẳng xuyên văn hóa và học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh, tăng cường sự hiểu biết và thân thiết giữa nhân dân các nước, xóa bỏ hiệu quả các định kiến ngăn cách và hiểu lầm ngộ nhận.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: NGỘ GIẢI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#796

喜剧

xǐjù

hài kịch, phim hài kịch, chuyện vui vẻ

这部生动展现基层科技特派员带领乡亲们科技致富历程的优秀幽默喜剧，深受广大观众热烈好评。

Zhè bù shēng dòng zhǎn xiàn jī céng kē jì dài lǐng xiāng qīn men kē jì fù lǐ chéng de yōu xiù yōu mò xī jù, shēn shòu guāng dà guān zhòng rè liè hào píng.

Vở hài kịch phim hài hước xuất sắc phổ biến sinh động chặng đường phái viên khoa học công nghệ cơ sở dẫn dắt bà con làm giàu bằng khoa học kỹ thuật này đã nhận được sự đánh giá rất cao từ đông đảo khán giả.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HỖ KỊCH

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#797

戏

xì

vở kịch, hí kịch; diễn kịch; đùa giỡn

传统京剧与昆曲经典折子戏走进大学校园，让广大学子近距离领略了中华传统戏曲艺术的无穷魅力。

Chuán tǒng jīng jù yǔ kūn qǔ jīng diǎn zhé zǐ xì zǒu jìn dà xué xiào yuán, ràng guāng dà xué zǐ jīn jù lí líng lüè le zhōng huá chuán tǒng xì qǔ yì shù de wú qióng mèi lì.

Các trích đoạn vở kịch hí kịch kinh điển của Côn khúc và Kinh kịch truyền thống đi vào khuôn viên trường đại học, giúp đông đảo sinh viên được thưởng thức ở cự ly gần sức quyến rũ vô tận của nghệ thuật sân khấu truyền thống Trung Hoa.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: HÍ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#798

戏剧

xìjù

sân khấu kịch, hí kịch, kịch nghệ

京剧、昆曲等中国传统经典戏剧艺术形式，在现代数字多媒体声光电舞台技术的赋能下焕发出璀璨新生。

Jīng jù, kūn qǔ děng zhōng guó chuán tǒng jīng diǎn xì jù yì shù xíng shì, zài xiàn dài shù zì duō mí tiē shēng guāng diǎn wú tái jì shù de fù néng xià huàn fā chū cǎn xīn shēng.

Các loại hình nghệ thuật kịch nghệ cổ điển truyền thống Trung Hoa như Kinh kịch, Côn khúc dưới sự trợ lực của công nghệ sân khấu âm thanh ánh sáng đa phương tiện kỹ thuật số hiện đại đã bùng lên sức sống mới rực rỡ chói lọi.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HÍ KỊCH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#799

西红柿

xī hóng shì

cà chua

西红柿炒鸡蛋是一道老少皆宜、色泽鲜亮、酸甜可口的中国经典家常菜。

Xī hóng shì chǎo jī dàn shì yì dào lǎo shào jiē yí, sè zé xiān liàng, suān tián kě kǒu de zhōng guó jīng diǎn jiā cháng míng cài.

Trứng xào cà chua là một món ăn gia đình kinh điển trứ danh của ẩm thực Trung Hoa, màu sắc bắt mắt, vị chua ngọt thanh dịu phù hợp với khẩu vị của cả người già lẫn trẻ nhỏ.

📖 30 nét

HÁN VIỆT: TÂY HỒNG THỊ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#800

西装

xīzhuāng

bộ com-lê, âu phục, đồ vest

在重大国际科学学术峰会上，青年学者身着得体挺拔的深色西装，从容自信地走上讲台发表学术报告。

Zài zhòng dà guó jì kē xué xué shù fēng huì shàng, qīng nián xué zhě shēn zhe dé tǐ tǐng bá de shēn sè xī zhuāng, cóng róng zì xìn dì zǒu shàng jiǎng tái fā biǎo xué shù bào gào.

Tại hội nghị thượng đỉnh học thuật khoa học quốc tế trọng đại, người học giả trẻ tuổi mặc bộ âu phục đồ vest bộ com-lê màu sẫm đĩnh đạc vừa vặn, ung dung tự tin bước lên bục giảng trình bày báo cáo học thuật.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TÂY TRANG



HSK 5 (3.0)

Động từ

#801

吓

xià

đọa, làm sợ hãi, giật mình

中华民族历经五千多年风雨沧桑，任何外部极限施压与霸凌威胁都绝不可能把坚韧顽强的中国人民吓倒。

Zhōng huá mín zú lì jīng wǔ qiān duō nián fēng yǔ cāng sāng, rèn hé wài bù jí xiàn shī yā yǔ yú bà líng wēi xié dòu jué bù kě néng bǎ jiān rèn wán qiáng de zhōng guó rén mǐn xià dǎo.

Dân tộc ta đã trải qua hơn 5.000 năm mưa gió thăng trầm của lịch sử, bất kỳ sự chèn ép cực hạn và đe dọa bá quyền nào từ bên ngoài cũng tuyệt đối không thể nào làm cho nhân dân kiên cường bất khuất khiếp sợ chùn bước.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: HÁCH

HSK 5 (3.0)

Phó từ / Danh từ

#802

先后

xiānhòu

lần lượt, trước sau; thứ tự trước sau

我国先后成功研制并发射了多颗高分辨率气象卫星，为全球气象灾害监测预警作出了卓越贡献。

Wǒ guó xiān hòu chéng gōng yán zhì bìng fā shè le duō kē gāo fēn biān lǜ qì xiàng wèi xīng, wèi quán qiú qì xiàng zāi hài jiān cè yǔ jìng zuò chū le zhuó yuè gòng xiàn.

Nước ta lần lượt trước sau đã nghiên cứu chế tạo và phóng thành công nhiều vệ tinh khí tượng độ phân giải cao, lập nên công hiến trác việt cho công tác quan trắc cảnh báo sớm thiên tai khí tượng toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TIÊN HẬU

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Phó từ

#803

先前

xiān qián

trước đó, trước đây, thuở ban đầu

经过高标准现代生态修复治理，先前严重污染的工业废弃矿坑成功蜕变为碧水环绕的生态湿地公园。

Jīng guò gāo biāo xiān dài shēng tài xiū fù zhì lǐ, xiān qián yán zhòng wù rǎn de gōng yè fèi qì kuàng kēng chéng gōng tuì biàn wéi le bì shuǐ huán rào de shēng tài shī dì gōng yuán.

Trải qua việc chỉnh trang phục hồi sinh thái hiện đại tiêu chuẩn cao, mỏ khoáng sản công nghiệp phế thải bị ô nhiễm nghiêm trọng trước đây trước đó đã lột xác thành công viên biển thành công viên đất ngập nước sinh thái nước biếc bao quanh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TIÊN TIỀN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#804

鲜艳

xiān yàn

tươi thắm, rực rỡ, sặc sỡ (màu sắc)

金秋十月天安门广场上五星红旗迎风飘扬，大型花坛里数十万盆鲜艳夺目的鲜花竞相绽放，美不胜收。

Jīn qiū shí yuè tiān ān mén guǎng chǎng shàng wǔ xīng hóng qí yíng fēng piāo yáng, dà xíng huā tán lǐ shù shí wàn pén xiān yàn duó mù de xiān huà jīng xiāng zhàn fàng, měi bù shèng shōu.

Tháng Mười mùa thu vàng trên Quảng trường Thiên An Môn lá cờ đỏ năm sao tung bay phần phật trước gió, trong các bồn hoa đại cảnh hàng chục vạn chậu hoa tươi thắm rực rỡ sắc màu đua nhau khoe sắc, đẹp không sao kể xiết.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TIÊN ĐIỂM

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#805

闲

xián

nhàn rỗi, rảnh rỗi; để trống không dùng

老一辈战略科学家一生为国奉献、分秒必争，工作日程排得满满当当，从来没有真正闲下来过。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā yì shēng wèi guó fèng xiàn, fēn miǎo bì zhēng, gōng zuò rì chéng pái dé mǎn mǎn dāng dāng, cóng lái méi yǒu zhēn zhèng xián xià lái guò.

Các nhà khoa học chiến lược tiền bối trọn đời cống hiến cho Tổ quốc, tranh thủ từng phút từng giây, lịch trình làm việc xếp đầy ắp kín mít, chưa bao giờ thực sự rảnh rỗi nhàn rỗi bao giờ.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: NHÀN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#806

显

xiǎn

hiện rõ, phô bày, biểu lộ; rõ ràng nổi bật

大科学装置超精密光学干涉测量大屏幕上，微米级的物理干涉条纹变化特征显露得极其清晰分明。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì guāng xué gān shè cè liáng dà píng mù shàng, wēi mǐ jí de wù lǐ gān shè tiáo wén biàn huà tè zhēng xiǎn lù dé jí qí qīng xī fēn míng.

Trên màn hình lớn đo đạc giao thoa quang học siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn, các đặc trưng biến đổi vân giao thoa vật lý cấp độ micromet hiển lộ hiện rõ cực kỳ rõ ràng rành mạch.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: HIỂN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#807

现有

xiànyǒu

hiện có, hiện hữu sẵn có

科研攻关团队勇于打破现有学术教条与技术框架定式，提出了颠覆性的前沿量子芯片设计架构方案。

Kē yán gōng guān tuán duì yǒng yú dǎ pò xiān yǒu xué shù jiāo tiáo yǔ jì shù jiā gài dìng shì, tí chū le diǎn fù xīng de qián yán liàng zǐ xīn piàn shè jì jià gòu fāng àn.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó dũng cảm phá vỡ các khuôn mẫu kỹ thuật và giáo điều học thuật hiện hữu hiện có, đề xuất phương án kiến trúc thiết kế chip lượng tử tiên phong mang tính cách mạng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HIỆN HỮU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#808

现状

xiànzhuàng

hiện trạng, tình hình thực tế hiện tại

国家生态环境监测网络能够全方位实时掌握全国各大流域与重点湖泊水质生态环境现状与变化趋势。

Guó jiā shēng tài huán jīng jiān cè wǎng luò néng gòu quán fāng wèi shí shí zhǎng wò quán guó gē dà liú yù yǔ zhòng diǎn hú pō shuǐ zhì shēng tài huán jīng xiàn zhuàng yǔ biàn huà qū shì.

Mạng lưới giám sát môi trường sinh thái quốc gia có thể nắm bắt toàn diện theo thời gian thực về xu thế biến đổi cùng hiện trạng môi trường sinh thái chất lượng nước của các hồ trọng điểm và các lưu vực lớn trên cả nước.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HIỆN TRẠNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#809

线索

xiàn suǒ

manh mối, đầu mối điều tra vụ án/khoa học

深空射电望远镜在百亿光年之外捕捉到了极其微弱的脉冲信号线索，为人类探寻宇宙早期演化提供了重要线索。

Shēn kōng shè diàn wǎn jìng zài bǎi yì guāng nián zhī wài bǔ zhuō dào le jí qí wēi ruò de mài chōng xìn hào xiàn suǒ, wéi rén lèi tàn xún yǔ zhòu zǎo qī yǎn huà tí gòng le zhòng yào xiàn suǒ.

Kính viễn vọng tuần thiên vô tuyến không gian sâu đã bắt trọn manh mối tín hiệu xung cực kỳ yếu ớt cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng, cung cấp đầu mối manh mối quan trọng cho nhân loại khám phá sự tiến hóa thời kỳ đầu của vũ trụ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TUYẾN SÁCH



HSK 5 (3.0)

Động từ

#810

献

xiàn

dâng hiến, hiến dâng, cống hiến

广大科技工作者把个人理想融入强国建设伟业，把毕生青春与心血奉献给了祖国的科学事业。

Guǎng dà kē jì gōng zuò zhě bǎ gè rén lǐ xiǎng róng rù qiáng guó jiàn shè wéi yè, bǎ bǐ shēng qīng chūn yǔ xīn xuè fèng xiàn gěi le zǔ guó de kē xué shì yè.

Đông đảo những người làm khoa học hòa nhập lý tưởng cá nhân vào đại nghiệp xây dựng đất nước giàu mạnh, dâng hiến cống hiến trọn vẹn cả thanh xuân và tâm huyết cả đời cho sự nghiệp khoa học của Tổ quốc.

10 nét

HÁN VIỆT: HIẾN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#811

乡

xiāng

quê hương; làng xã, thôn quê vùng quê

青年科技特派员深入广大乡村田间地头开展技术帮扶，把先进农业科技成果送到千家万户农民手中。

Qīng nián kē jì tè pài yuán shēn rù guǎng dà xiāng cūn tián jiān dì tóu kǎi zhān jì shù bāng fú, bǎ xiān jìn nóng yè kē jì chéng guó sòng dào qiān jiā wàn hù nóng mǐn shōu zhōng.

Các phái viên khoa học công nghệ trẻ tuổi đi sâu vào tận đồng ruộng nông thôn làng xã để triển khai hỗ trợ kỹ thuật, mang các thành quả khoa học kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến trao tận tay muôn nhà muôn hộ nông dân.

11 nét

HÁN VIỆT: HƯƠNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#812

乡村

xiāngcūn

nông thôn, làng quê, thôn dã

国家全面推进宜居宜业和美乡村建设，广袤乡村大地呈现出一派产业兴旺、生态优美的新图景。

Guó jiā quán miàn tuī jìn yí jū yí yè hé měi xiāng cūn jiàn shè, guǎng mào xiāng cūn dà dì chéng xiàn chū yí pài chǎn yè xīng wàng, shēng tài yōu měi de xīn tú jǐng.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện xây dựng làng quê nông thôn tươi đẹp hài hòa, đáng sống và thuận lợi làm ăn, mảnh đất làng quê bao la hiện ra một bức tranh mới ngành nghề thịnh vượng và sinh thái tuyệt đẹp.

22 nét

HÁN VIỆT: HƯƠNG THÔN

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#813

相等

xiāngděng

bằng nhau, tương đương ngang bằng

在推进教育优质均衡发展，国家确保城乡学校在办学硬件设施、生均经费与师资配置水平上总体大体相等。

Zài tuī jìn jiào yù yōu zhì jūn héng fā zhǎn zhōng, guó jiā què bǎo chéng xiāng xué xiào zài bàn xué yīng jiàn shè shī, shēng jūn jīng fèi yǔ shī zī pèi zhì shuǐ píng shàng zōng tǐ dà tǐ xiāng děng.

Trong việc thúc đẩy phát triển cân bằng chất lượng cao giáo dục, Nhà nước bảo đảm các trường học nông thôn và thành thị đại thể ngang bằng nhau về mức phân bổ đội ngũ giáo viên, kinh phí bình quân đầu học sinh và cơ sở vật chất phần cứng dạy học.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ĐẲNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#814

相声

xiàngsheng

hài kịch xiếc thoại, tấu hài tương thanh

在高校传统文化艺术节晚会上，青年相声演员以幽默风趣的语言与精湛包袱博得全场阵阵掌声与欢笑。

Zài gāo xiào chuán tǒng wén huà yì shù jié wǎn huì shàng, qīng nián xiàng shēng yǎn yuán yǐ yōu mō fēng qǔ de yǔ yán yǔ jīng zhàn báo fú bó dé quán chǎng zhēn zhēn zhǎng shēng yǔ huān xiào.

Tại đêm hội Lễ hội Văn hóa Nghệ thuật Truyền thống trường đại học, các diễn viên tấu hài tương thanh hài kịch xiếc thoại trẻ tuổi bằng ngôn từ dí dỏm hài hước và các miếng hài tình tứ đã nhận được những tràng pháo tay và tiếng cười ròn rã khắp toàn khán phòng.

26 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG THANH

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#815

相应

xiāng yìng

tương ứng, phù hợp tương xứng

国家根据宏观经济运行的新变化与新特点，及时出台了相应的减税降费与金融精准支持政策措施。

Guó jiā gēn jù hóng guān jīng jì yùn xíng de xīn biàn huà yǔ xīn tè diǎn, jí shí chū tái le xiāng yìng de jiǎn shuì jiàng fèi yǔ jīn róng jīng zhǔn zhī chí zhèng cè cuò shī.

Nhà nước căn cứ vào những biến đổi mới và đặc điểm mới trong vận hành kinh tế vĩ mô đã kịp thời ban hành các giải pháp chính sách hỗ trợ tài chính chuẩn xác cùng miễn giảm thuế phí tương ứng.

28 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ỨNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#816

香肠

xiāngcháng

xúc xích, Lạp xưởng (làm từ thịt băm)

我国传统非遗传统风味麻辣香肠选用优质土猪精肉与道地川味花椒，经过古法柴火慢熏、醇香扑鼻。

Wǒ guó chuán tǒng fēi yí chuán tǒng fēng wèi mà là xiāng cháng xuǎn yòng yōu zhì tǔ zhū jīng ròu yǔ dào dì chuān wèi huà jiāo, jīng guò gǔ fǎ chái huǒ màn xūn, chún xiāng pū bí.

Món Lạp xưởng xúc xích cay tê hương vị truyền thống di sản phi vật thể của nước ta lựa chọn thịt nạc lợn bản chất lượng cao cùng hoa tiêu Tứ Xuyên chuẩn vị, trải qua hun khói củi chậm theo phương pháp cổ truyền, hương thơm nồng nàn quyến rũ.

18 nét

HÁN VIỆT: HƯƠNG TRÀNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#817

详细

xiáng xì

chi tiết, cặn kẽ, tỉ mỉ

这份技术可行性分析报告不仅列出了详细的工程实施时间节点，还制定了周密的应急预案。

Zhè fèn jì shù kě xíng xīng fēn xī bào gào bù jīn liè chū le xiáng xì de gōng chéng shí shí shí jiān jié diǎn, hái zhì dìng le zhōu mì de yìng yǎn àn.

Bản báo cáo phân tích tính khả thi kỹ thuật này không chỉ liệt kê chi tiết các mốc thời gian triển khai công trình mà còn lập sẵn các kịch bản ứng phó khẩn cấp chu toàn.

20 nét

HÁN VIỆT: TƯỜNG TẾ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#818

享受

xiǎng shòu

hưởng thụ, tận hưởng; sự thụ hưởng

在风景如画的生态湿地公园里泛舟湖上、聆听鸟鸣，是一种远离城市喧嚣、洗涤心灵的极致美好享受。

Zài fēng jīng rú huà de shēng tài gōng yuán lǐ fàn zhōu hú shàng, líng tīng niǎo míng, shì yí zhǒng yuǎn lí chéng shì xuān xiǎo, xǐ dé xīn líng de jí zhì měi hǎo xiǎng shòu.

Chèo thuyền trên mặt hồ trong công viên đất ngập nước sinh thái đẹp như tranh vẽ, lắng nghe tiếng chim hót líu lo là một sự tận hưởng tuyệt mỹ rời xa ồn ào phố thị để gột rửa tâm hồn.

17 nét

HÁN VIỆT: HƯỞNG THỤ



HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#819

向导

xiàngdǎo

người dẫn đường, hướng dẫn viên
dẫn lối

在奔赴青藏高原无人区开展冰川科考过程中，经验丰富的高原藏族向导带领科研队员安全穿越冰裂缝险区。

Zài bēn fù qīng zàng gāo yuán wú rén qū kāi zhǎn bīng chuān kē kǎo guò chéng zhōng, jīng fēng fù de gāo yuán zàng zú xiàngdǎo dǎo dài líng kē yán duì yuán ān quán chuān yuè bīng liè fēng xiàn qū.

Trong tiến trình tiến về vùng không người trên cao nguyên Thanh Tạng để triển khai khảo sát khoa học sông băng, người dẫn đường người Tạng cao nguyên giàu kinh nghiệm đã dẫn dắt các đội viên nghiên cứu khoa học băng qua an toàn các khu vực hiểm trở có khe nứt băng.

19 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG ĐẠO

HSK 5 (3.0)

Động từ / Phó từ

#820

向前

xiàngqián

tiến về phía trước, hướng về phía
trước

历史的车轮滚滚向前，我们要紧紧抓住新一轮科技革命历史机遇，坚定不移推进高质量科技自立自强。

Lì shǐ de chē lún gǔn gǔn xiàng qián, wǒ men yào jǐn jǐn zhuā zhù xīn yī lún kē jì gé míng lì shǐ jī yù, jiǎn dīng bù yí tuī jìn gāo zhì liàng kē jì zì lì zì qiáng.

Bánh xe lịch sử cuốn cuộn tiến về phía trước hướng về phía trước, chúng ta phải nắm chắc thời cơ lịch sử của cuộc cách mạng khoa học công nghệ mới, kiên định không ngừng thúc đẩy tự chủ tự cường khoa học công nghệ chất lượng cao.

25 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG TIẾN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ / Phó từ

#821

向上

xiàngshàng

hướng lên trên, vươn lên, tinh thần
cầu tiến

新时代青年科技工作者始终保持蓬勃朝气与积极向上的昂扬斗志，在前沿科技攻关中奋勇当先。

Xīn shí dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě shǐ zhōng bǎo chí péng bó zhāo qì yǔ jī jīng xiàng shàng de áng yǎng dòu zhì, zài qián yán kē jì gōng guān zhōng fèn yǒng dǎng xiān.

Những người làm công tác khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới luôn giữ vững sức sống dạt dào cùng ý chí chiến đấu sục sôi vươn lên tích cực hướng lên trên, dũng cảm đi đầu trong các trận đánh công nghệ tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG THƯỢNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#822

象征

xiàngzhēng

tượng trưng, biểu tượng

巍峨耸立的万里长城不仅是中华民族坚韧不拔精神的象征，更是人类建筑史上的伟大历史奇迹。

Wēi é sǒng lì de wàn lǐ cháng chéng bù jīn shì zhōng huá mín zú jiān rèn bù bá jīng shén de xiàng zhēng, gèng shì rén lèi jiàn zhù shǐ shàng de wēi dà lì shǐ qí jì.

Vạn Lý Trường Thành sừng sững uy nghiêm không chỉ là biểu tượng cho tinh thần kiên cường bất khuất của dân tộc, mà còn là kỳ tích lịch sử vĩ đại trong lịch sử kiến trúc của nhân loại.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯỢNG CHÍNH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#823

消除

xiāochú

xóa bỏ, triệt tiêu loại trừ tận gốc

经过全党全国各族人民共同努力，我国历史性地彻底消除了绝对贫困，书写了人类减贫史上的伟大奇迹。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín gòng tóng nǔ lì, wǒ guó lì shǐ xīng dì chè di xiāo chú le jué duì pín kùn, shū xiě le rén lèi jiǎn pín shǐ shàng de wēi dà qí jì.

Trải qua sự nỗ lực chung của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước, nước ta đã xóa bỏ loại trừ triệt để tình trạng nghèo tuyệt đối mang tính lịch sử, viết nên kỳ tích vĩ đại trong lịch sử giảm nghèo của nhân loại.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊU TRỪ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#824

消毒

xiāodú

khử trùng, tiêu độc sát khuẩn

现代化生物制药无菌生产车间采用全自动过氧化氢脉冲等离子体灭菌技术，实现了纳克级超高洁净环境消毒。

Xiàn dài huà shēng wù zhì yào wú jūn shēng chǎn chē jiān cǎi yòng quán zì dòng guǒ yǎng huà huà chōng mài chōng dòng lí zǐ tǐ miè jūn jì shù, shí xiàn le nà kè jí chāo gāo jié zhōng huán jìng xiāo dú.

Phân xưởng sản xuất vô trùng được phẩm sinh học hiện đại hóa áp dụng công nghệ khử trùng plasma xung hydro peroxide hoàn toàn tự động, đã thực hiện việc tiêu độc khử trùng môi trường siêu sạch ở cấp độ nanogram.

22 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐỘC

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#825

消防

xiāofáng

phòng cháy chữa cháy (PCCC),
cứu nạn cứu hộ

国家综合性消防救援队伍赴汤蹈火、竭诚为民，在重大森林火灾与特大洪涝险情处置中筑起坚不可摧的生命防线。

Guó jiā zōng hé xíng xiāo fáng jiù yuán duì wǔ fù tāng dǎo huǒ, jié chéng wéi mín, zài zhòng dà sēn lín huǒ zāi yù tè dà hóng lǎo xiǎn qíng chǔ zhì zhōng zhù qì jiān bù kě cuī de shēng mìng fáng xiàn.

Đội ngũ cứu nạn cứu hộ và phòng cháy chữa cháy tổng hợp quốc gia xông pha lửa đạn, hết lòng vì nhân dân, trong xử lý hiểm họa lũ lụt đặc biệt lớn và các vụ cháy rừng trọng đại đã đắp xây nên phòng tuyến sinh mệnh kiên cố không thể phá vỡ.

27 nét

HÁN VIỆT: TIÊU PHÒNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#826

消费者

xiāofèizhě

người tiêu dùng, khách hàng tiêu
thụ

国家全面健全消费者权益保护法律体系，持续优化公平规范、安全放心的消费市场环境。

Guó jiā quán miàn jiàn quán quán xiāo fèi zhě quán yì bǎo hù fǎ lǜ tǐ xì, chí xù yōu huà gōng píng guān fàn, ān quán fàng xīn de xiāo fèi shì chǎng huán jīng.

Nhà nước hoàn thiện toàn diện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, liên tục tối ưu hóa môi trường thị trường tiêu dùng an tâm, công bằng chuẩn mực và an toàn.

35 nét

HÁN VIỆT: TIÊU PHÍ GIẢ

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#827

消极

xiāojí

tiêu cực, thụ động bị quan chán nản

在面临重大科研难题与技术瓶颈时，决不能抱有消极懈怠与畏难情绪，而要勇于探索、攻坚克难。

Zài miàn lín zhòng dà kē yán nán đề yǔ jì shù píng jīng shí, jué bù néng bào yǒu xiāo jì yǔ wèi nán qíng xù, ér yào yǒng yǔ tàn suǒ, gòng jīn kè nán.

Khi đối mặt với các nút thắt kỹ thuật và nan đề nghiên cứu khoa học trọng đại, tuyệt đối không được ôm tâm lý bi quan tiêu cực ỷ oài và sợ khó, mà cần phải dũng cảm tìm tòi khám phá, vượt khó xung kích.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CỰC


HSK 5 (3.0)

Danh từ

#828

小偷儿

xiǎotōur

kẻ trộm vặt, tên móc túi ăn cắp

城市全面推进智能化全域天网防范系统建设, 让任何企图作案的小偷儿在密集的智慧监控下无处遁形。

Chéng shì quán miàn tuī jìn zhì néng huà quán yù tiān wǎng fáng fàn xì tǒng jiàn shè, ràng rèn hé qǐ tú zuò àn de xiǎo tóu ér zài mì jí de zhì huì jiān kòng xià wú chù dùn xíng.

Thành phố đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng hệ thống phòng ngừa lưới trời thông minh toàn diện, khiến bất kỳ tên móc túi kẻ trộm vặt nào có ý đồ phạm tội cũng không có chỗ lẫn trốn dưới sự giám sát thông minh day đặc.

35 nét

HÁN VIỆT : TIỂU THÊU NHÂN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#829

歇

xiē

nghỉ ngơi, dừng chân nghỉ ngơi, tạm dừng

在连续徒步攀登了数小时险峻山路后, 科考队员们坐在山腰的阴凉凉亭里稍作歇息、补充水分与能量。

Zài lián xù tú bù pān dēng le shù xiǎo shí xiǎn jùn shān lù hòu, kē kǎo duì yuán men zuò zài shān yāo de yīn liáng liáng tīng lǐ shāo zuò xiē xī, bǔ chōng shuǐ fēn yǔ néng liàng.

Sau khi liên tục đi bộ leo dốc trên cung đường núi hiểm trở suốt nhiều giờ, các thành viên đoàn khảo sát đã ngồi nghỉ chân đôi chút trong đình râm mát lưng chừng núi để bổ sung nước và năng lượng.

10 nét

HÁN VIỆT : HIẾT

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#830

协议

xié yì

thỏa thuận, hiệp định ký kết

在联合国国际气候大会闭幕式上, 近两百个国家共同正式签署了具有深远历史意义的全球绿色转型行动框架协议。

Zài lián hé guó jì jì qì hòu dà huì bì mù shì shàng, jìn liǎng bǎi gè guó jiā gòng tóng zhèng shì qiān shǔ le jǔ yǒu shēn yuǎn lì shǐ yì yì de quán qiú lǜ sè zhuǎn xíng xíng dòng kuāng jià xié yì.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, gần 200 quốc gia đã cùng nhau chính thức ký kết thỏa thuận khung hành động chuyển đổi xanh toàn cầu có ý nghĩa lịch sử sâu xa.

23 nét

HÁN VIỆT : HIỆP NGHỊ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#831

协议书

xiéyishū

văn bản thỏa thuận, hợp đồng thỏa ước

在国际科技高峰论坛闭幕式上, 中外顶尖大学正式签署了联合建立前沿科学实验室合作协议书。

Zài guó jì kē jì gāo fēng lùn tán bì mù shì shàng, zhōng wài dǐng jiān dà xué zhèng shì qiān shǔ le lián hé jiàn lì qián yán kē xué shí yàn shì hé zuò xié yì shū.

Tại lễ bế mạc Diễn đàn Thương đỉnh Khoa học Quốc tế, các trường đại học hàng đầu trong và ngoài nước đã chính thức ký kết văn bản thỏa thuận văn bản hiệp định hợp tác cùng xây dựng phòng thí nghiệm khoa học tiên phong.

32 nét

HÁN VIỆT : HIỆP NGHỊ THƯ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#832

斜

xié

nghiêng, dốc, chéo; nghiêng xiêu

夕阳西下, 金黄色的斜阳透过高大梧桐树的枝叶缝隙洒在石板小径上, 拉出长长的斑驳光影。

Xī yáng xī xià, jīn huáng sè de xié yáng tòu guò gāo dà wú tóng shù de zhī yè fèng xì sǎ zài shí bǎn xiǎo jīng shàng, lā chū cháng cháng de bān bó guāng yǐng.

Chiều tà bóng ngả, vạt nắng vàng xiên qua những khe lá của hàng cây ngô đồng cao lớn chiếu rọi trên lối đi lát đá, kéo dài những vệt sáng bóng râm loang lổ.

8 nét

HÁN VIỆT : TÀ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#833

心态

xīn tài

tâm thái, thái độ tâm lý, tâm thế

攀登世界顶尖科技最高峰必须保持甘坐数十年冷板凳的平和心态与敢于突破一切常规的非凡创新胆识。

Pān dēng shì jiè dǐng jiān kē jì zuì gāo fēng bì xū bǎo chí gān zuò shù shí nián lěng bǎn dèng de píng hé xīn tài yǔ gǎn yú tú pò yī qiè cháng guī de fēi fán chuàng xīn dǎn shí.

Trèo lên đỉnh cao công nghệ hàng đầu thế giới bắt buộc phải giữ vững một tâm thế tâm thái hòa nhã cam lòng ngồi ghế lạnh suốt mấy chục năm cùng lòng quả cảm đối mới phi thường dám đột phá mọi lễ lối thông thường.

17 nét

HÁN VIỆT : TÂM THÁI

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#834

心疼

xīn téng

xót xa, đau lòng thương xót

看到高原边防官兵在零下几十度的冰峰峭所顶风雪巡逻时皸裂的双手, 全国人民无不感到由衷的心疼与崇敬。

Kàn dào gāo yuán biān fáng guān bīng zài líng xià jǐ shí dù de bīng fēng qiào suǒ dīng fēng máo xuē xún luó shí jūn liè de shuāng shǒu, quán guó rén mín wú bù gǎn dào yóu zhōng de xīn téng yǔ chóng jìng.

Nhìn thấy đôi bàn tay nứt nẻ vì giá rét của các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng cao nguyên khi đi tuần tra đội gió đập tuyết nơi đồn chốt đỉnh núi băng âm mây chực độ, nhân dân cả nước không ai là không cảm thấy xót xa thương cảm và tôn kính từ đáy lòng.

22 nét

HÁN VIỆT : TÂM ĐỒNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#835

辛苦

xīn kǔ

vất vả, gian khổ, nhọc nhằn

为了抢修暴风雨中受损的电力主干线路, 电力工人们在风雨中连续辛苦奋战了十几个小时。

Wéi le qiǎng xiū bào fēng yǔ zhōng shòu sǔn de diàn lì zhǔ gàn xiàn lù, diàn lì gōng rén men zài fēng yǔ zhōng lián xù xīn kǔ fèn zhàn le shí jǐ gè xiǎo shí.

Để khẩn trương khắc phục đường dây điện trực chính bị hư hại trong cơn bão, các công nhân ngành điện đã dốc mình trong mưa gió làm việc vất vả liên tục suốt hơn 10 tiếng đồng hồ.

23 nét

HÁN VIỆT : TÂN KHỔ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#836

欣赏

xīn shǎng

thưởng thức, chiêm ngưỡng, tán thưởng

在国际交响音乐大厅里, 全场观众全神贯注地欣赏由世界著名指挥大师执棒演绎的贝多芬第九交响曲。

Zài guó jì jiāo xiǎng yīn yuè dà tīng lǐ, quán chǎng guān zhòng quán shén guān zhù dì xīn shǎng yóu shì jiè zhù míng zhǐ huī dà shī zhǐ bǎng yǎn yì de bèi duō fēn jiǔ jiāo xiǎng qǔ.

Bên trong khán phòng hòa nhạc giao hưởng quốc tế, toàn thể khán giả chăm chú lắng nghe thưởng thức Bản giao hưởng số 9 của Beethoven do bậc thầy chỉ huy dàn nhạc lừng danh thế giới trực tiếp chỉ huy.

23 nét

HÁN VIỆT : HÂN THƯỜNG



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#837

信念

xìn niàn

niềm tin, tín niệm kiên định bất diệt

坚定理想信念是共产党人精神上的“钙”；必须始终坚守共产党人精神追求，筑牢信仰之基、补足精神之钙。

Jiān dìng lǐ xiǎng xìn niàn shì gòng chǎn dǎng rén jīng shén shàng de "gài"; bì xū shǐ zhōng jiǎn shǒu gòng chǎn dǎng rén jīng shén zhuī qiú, zhù láo xìn yǎng zhī jī, bǔ zú jīng shén zhī gài.

Kiên định lý tưởng niềm tin chính là 'canxi' trong tinh thần của những người cộng sản; bắt buộc phải luôn giữ trọn sự theo đuổi tinh thần của người cộng sản, đắp xây vững chắc nền móng đức tin, bổ sung đầy đủ canxi tinh thần.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TÍN NIỆM

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#838

信箱

xìnxiāng

hộp thư, hòm thư, hòm thư điện tử

国家重点实验室开通了青年学术创新意见征集电子信箱，广泛听取广大青年学者的原创科研建议。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì kāi tōng le qīng nián xué shù chuàng xīn yì jiàn zhēng jí diàn zì xìn xiāng, guǎng fàn tīng qǔ guǎng dà qīng nián xué zhě de yuán chuàng kē yán jiàn yì.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã mở hòm thư hộp thư điện tử thu thập ý kiến đổi mới sáng tạo học thuật thanh niên, lắng nghe rộng rãi các kiến nghị nghiên cứu khoa học nguyên tác của đồng đảo học giả trẻ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TÍN RƯƠNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#839

行驶

xíngshǐ

chạy xe, vận hành di chuyển (tàu xe/thuyền bè)

我国完全自主研发的新一代时速三百五十公里智能高速动车组，在崇山峻岭间平稳安全行驶。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài shí sù sān bǎi wǔ shí gōng lǐ zhì néng gāo sù dòng chē zǔ, zài chóng shān jùn lǐng jiān píng wěn ān quán xíng shǐ.

Đoàn tàu động lực cao tốc thông minh vận tốc 350 km/h thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đang di chuyển chạy xe an toàn và êm à giữa núi non trùng điệp.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HÀNG SỬ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#840

形态

xíng tài

hình thái, hình thái tồn tại/kết cấu

中国式现代化创造了人类文明新形态，拓展了发展中国家走向现代化的途径，为人类探索更好社会制度提供了中国方案。

Zhōng guó shì xiàn dài huà chuàng zào le rén lèi wén míng xīn xíng tài, tuò zhǎn le fā zhǎn zhōng guó jiā zǒu xiàng xiàn dài huà de tú jīng, wéi rén lèi tàn suǒ gèng hǎo shè huì zhì dù tíng fú le zhōng guó fāng àn.

Hiện đại hóa đất nước đã tạo nên hình thái mới của văn minh nhân loại, mở rộng con đường tiến tới hiện đại hóa của các quốc gia đang phát triển, cung cấp phương án Trung Hoa cho nhân loại tìm tới một chế độ xã hội tốt đẹp hơn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: HÌNH THÁI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#841

性能

xìng néng

tính năng, hiệu năng kỹ thuật trang thiết bị

我国完全自主研发的新一代国产重型航空发动机在各项极限飞行工况测试中，展现出极其优越的推力性能与可靠性。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài guó chǎn zhòng xíng háng kōng fā dòng jī zài gè xiàng jí xiàn fēi xíng gōng kuàng cè shì zhōng, zhǎn xiàn chǔ jī qí yōu yuè de tuī lì xìng néng yǔ kě kào xìng.

Động cơ hàng không hạng nặng do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo trong các bài kiểm tra điều kiện bay cực đoan đã phổ biến tính năng lực đẩy cùng độ tin cậy vô cùng vượt trội.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TÍNH NĂNG

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#842

雄伟

xióng wěi

hùng vĩ, tráng lệ, nguy nga

横跨珠江口伶仃洋海域的港珠澳大桥如同一条钢铁巨龙蜿蜒在碧海晴空之间，气势雄伟壮观。

Héng kuà zhū jiāng kǒu líng dīng yáng hǎi yù de gāng zhū ào dà qiáo rú tóng yī tiáo gāng tiě jù lóng wǎn yǎn zài bì hǎi qíng kōng zhī jiān, qì shì xióng wěi zhuàng guān.

Cây cầu vượt biển Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao vắt ngang vùng biển Linh Đinh Dương cửa sông Châu Giang tựa như một con rồng thép khổng lồ uốn lượn giữa biển biếc trời xanh, khí thế hùng vĩ nguy nga tráng lệ khôn cùng.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HÙNG VĨ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#843

熊

xióng

con gấu

在国家公园高海拔针叶林带内，珍稀野生棕熊等大型野生动物种群得到了极其严格的常态化生态保护。

Zài guó jiā gāo gòng yuán gāo hái bā zhēn yè lín dài nèi, zhēn xī yě shēng zōng xióng děng dà xíng yě shēng dòng wù zhǒng qún dé dào le jí qí yán gé de cháng tài huà shēng tài bǎo hù.

Bên trong vành đai rừng lá kim độ cao lớn của Công viên Quốc gia, các quần thể động vật hoang dã cỡ lớn như con gấu gấu nâu hoang dã quý hiếm đã nhận được sự bảo tồn sinh thái thường xuyên vô cùng nghiêm ngặt.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: HÙNG

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ / Danh từ

#844

休闲

xiū xián

nghỉ ngơi thư giãn, giải trí nhàn nhã

环城国家森林公园建有上百公里的生态骑行慢道与露营地，成为了市民周末休闲健身的热门打卡地。

Huán chéng guó jiā sēn lín gōng yuán jiàn yǒu shàng bǎi gōng lǐ de shēng tài qí xíng màn dào yǔ lù yíng dì, chéng wéi le shì mīn zhōu mò xiū xián jiàn shēn de rè mén dǎ kǎ dì.

Công viên Rừng Quốc gia bao quanh thành phố được xây dựng hàng trăm km đường mòn đạp xe sinh thái và trạm nghỉ cắm trại, đã trở thành điểm hẹn lý tưởng thu hút đông đảo người dân đến nghỉ ngơi thư giãn và rèn luyện thể thao vào dịp cuối tuần.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HƯU NHÂN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#845

修复

xiū fù

phục hồi, tu bổ phục chế (môi trường, di tích)

国家全面实施长江黄河重要生态系统保护和修复重大工程，昔日受损湿地重现水清岸绿、万物生机。

Guó jiā quán miàn shí shī cháng jiāng huáng hé zhòng yào shēng tài xì tǒng bǎo hù hé xiū fù zhòng dà gōng chéng, xī rì shòu sǔn shì dì chóng xiān shuǐ qīng àn lǜ, wàn wù shēng jī.

Nhà nước thực thi toàn diện công trình trọng đại phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái quan trọng sông Trường Giang và Hoàng Hà, vùng đất ngập nước bị tổn hại năm xưa nay đã tái hiện vạn vật sinh sôi, nước trong bờ xanh mát.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TU PHỤC

HÁN VIỆT : TẦM CẦU



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#855

询问

xúnwèn

hỏi thăm, dò hỏi, thăm vấn tra hỏi

国家自然科学基金委员会评审专家深入实验室，详细询问青年科研骨干前沿项目的最新实验进展与遇到的困难。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn wēi yuán huì píng shěn zhuan jiā shēn rù shí yàn shì, xiáng xì xún wèn qīng nián kē yán gǔ gàn yán xiàng mù de zuì xīn shí yàn jìn zhǎn yǔ yù dào de kùn nán.

Các chuyên gia thẩm định của Ủy ban Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia đã đi sâu vào phòng thí nghiệm, hỏi thăm dò hỏi chi tiết các cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ tuổi về những khó khăn gặp phải và tiến triển thực nghiệm mới nhất của dự án tiên phong.

22 nét

HÁN VIỆT : TUẦN VẤN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#856

押金

yā jīn

tiền đặt cọc, tiền thế chân

国家全面规范共享经济与互联网租赁平台押金监管制度，实行第三方资金存管，切实保障消费者合法资金安全。

Guó jiā quán miàn guī fàn gòng gòng xiāng jiāng jīng jì yǔ wǎng lián wǎng zū lín píng tái yǎn jīn jiān guǎn zhì dù, shí xíng dì sān fāng zī jīn cún guǎn, qiè shí bǎo zhàng xiāo fèi zhě hé fǎ zī jīn ān quán.

Nhà nước quy chuẩn hóa toàn diện chế độ giám sát quản lý tiền đặt cọc thế chân của các nền tảng cho thuê trực tuyến và kinh tế chia sẻ, thực thi lưu ký tiền qua bên thứ ba, bảo vệ thiết thực an toàn nguồn tiền hợp pháp của người tiêu dùng.

27 nét

HÁN VIỆT : ÁP KIM

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#857

鸭子

yā zi

con vịt

在国家生态湿地保护区纯净清澈的湖面上，成群结队的野生野鸭子在芦苇荡间欢快嬉戏觅食。

Zài guó jiā shēng tài wetland bǎo hù qū jìng jìng qīng chè de hú miàn shàng, chéng qún jié duì de yě shēng yě yā zì zài lú wēi dàng jiān huān kuài xī xī mǐ shí.

Trên mặt hồ trong vắt thuần khiết của Khu Bảo tồn Đất ngập nước Sinh thái Quốc gia, từng đàn từng đàn vịt trời con vịt hoang dã đang vui vẻ kiếm ăn nô đùa giữa rặng lau sậy.

24 nét

HÁN VIỆT : ÁP TỬ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#858

亚军

yà jūn

á quân, giải nhì

在世界青年科学与工程大奖赛上，我国代表队凭借原创的微流控生物芯片设计荣获全球总决赛团体亚军。

Zài shì jiè qīng nián kē xué yǔ gōng chéng dà jiǎng sài shàng, wǒ guó dài biǎo duì píng jiè yuán chuàng de wēi liú kòng shēng wù xīn piàn shè jì róng huò quán qiú zǒng jué sài tuán tǐ yà jūn.

Tại Giải thưởng Khoa học và Kỹ thuật Thanh niên Thế giới, đội tuyển đại diện nước ta nhờ vào thiết kế chip sinh học vi lưu thể nguyên tác đã vinh dự đoạt giải Á quân đoàn thể tại vòng chung kết toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT : Á QUÂN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#859

延伸

yán shēn

mở rộng

老师鼓励大家积极延伸，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yán shēn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mở rộng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT : DIỄN THÂN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#860

严厉

yán lì

ng nghiêm khắc, nghiêm trị, trừng phạt
đanh thép

国家司法机关保持高压严打态势，依法严厉打击任何侵害妇女儿童合法权益与破坏生态环境的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān bǎo chí gāo yǎ yán dǎ tài shì, yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé qīn hài fù nǚ ér tóng hé fǎ quán yì yǔ pò huài shēng tài huán jīng de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia duy trì thế trận tấn công trấn áp nghiêm trị áp lực cao, xử lý nghiêm khắc nghiêm trị theo pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm phá hoại môi trường sinh thái và xâm hại quyền lợi hợp pháp của phụ nữ trẻ em.

22 nét

HÁN VIỆT : NGHIÊM LỆ

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#861

严肃

yán sù

ng nghiêm túc, trang nghiêm, nghiêm
ngệ

在涉及重大科学结论与学术诚信伦理评审中，评审委员会始终保持着极其严谨严肃的治学态度。

Zài shè jí zhòng dà kē xué jié lùn yǔ xué shù chéng xìn lún lǐ píng shěn zhōng, píng shěn wēi yuán huì shǐ zhōng bǎo chí zhe jí qí yán jǐn yán sù de zhì xué tài dù.

Trong các đợt thẩm định liên quan tới kết luận khoa học trọng đại và đạo đức liêm chính học thuật, hội đồng thẩm định luôn giữ vững thái độ nghiêm cứu học thuật vô cùng nghiêm túc và chuẩn mực.

28 nét

HÁN VIỆT : NGHIÊM TÚC

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#862

言语

yányǔ

lời nói, ngôn từ, tiếng nói; lên tiếng

老一辈战略科学家的崇高奉献精神无法用平凡的言语完全表达，他们的功勋将永载民族史册。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā de chóng gāo fèng xiàng jīng shén wú fǎ yòng píng fán de yán yǔ wán quán biǎo dá, tā men de gōng xūn jiāng yǒng zài zài mín zú shǐ cè.

Tinh thần cống hiến cao đẹp của các nhà khoa học chiến lược tiên bối không có lời nói ngôn từ bình dị nào có thể diễn tả hết được, công lao của họ sẽ mãi mãi được khắc ghi trong sử sách dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT : NGÔN NGỮ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#863

研究所

yánjiūsuǒ

viện nghiên cứu

中国科学院国家重点研究所汇聚了多学科领军人才，在前沿量子科技研发中取得了重大原创突破。

Zhōng guó kē xué yuán guó jiā zhòng diǎn yán jiū suǒ huì jù le duō xué kē lǐng jūn rén cái, zài qián yán liàng zǐ kē jì yán fā zhōng qǔ dé le zhòng dà yuán chuàng tū pò.

Viện nghiên cứu viện trọng điểm quốc gia thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc quy tụ nhân tài dẫn đầu đa ngành học, đạt được đột phá nguyên tác trọng đại trong nghiên cứu phát triển công nghệ lượng tử tiên phong.

32 nét

HÁN VIỆT : NGHIÊN CỨU SỞ



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#864

眼光

yǎn guāng

ánh mắt; tầm nhìn, con mắt nhìn
nhận chiến lược

战略科学家必须具备洞察世界未来科技发展大
势的宏观战略眼光,善于在前瞻性颠覆性前
沿领域下好先手棋。

Zhàn lüè kē xué jiā bì xū jù bèi dòng chá shì jiè
wèi lái kē jì fā zhǎn dà shì de hóng guān zhàn lüè
yǎn guāng, shàn yú zài qián xīng yǎn yù xià hǎo xiān shǒu qí.

Nhà khoa học chiến lược bắt buộc phải sở
hữu con mắt nhìn nhận tầm nhìn chiến lược
sâu rộng thấu suốt đại thế phát triển khoa
học công nghệ tương lai của thế giới, giỏi đi
trước một nước cờ trong các lĩnh vực tiên
phong mang tính cách mạng nhìn xa trông
rộng.

25 nét

HÁN VIỆT: NHÃN QUANG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#865

邀请

yāo qǐng

mời, lời mời

非常荣幸能够收到主办方的盛情邀请,作为
特邀主旨演讲嘉宾出席本次国际人工智能高
端领袖峰会。

Fēi cháng róng xìng néng gòu shōu dào zhǔ bàn
fāng de shèng qíng yāo qǐng, zuò wéi tè yào zhǔ
zhǐ yǎn jiǎng jiā bīn chū xī běn cì guó jì rén gōng
zhì néng gāo duān lǐng xiù fēng huì.

Vô cùng vinh hạnh khi nhận được lời mời
thịnh tình từ ban tổ chức tham dự Hội nghị
thượng đỉnh các nhà lãnh đạo trí tuệ nhân tạo
quốc tế với tư cách diễn giả chính danh dự.

25 nét

HÁN VIỆT: YÊU THỈNH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#866

摇头

yáotóu

lắc đầu (từ chối/không đồng tình)

在严谨的实验数据核对中,总设计师严肃地
摇头指出:“哪怕仅有一微米的偏差,方案
也必须重新推导!”

Zài yán jǐn de shí yàn shù jù hé duì zhōng, zǒng
shè jì shī yán sù dì yáo tóu zhǐ chū: "nǎ pà jīn yǒu
yī wēi mǐ de piān chā, fāng àn yě bì xū chóng xīn
tuī dǎo!"

Trong khi kiểm tra đối chiếu số liệu thực
nghiệm nghiêm cẩn, vị tổng công trình sư đã
nghiêm nghị lắc đầu chỉ ra rằng: 'Cho dù chỉ
có sai lệch một micromet, phương án cũng
bắt buộc phải suy diễn lại từ đầu!'

20 nét

HÁN VIỆT: DAO ĐẦU

HSK 5 (3.0)

Động từ

#867

咬

yǎo

cắn

老师鼓励大家积极咬,勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de
zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
cắn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: GIẢO

HSK 5 (3.0)

Liên từ / Trợ từ

#868

也好

yě hǎo

cũng tốt, dẫu là A hay B đều được

无论是从事前瞻性基础理论研究也好,还是
投身大国重器工程攻关也罢,青年学者都大
有可为。

Wú lùn shì cóng shì qián zhān xìng jī chǔ lǐ lùn yán
jiū yě hǎo, hái shì tóu shēn dà guó zhòng qì gōng
chéng gòng guān yě bà, qīng nián xué zhě dōu
dà yǒu kě wéi.

Bất kể là dẫn thân vào nghiên cứu lý luận cơ
bản nhìn xa trông rộng cũng tốt hay là cống
hiến cho trận đánh công trình đại khí quốc
gia, các học giả trẻ tuổi đều có thể lập nên
đại nghiệp.

22 nét

HÁN VIỆT: DẪ HẢO

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#869

业务

yè wù

nghệ vụ, kinh doanh, chuyên môn
nghệ vụ

企业通过持续优化跨境电商综合服务平台,
推动了离岸数字贸易与海外仓供应链业务的
爆发式增长。

Qǐ yè tōng guò chí xù yōu huà kuà jìng diàn
shāng zōng hé fú wù píng tái, tuī dòng le lí àn
shù zì mào yì yǔ hǎi wài cāng gòng yīng liàn yè
wù de bào fā shì zēng zhǎng.

Doanh nghiệp thông qua việc liên tục tối ưu
hóa nền tảng dịch vụ tổng hợp thương mại
điện tử xuyên biên giới đã thúc đẩy sự tăng
trưởng bùng nổ của nghiệp vụ thương mại số
ngoài khơi và chuỗi cung ứng kho bãi ở nước
ngoài.

24 nét

HÁN VIỆT: NGHIỆP VỤ

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#870

夜间

yè jiān

ban đêm, trong đêm, thời gian ban
đêm

深空天文观测站在夜间利用超大口径光学望
远镜,清晰捕捉到了遥远星系深处微弱的光
谱信号。

Shēn kōng tiān wén guān zhàn zài yè jiān lì
yòng chāo dà kǒu jīng guāng xué wàng yuǎn
jìng, qīng xī bǔ zhuō dào le yǎo yuǎn xīng shēn
chù wēi ruò de guāng pǔ xìn hào.

Trạm quan trắc thiên văn không gian sâu
trong đêm ban đêm sử dụng kính viễn vọng
quang học khẩu độ siêu lớn, đã bắt trọn rõ
nét các tín hiệu quang phổ yếu ớt nơi sâu
thẳm của các thiên hà xa xôi.

22 nét

HÁN VIỆT: DẠ GIÂN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#871

一辈子

yī bèi zi

cả đời, một đời, suốt đời

老一辈科学家把一辈子最美好的青春年华与
毕生心血,无怨无悔地奉献给了祖国的国防
科技事业。

Lǎo yī bèi kē xué jiā bǎ yī bèi zì zuì měi hǎo de
qīng chūn nián huá yǔ bì shēng xīn xuè, wú yuàn
wú huǐ dì fèng xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì
shì yè.

Thế hệ nhà khoa học tiên bối đã đem trọn
vẹn những năm tháng thanh xuân tươi đẹp
nhất của cả một đời cùng tâm huyết trọn
kiếp, không một lời oán than cống hiến cho
sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng
của Tổ quốc.

32 nét

HÁN VIỆT: NHẤT BỐI TỬ

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#872

一带

yí dài

vùng, khu vực, dải ven xung quanh

国家在沿海经济带一带大力布局建设海洋战
略新兴产业集群与全球航运绿色枢纽港。

Guó jiā zài yán hǎi jīng jì yī dài lì bù jiàn
shè hài yáng zhàn lüè xīn xīng chǎn yè jí qún yú
quán qiú háng yùn lǜ sè shù niǔ gāng.

Nhà nước ra sức bố trí xây dựng cảng đầu
mỗi xanh vận tải biển toàn cầu và cụm ngành
nghề mới nổi chiến lược biển tại dải ven khu
vực vùng vành đai kinh tế duyên hải.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐỐI



HSK 5 (3.0)

Liên từ / Phó từ

#873

一旦

yī dàn

một khi, một sớm một chiều

核心技术是花钱买不来的，关键核心技术一旦受制于人，产业发展就会面临随时被断供的巨大风险。

Hé xīn jī shù shì huā qián mǎi bù lái de, guān jiàn hé xīn jī shù yí dàn shòu zhì yú rén, chǎn yè fā zhǎn jiù huì miǎn lín suí shí bèi duàn gòng de jù dà fēng xiǎn.

Công nghệ cốt lõi là thứ không thể dùng tiền mà mua được, công nghệ then chốt cốt lõi một khi bị phụ thuộc vào người khác thì sự phát triển công nghiệp sẽ đối mặt với nguy cơ khổng lồ bị cắt đứt nguồn cung bất cứ lúc nào.

24 nét

HÁN VIỆT : NHẤT ĐÁN

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Cụm từ

#874

一句话

yí jù huà

một câu nói, tóm lại một câu

总工程师用简短有力的一句话勉励全体青年骨干：“唯有自主创新，才能把核心命脉牢牢掌握在自己手中！”

Zōng gōng chéng shī yòng jiǎn duǎn yǒu lì de yí jù huà miǎn lì quán tǐ qīng nián gǔ gàn : "wéi yǒu zì zhù chuàng xīn, cái néng bǎ hé xīn mìng mài láo láo zhǎng wò zài zì jǐ shǒu zhōng!"

Vị tổng công trình sư đã dùng một câu nói ngắn gọn đầy sức mạnh để khích lệ toàn thể cán bộ cốt cán trẻ tuổi: 'Chỉ có tự chủ đổi mới sáng tạo, mới có thể nắm chắc huyết mạch cốt lõi trong chính tay mình!'

29 nét

HÁN VIỆT : NHẤT CÂU THOẠI

HSK 5 (3.0)

Cụm từ / Số lượng

#875

一口气

yí kǒu qì

một hơi, một mạch liền tù tì

青年学者在灵感迸发的攻关之夜，一口气推导完成了数十页复杂的非线性动力学偏微分方程组。

Qīng nián xué zhě zài líng gǎn bèng fā de gōng guān zhī yè, yí kǒu qì tuī dǎo wán chéng le shù shí yè zǎ de fēi xián xíng dòng lì xué piān wēi fēn fāng chéng zǔ.

Người học giả trẻ tuổi trong đêm vượt khó cảm hứng bùng nổ đã một mạch một hơi suy diễn giải hoàn thành hàng chục trang hệ phương trình đạo hàm riêng động lực học phi tuyến phức tạp.

35 nét

HÁN VIỆT : NHẤT KHẨU KHÍ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#876

一流

yī liú

nhất lưu, hàng đầu, đẳng cấp số 1 thế giới

我国加快推进“双一流”建设，着力打造一批具备世界一流学术影响力的高水平研究型大学与国家实验室。

Wǒ guó jiā kuài tuī jìn "shuāng yī liú" jiàn shè, zhuó lì dǎ zào yí pī jù bèi shì jiè yí liú xué shù yǐng xiǎng lì de gāo shuǐ píng yán jiū xíng dà xué yǔ guó jiā shí yǎn shì.

Nước ta đẩy nhanh thúc đẩy xây dựng 'Song Nhất Lưu' (Đại học hàng đầu và ngành học hàng đầu), tập trung xây dựng một loạt các phòng thí nghiệm quốc gia và các trường đại học nghiên cứu trình độ cao sở hữu tầm ảnh hưởng học thuật đẳng cấp hàng đầu thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT : NHẤT LƯU

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Phó từ

#877

一路

yí lù

suốt dọc đường, cùng đường; một mạch

从塞北雪原到江南水乡，高速铁路一路风驰电掣，将祖国大江南北的壮美风光尽收眼底。

Cóng sài běi xuě yuán dào jiāng nán shuǐ xiāng, gāo sù tiě lù yí lù fēng chí diàn chè, jiāng zǔ guó dà jiāng nán běi de zhuàng měi fēng guāng jìn shōu yǎn dǐ.

Từ vùng tuyết trắng ải Bắc tới miền sông nước Giang Nam, đoàn tàu cao tốc lướt đi vun vút suốt dọc đường như gió giạt sét đánh, thu trọn vào tầm mắt cảnh sắc non sông tráng lệ khắp nam bắc đất nước.

25 nét

HÁN VIỆT : NHẤT LỘ

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Số lượng

#878

一身

yí shēn

toàn thân, khắp người; một bộ trang phục

航天员身着一身洁白庄严的自主研发舱外航天服，从容迈出空间站核心舱开展太空出舱行走。

Háng tiān yuán shēn zhe yí shēn jié bái zhuāng yán de zì zhù yán fā cāng wài háng tiān fú, cóng róng mài chū kōng jiàn zhàn hé xīn cāng kāi zhǎn tài kōng chū cāng xíng zǒu.

Phi hành gia khoác lên mình một bộ trang phục toàn thân bộ quần áo phi hành ngoài không gian tự chủ nghiên cứu phát triển màu trắng tinh khiết trang nghiêm, ung dung bước ra khỏi khoang cốt lõi trạm vũ trụ để đi bộ trong không gian.

24 nét

HÁN VIỆT : NHẤT THÂN

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#879

一下子

yí xià zǐ

ngay lập tức, một chốc một lát, thoáng chốc

当大国重器成功完成试飞的捷报传来，现场压抑已久的紧张气氛一下子变成了沸腾欢呼的海洋。

Dāng dà guó zhòng qì chéng gōng wán chéng shì fēi de jié bào chuán lái, xiàn chǎng yā yì jǐ de jǐn zhāng qì fēn yí xià zǐ biàn chéng le fēi téng huān hū de hǎi yáng.

Khi tin thắng trận đại khí quốc gia hoàn thành chuyến bay thử thành công truyền tới, bầu không khí căng thẳng kim nén bấy lâu tại hiện trường thoáng chốc ngay lập tức biến thành một biển trời reo hò sôi sục.

32 nét

HÁN VIỆT : NHẤT HẠ TỬ

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#880

一向

yí xiàng

xưa nay, luôn luôn, vốn dĩ từ trước

老一辈战略科学家一向严于律己、宽以待人，在学术科研上求真务实、精益求精，是青年一代学习的光辉楷模。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā yí xiàng yán yú lǜ jǐ, kuān yǐ dài rén, zài xué shù kē yán shàng qiú zhēn wú shí, jīng yì qióu jīng, shì qīng nián yí dài xué xí de guāng huī kǎi mó.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bộ xưa nay luôn luôn nghiêm khắc với bản thân, rộng lượng với người khác, trong nghiên cứu học thuật luôn cầu thị thực chất, tinh ích cầu tinh, chính là tấm gương sáng chói lợi cho thế hệ trẻ học tập.

23 nét

HÁN VIỆT : NHẤT HƯỚNG

HSK 5 (3.0)

Phó từ / Cụm từ

#881

依法

yī fǎ

theo pháp luật, căn cứ theo luật, theo luật định

国家全面推进依法治国，依法坚决保护科技创新主体的知识产权与合法权益不受任何侵害。

Guó jiā quán miàn tuī jìn yī fǎ zhì guó, yī fǎ jiān jué bǎo hù kē jī chuàng xīn zhǔ tǐ de zhī shí chán quán yǔ hé fǎ quán yì bù shòu rén hé qīn hài.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật, kiên quyết bảo vệ theo pháp luật theo đúng luật quyền sở hữu trí tuệ và quyền lợi ích hợp pháp của các chủ thể đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ không bị bất kỳ sự xâm hại nào.

21 nét

HÁN VIỆT : Y PHÁP



HSK 5 (3.0)

Phó từ

#882

依旧

yī jiù

vẫn như cũ, như xưa, không hề thay đổi

尽管经历了半个多世纪的风霜雨雪洗礼，红旗渠那盘绕在太行绝壁上的壮丽人工天河干渠主水渠依旧坚固完好。

Jìn guǎn jīng lì le bàn ge duō shì jì de fēng shuāng yǔ xuě xǐ lǐ, hóng qí qú nà pán rào zài tài xíng jué bì shàng de zhuàng lì rén gōng tiān hé gàn qǔ zhǔ shuǐ qú yī jiù jiān gù wán hǎo.

Dầu trải qua sự gội rửa tôi luyện của mưa tuyết gió sương suốt hơn nửa thế kỷ, dòng kênh chính của con sông nhân tạo trên trời tráng lệ Hồng Kỳ Cừ uốn lượn bên vách đá Thái Hàng vẫn cứ nguyên vẹn vững chắc như xưa.

25 nét

HÁN VIỆT: Y CỤU

HSK 5 (3.0)

Giải từ / Danh từ

#883

依据

yī jù

căn cứ vào, dựa theo; cơ sở, căn cứ bằng chứng

科研团队依据大量详实的第一手微观物理实验数据，建立了高精度的多物理场耦合仿真推演模型。

Kē yán tuán duī yī jù dà liàng xiáng shí de dì yī shǒu wēi guān wù lǐ shí yàn shù jù, jiàn lì le gāo jīng dù de duō wù lǐ chǎng ǒu hé fǎng zhēn tuī yǎn mó xíng.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học căn cứ vào dựa theo khối lượng lớn số liệu thực nghiệm vật lý vi mô trực tiếp tại hiện trường chi tiết xác thực đã xây dựng nên mô hình mô phỏng suy diễn ghép nối đa trường vật lý độ chính xác cao.

22 nét

HÁN VIỆT: Y CƯ

HSK 5 (3.0)

Giải từ

#884

依照

yī zhào

chiếu theo, căn cứ theo, theo đúng

科研攻关团队依照最严苛的国际适航安全标准，对国产大飞机的每一处细节构件进行了全面适航取证测试。

Kē yán gōng guān tuán duī yī zhào zuì yán kē de guó jì shì háng ān quán biāo zhǔn, duì guó chǎn dà fēi jī de měi yī chù xì jié gòu jiàn jīn xíng le quán miàn shì háng qǔ zhèng cè shì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó căn cứ theo chiếu theo các tiêu chuẩn an toàn hàng không quốc tế khắt khe nhất, đã tiến hành các bài kiểm tra cấp chứng chỉ đủ điều kiện bay toàn diện đối với từng chi tiết cấu kiện của máy bay cỡ lớn sản xuất trong nước.

22 nét

HÁN VIỆT: Y CHIỂU

HSK 5 (3.0)

Động từ

#885

乙

yǐ

B

老师鼓励大家积极乙，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǐ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực B, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: ẤT

HSK 5 (3.0)

Liên từ

#886

以便

yǐ biàn

để, nhằm, ngõ hầu tiện cho

国家重大科研基础设施全面推行数字化全天候线上预约开放平台，以便全球科学家便捷高效开展科研实验。

Guó jiā zhòng dà kē yán jī chǔ shè shí quán miàn tuī xíng shù zì huà quán tiān hòu xiàn shàng yù yuē kāi fàng píng tái, yǐ biàn quán qiú kē xué jiā biàn xiào gāo xiào kāi zhǎn kē yán shí yàn.

Cơ sở hạ tầng nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia triển khai toàn diện nền tảng mở đặt chỗ trực tuyến số hóa 24/7, nhằm để ngõ hầu tiện cho các nhà khoa học toàn cầu triển khai các thực nghiệm nghiên cứu khoa học hiệu quả cao và tiện lợi.

21 nét

HÁN VIỆT: DĨ TIỆN

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Phó từ

#887

以往

yǐ wǎng

trước đây, ngày xưa, những năm trước

通过全面深化“放管服”数字化政务改革，企业群众办事流程大幅精简，彻底告别了以往多头跑路、反复提交材料的烦恼。

Tōng guò quán miàn shēn huà "fàng guǎn fú" shù zì huà zhèng wù gǎi gé, qǐ yè qún zhòng bàn shì liú chéng dà fú jīng jiǎn, chè dǐ gào bié le yǐ wǎng duō tóu pǎo lù, fǎn fù tǐ jiāo cái liào de fán nǎo.

Thông qua việc đi sâu cải cách hành chính công nghệ số 'Phân cấp - Quản lý - Phục vụ' toàn diện, quy trình làm thủ tục của người dân và doanh nghiệp được tinh giản vượt bậc, vĩnh biệt hoàn toàn nỗi phiền toái chạy đôn chạy đáo nhiều nơi nộp giấy tờ lặp đi lặp lại như trước đây ngày xưa.

22 nét

HÁN VIỆT: DĨ VǎNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#888

意识

yì shí

ý thức, nhận thức; nhận thức được

全社会大力加强全民国家安全与网络安全国防意识教育，筑牢维护国家核心主权安全的坚强人民防线。

Quán shè huì dà lì jiā qiáng quán mǐn guó jiā ān quán yǔ wǎng luò ān quán guó fáng yì shí jiào yù, zhù láo wéi hù guó jiā hé xīn zhǔ quán ān quán de jiān qiáng rén mǐn fáng xiàn.

Toàn xã hội đẩy mạnh việc tăng cường giáo dục nhận thức ý thức quốc phòng an ninh mạng và an ninh quốc gia toàn dân, đắp xây vững chắc phòng tuyến nhân dân kiên cường gìn giữ an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia.

25 nét

HÁN VIỆT: Ý THỨC

HSK 5 (3.0)

Động từ

#889

意味着

yì wèi zhe

có nghĩa là, đồng nghĩa với việc, báo hiệu

国产大型客机实现规模化商业运营并平稳跨越百万旅客大关，意味着我国民机产业全面迈入高质量产业化发展新阶段。

Guó chǎn dà xíng kè jī shí xiàn guī mó huà shāng yè yùn yíng bìng píng wěn kuà yuè bǎi wàn lǚ kè dà guān, yì wèi zhe wǒ guó mǐn jī chǎn yè quán miàn mài rù gāo zhì liàng chǎn yè huà fā zhǎn xīn jiē duàn.

Máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất thực hiện vận hành thương mại hóa quy mô lớn và vượt mốc 1 triệu lượt hành khách một cách êm thuận, có nghĩa là đồng nghĩa với việc ngành máy bay dân dụng nước ta đã chính thức bước vào giai đoạn phát triển công nghiệp hóa chất lượng cao mới.

32 nét

HÁN VIỆT: Ý VỊ TRƯỚC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#890

意志

yì zhì

ý chí, nghị lực kiên cường

人民军队展现了敢打必胜的英勇战斗精神与坚如磐石的钢铁意志，坚决维护国家统一与领土完整。

Rén mǐn jūn duī zhǎn xiàn le gǎn dǎ bì shèng de yīng yǒng zhàn dòu jīng shén yǔ jiǎn rú pán shí de gǎng tiě yì zhì, jiǎn jué wéi hù guó jiā tǒng yì yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Quân đội nhân dân đã phô diễn tinh thần chiến đấu anh dũng quả cảm dám đánh là thắng cùng ý chí sắt đá kiên cố như bàn thạch, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: Ý CHÍ



HSK 5 (3.0)

Liên từ

#891

因而

yīn'ér

vì thế, do đó, cho nên

该项核心算法全面优化了微观矩阵计算架构，因而大幅降低了超级计算机的运算耗电量与散热负荷。

Gāi xiàng hé xīn suàn fǎ quán miàn yōu huà le wēi guān jǔ zhēn jì suàn jiǎ gòu, yīn ér dà fú jiàng dī le chāo jí jì suàn jī de yùn suàn hào diàn liáng yǔ sǎn rè fù hè.

Thuật toán cốt lõi này đã tối ưu hóa toàn diện kiến trúc tính toán ma trận vi mô, cho nên do đó vì thế đã giảm mạnh phụ tải tản nhiệt và lượng tiêu hao điện năng tính toán của siêu máy tính.

23 nét

HÁN VIỆT: NHÂN NHI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#892

饮料

yǐn liào

đồ uống, nước giải khát

为了身体健康与控制糖分摄入，营养学家建议日常尽量多饮用温开水与清茶，少喝高糖碳酸饮料。

Wèi le shēn tǐ jiàn kāng yǔ kòng zhì táng fēn shè rù, yíng yǎng xué jiā jiàn yì rì cháng jìn liàng duō yǐn yòng wēn kāi shuǐ yǔ qīng chá, shǎo hē gāo táng tǎn suān yīn liào.

Vì sức khỏe và để kiểm soát lượng đường nạp vào cơ thể, các chuyên gia dinh dưỡng khuyên chúng ta nên uống nhiều nước lọc ấm và trà thanh nhiệt, hạn chế các loại nước ngọt có gas nhiều đường.

21 nét

HÁN VIỆT: ẨM LIỆU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#893

饮食

yǐn shí

âm thực, chế độ ăn uống dinh dưỡng

健康中国行动倡导“三减三健”健康生活方式，引导公众养成少盐少油少糖与营养均衡的科学饮食习惯。

Jiàn kāng zhōng guó xíng dòng àn dǎo "sān jiǎn sān jiàn" jiàn kāng shēng huó fāng shì, yǐn dǎo gōng zhòng yǎng chéng shǎo yán shǎo yóu shǎo táng yǔ yíng yǎng jūn héng de kē xué yǐn shí xí guān.

Chiến dịch Nước Nhà Khỏe mạnh để xương lối sống lành mạnh "Ba giảm ba lành", dẫn dắt công chúng hình thành thói quen ăn uống âm thực khoa học dinh dưỡng cân bằng và ít muối, ít dầu mỡ, ít đường.

22 nét

HÁN VIỆT: ẨM THỰC

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ / Tính từ

#894

印刷

yìn shuā

in ấn, ngành công nghiệp in

中国古代活字印刷术与雕版印刷术的发明与广泛传播，对人类社会文明演进与知识普及作出了不可磨灭的划时代贡献。

Zhōng guó gǔ dài huó zì yìn shuā shù yǔ diāo bǎn yìn shuā shù de fā míng yǔ guǎng fān chuán bō, duì rén lèi wén míng yǎn jìn yǔ zhī shí pǔ jí zuò chū le bù kě mò miè de huà shí dài gòng xiàn.

Phát minh và sự truyền bá rộng rãi của kỹ thuật in khắc bản gỗ và in chữ rời thời cổ đại của Trung Hoa đã lập nên công hiến mang tính thời đại không thể phai mờ đối với sự phổ cập tri thức và tiến hóa văn minh của nhân loại.

24 nét

HÁN VIỆT: ẨM XOÁT

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#895

硬

yìng

cứng, đanh thép, kiên cường

这种新型航空级钛合金材料不仅质地轻盈，而且硬度极高、耐高温腐蚀性能卓越。

Zhè zhǒng xīn xíng háng kōng jí tǎi hé jīn cái liào bù jǐn zhì dì qīng yíng, ér qiě yìng dù jí gāo, nài gāo wēn fú shí xíng néng zhùo yuè.

Loại vật liệu hợp kim titan chuẩn hàng không vũ trụ mới này không chỉ có trọng lượng nhẹ mà độ cứng lại cực kỳ cao, khả năng chịu nhiệt độ cao và chống ăn mòn siêu việt.

8 nét

HÁN VIỆT: NGẠNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#896

硬件

yìng jiàn

phần cứng (máy tính, thiết bị điện tử)

该型自主可控高性能人工智能服务器在硬件底层采用了全国产化的异构加速芯片与高带宽互联架构。

Gāi xíng zì zhǔ kòng kòng gāo xìng néng rén gōng zhì néng fú wù qì zài yìng jiàn dì céng cái yòng le quán guó chǎn huà de yì gòu jiā sù xīn piàn yǔ gāo dài kuān hù lián jià gòu.

Dòng máy chủ trí tuệ nhân tạo hiệu năng cao tự chủ kiểm soát này ở tầng dưới phần cứng đã áp dụng chip tăng tốc dị thể cùng kiến trúc liên kết băng thông cao hoàn toàn sản xuất trong nước.

21 nét

HÁN VIỆT: NGẠNH KIẾN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#897

拥抱

yōng bào

ôm chặt, ôm ấp; đón nhận (công nghệ mới)

传统制造业应当以开放进取的胸怀积极拥抱人工智能与数字化浪潮，全面加快智能化改造升级步伐。

Chuán tǒng zhì zào yìng yǐng kāi fàng jīn qǔ de xīng huái jī jī yōng bào rén gōng zhì néng yǔ shù zì huà làng cháo, quán miàn jiā kuài zhì néng huà gǎi shàng jí bù fá.

Ngành chế tạo truyền thống cần lấy tấm lòng cởi mở cầu tiến để tích cực đón nhận làn sóng trí tuệ nhân tạo và số hóa, đẩy nhanh toàn diện bước chuyển mình cải tạo nâng cấp thông minh.

23 nét

HÁN VIỆT: ỪNG BẢO

HSK 5 (3.0)

Động từ

#898

拥有

yōng yǒu

sở hữu, có trong tay (nguồn lực, tài nguyên)

我国拥有全球规模最大、门类最齐全的现代先进工业制造体系与世界上最大规模的高素质工程师人才队伍。

Wǒ guó yōng yǒu quán qiú guī mó zuì dà, mén lèi zuì quán de xiàn dài huà xiān jìn gōng yè zhì zào tǐ xì yǔ shì jiè shàng zuì dà guī mó de gāo sù zhì gōng chéng shī rén cái duì wǔ.

Nước ta sở hữu đội ngũ nhân tài kỹ sư chất lượng cao có quy mô lớn nhất thế giới cùng hệ thống sản xuất chế tạo công nghiệp tiên tiến hiện đại hóa hoàn chỉnh nhất và quy mô lớn nhất trên toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: ỪNG HỮU

HSK 5 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#899

用不着

yòng bu zháo

không cần, chẳng cần thiết

政务服务推行全程数字化网上通办，群众足不出户就能办好各项业务，用不着再来回奔波排队。

Zhèng wù fú wù tú xíng quán chéng shù zì huà wǎng shàng tōng bàn, qún zhòng zú bù chū mén jiù néng bàn hǎo gè xiàng yè wù, yòng bu zhe zài lái huí běn bō pái duì.

Dịch vụ hành chính công thực thi giải quyết toàn trình số hóa trên mạng trực tuyến, người dân không cần bước chân ra khỏi nhà cũng có thể làm xong các thủ tục, không cần chẳng cần thiết phải vất vả đi lại xếp hàng nữa.

32 nét

HÁN VIỆT: DỤNG BẮT TRƯỚC



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#900

用户

yòng hù

người dùng, khách hàng người sử dụng dịch vụ

北斗三号全球卫星导航系统星座为全球上百个国家和地区的数以亿计用户提供全天候全天时高精度授时定位服务。

Bèi dòu sān hào quán wǎng wèi xīng dǎo háng xì tǒng xīng zuò wèi quán qiú shàng bài gè guó jiā hé dì qū de shù yǐ yì jì yòng hù tí gōng quán tiān hòu quán tiān shí gāo jīng dù shòu shí dìng wèi wèi fú wù.

Chòm sao Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu Bắc Đẩu 3 cung cấp dịch vụ định vị và định thời độ chính xác cao suốt ngày đêm 24/7 cho hàng trăm triệu khách hàng người dùng tại hơn một trăm quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT : DỤNG HỘ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#901

用来

yòng lái

dùng để, sử dụng vào việc

国家设立高水平青年科学家专项基金，专门用来重点资助开展前沿颠覆性探索的青年科技拔尖人才。

Guó jiā shè lì gāo shuǐ píng qīng nián kē xué jiā zhuān xiàng zī jīn, zhuān mén yòng lái zhòng diǎn zī zhù kāi zhǎn qián yán diǎn fù xīng tàn suǒ de qīng nián kē jì bá jiān rén cái.

Nhà nước thiết lập Quỹ Chuyên án Các Nhà Khoa học Trẻ Trình độ Cao, chuyên môn sử dụng vào việc dùng để tài trợ trọng điểm cho các nhân tài xuất chúng khoa học công nghệ trẻ tuổi triển khai các khám phá mang tính cách mạng tiên phong.

22 nét

HÁN VIỆT : DỤNG LAI

HSK 5 (3.0)

Động từ

#902

用于

yòng yú

dùng vào, ứng dụng trong, sử dụng cho

我国完全自主研发的新型高强度轻量化合金材料，已全面广泛用于新一代高速列车与大飞机构建。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn xíng gāo qiáng dù qīng liàng huà hé jīn cái liào, yǐ quán miàn guǎng fàn yòng yú xīn yì dài gāo sù liè chē yǔ dà fēi jī gòu jiàn.

Loại vật liệu hợp kim siêu nhẹ cường độ cao kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã được ứng dụng trong dùng vào rộng rãi toàn diện cho việc chế tạo máy bay cỡ lớn và đoàn tàu cao tốc thế hệ mới.

26 nét

HÁN VIỆT : DỤNG VU

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#903

优惠

yōu huì

ưu đãi, giảm giá, chiết khấu

国家针对集成电路、生物医药与工业母机等重点科创领域企业，全面落实了研发费用加计扣除等一系列税收优惠政策。

Guó jiā zhēn duì jī chéng diàn lù, shēng wù yī yào yǔ gōng yè mǔ jī jī chéng zhòng diǎn kē chuàng lǐng yù qì yè, quán miàn luò shí le yán fā fā fèi yòng jiā jì kòu chú děng yī xì liè shuì shōu yōu huì zhèng cè.

Nhà nước hưởng tối các doanh nghiệp trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo công nghệ trọng điểm như vi mạch tích hợp, y sinh học và máy công cụ đầu ngành, đã thực thi toàn diện một loạt chính sách ưu đãi về thuế như khấu trừ bổ sung chi phí nghiên cứu phát triển.

26 nét

HÁN VIỆT : ƯU HUỆ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ / Phó từ

#904

优先

yōu xiān

ưu tiên, đặt lên hàng đầu trước hết

国家坚定不移贯彻生态优先、绿色低碳的高质量发展道路，坚决筑牢中华民族永续发展的绿色生态安全屏障。

Guó jiā jiān dìng bù yí guān chè shēng tài yōu xiān, lǜ sè dī tàn de gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù, jiǎn jué zhù láo zhōng huá mín zú yǒng xù fā zhǎn de lǜ sè shēng tài ān quán píng zhàng.

Nhà nước kiên định không ngừng quán triệt con đường phát triển chất lượng cao xanh ít phát thải carbon, ưu tiên sinh thái, đắp xây vững chắc tấm lá chắn an ninh sinh thái xanh cho sự phát triển trường tồn vĩnh cửu của dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT : ƯU TIÊN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#905

幽默

yōu mò

hài hước

在面对复杂的挑战时，保持幽默的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí yōu mò de xīn tài yōu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái hài hước đặc biệt quan trọng.

21 nét

HÁN VIỆT : U MẶC

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#906

尤其

yóu qí

đặc biệt là, nhất là, riêng biệt

在推进高水平科技自立自强进程中，我们要尤其重视在前沿基础学科与颠覆性技术领域的原始原创突破。

Zài tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng jìn chéng zhōng, wǒ men yào yóu qí zhòng shì zài qián yán jī chǔ xué kē yǔ diǎn fù xīng jì shù lǐng yù de yuán shǐ yuán chuàng tǔ pò.

Trong tiến trình thúc đẩy tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, chúng ta cần đặc biệt là coi trọng các đột phá nguyên tác nguyên bản trong các lĩnh vực công nghệ mang tính cách mạng và các ngành học cơ bản tiên phong.

22 nét

HÁN VIỆT : VUỖ KỶ

HSK 5 (3.0)

Liên từ / Phó từ

#907

由此

yóu cǐ

từ đó, do đó, từ đây

该项颠覆性前沿量子计算算法的成功突破，由此开辟了全球微观量子模拟研究的全新技术路径。

Gāi xiàng diǎn fù xīng qián yán liàng zǐ jì suàn suàn fā de chéng gōng tú pò, yóu cǐ kāi pì le quán qiú wēi guān liàng zǐ mō nǐ yán jiū de quán xīn jì shù lù jīng.

Bước đột phá thành công của thuật toán tính toán lượng tử tiên phong mang tính cách mạng này, do đó từ đây từ đó đã mở ra lộ trình công nghệ hoàn toàn mới cho nghiên cứu mô phỏng lượng tử vi mô toàn cầu.

25 nét

HÁN VIỆT : DO THỬ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#908

犹豫

yóu yù

do dự, ngập ngừng, chần chừ

面对稍纵即逝的重大战略创新机遇，领军决策者必须当机立断、雷厉风行，绝不能犹豫不决贻误战机。

Miàn duì shāo zòng jí shì de zhòng dà zhàn lüè dài tái chuàng xīn jī yù, lǐng jūn jué cè zhě bì xū dāng jí lì duàn, léi lì fēng xíng, jué bù néng yóu yù bù jué yì wú zhàn jī.

Đứng trước cơ hội đổi mới chiến lược trọng đại thoáng qua trong gang tấc, người ra quyết định lãnh đạo bắt buộc phải quyết đoán kịp thời, hành động dứt khoát nhanh gọn, tuyệt đối không được do dự ngập ngừng làm lỡ mất thời cơ chiến lược.

22 nét

HÁN VIỆT : DO DƯ



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#909

游泳池

yóuyóngchí

bể bơi, hồ bơi

在航天员地面对比训练中心的中性浮力大型水槽模拟训练游泳池里，航天员反复开展太空出舱模拟训练。

Zài háng tiān yuán dì miàn duì bǐ xùn liàn zhōng xìng fú lì dà xíng shuǐ cáo mó ní xùn liàn yóu yǒng chí lí, háng tiān yuán fǎn fù kǎi zhān tài kōng chū cāng mó ní xùn liàn.

Bên trong hồ bơi bể bơi huấn luyện mô phỏng bể nước lớn sức nổi trung tính của Trung tâm Huấn luyện Đối chiếu Mặt đất Phi hành gia, các phi hành gia liên tục triển khai huấn luyện mô phỏng bước ra ngoài khoang không gian.

35 nét

HÁN VIỆT: DU VINH TRÌ

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#910

有毒

yǒudú

có độc, độc hại, độc tố

国家全面禁止在食品加工与日用消费品中使用任何对人体健康有毒有害的化学添加剂与工业原料。

Guó jiā quán miàn jìn zhǐ zài shí pǐn jiā gōng yǔ rì yòng xiāo fèi pǐn zhōng shǐ yòng rèng hé duì rén tǐ jiàn kāng yǒu dú yǒu hài de huà xué tiān jiā jī yǔ gōng yè yuán liào.

Nhà nước nghiêm cấm toàn diện việc sử dụng bất kỳ nguyên liệu công nghiệp và phụ gia hóa học độc hại có độc nào đối với sức khỏe cơ thể người trong hàng tiêu dùng hàng ngày và chế biến thực phẩm.

18 nét

HÁN VIỆT: HỮU ĐỘC

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#911

有害

yǒuhài

có hại, gây hại, gây tổn hại

全社会大力推行绿色低碳环保生活方式，坚决减少一次性塑料制品使用与有害固体废弃物排放。

Quán shè huì dà lì tuī xíng lǜ sè dī tàn huán bǎo shēng huó fāng shì, jiǎn jué jiǎn shǎo yòng cǐ xīng sù liào zhì pǐn shǐ yòng yǔ yǒu hài gù tǐ fèi qì wù pái fàng.

Toàn xã hội ra sức thực thi lối sống bảo vệ môi trường xanh ít phát thải carbon, kiên quyết cắt giảm xả thải chất thải rắn có hại gây hại và sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

21 nét

HÁN VIỆT: HỮU HẠI

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#912

有力

yǒulì

đầy sức mạnh, đắc lực, mạnh mẽ hiệu quả

国家重大科技基础设施群的相继建成投运，为我国基础科学原始创新提供了极其有力的大科学支撑。

Guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī qún de xiāng jì jiàn chéng tóu yùn, wèi wǒ guó jī chǔ kē xué yuán shǐ chuàng xīn tí gòng le jí qí yǒu lì de dà kē xué zhī chēng.

Cụm cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia lần lượt xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành, mang lại sự hỗ trợ khoa học lớn vô cùng đắc lực mạnh mẽ để đẩy sức mạnh cho đổi mới sáng tạo nguyên bản khoa học cơ bản của nước ta.

17 nét

HÁN VIỆT: HỮU LỰC

HSK 5 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#913

有利于

yǒulìyú

có lợi cho, thuận lợi cho, giúp ích cho

深化科研体制改革与完善青年人才评价机制，有利于最大限度释放广大科研工作者的创新创造活力。

Shēn huà kē yán tǐ zhì gǎi gé yǔ wán shàn qīng nián rén cái píng jià jī zhì, yǒu lì yú zuì dà xiǎn dù shì fàng guāng dà kē yán gōng zuò zhě de chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Hoàn thiện cơ chế đánh giá nhân tài trẻ và đi sâu cải cách thể chế nghiên cứu khoa học có lợi cho giúp ích cho việc giải phóng tối đa sức sống sáng tạo đổi mới của đông đảo những người làm công tác nghiên cứu.

35 nét

HÁN VIỆT: HỮU LỢI VỤ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#914

有着

yǒuzhe

sở hữu, có, mang trong mình

中华民族拥有五千多年连绵不断的灿烂文明史，在人类科学技术发展历程中有着辉煌的历史贡献。

Zhōng huá mín zú yǒng yǒu wǔ qiān duō nián lián mián bù duàn de càn làn wén míng shǐ, zài rén lèi kē xué jì shù fā zhǎn lì chéng zhōng yǒu zhe huī huáng de lì shǐ gòng xiàn.

Dân tộc Trung Hoa sở hữu bề dày lịch sử văn minh xán lạn hơn 5000 năm liên tục không đứt đoạn, mang trong mình có những cống hiến lịch sử huy hoàng trong tiến trình phát triển khoa học kỹ thuật của nhân loại.

18 nét

HÁN VIỆT: HỮU TRƯỚC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#915

友谊

yǒuyì

tình hữu nghị, tình bạn bè

历经数十载岁月风雨洗礼，两国人民之间休戚与共的深厚传统友谊历久弥坚、坚如磐石。

Lì jīng shù shí zài suì yuè fēng yǔ xǐ lǐ, liǎng guó rén mín zhī jiān xiū qī yǔ gòng de shēn hòu chuán tǒng yǒu yì lì jiǔ mí jiān, jiān rú pán shí.

Trải qua bao thăng trầm năm tháng và phong ba bão táp, tình hữu nghị truyền thống sâu đậm gắn bó keo sơn giữa nhân dân hai nước càng thêm bền chặt, vững như bàn thạch.

22 nét

HÁN VIỆT: HỮU NGHỊ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#916

羽毛球

yǔ máo qiú

môn cầu lông, quả cầu lông

打羽毛球是一项既能锻炼全身肌肉力量与敏捷反应，又能促进心肺耐力健康的优质有氧运动。

Dǎ yǔ máo qiú shì yí xiàng jī néng duàn liàn quán shēn jī ròu lì liàng yǔ mǐn jié fǎn yīng, yòu néng cù jìn xīn fèi nài lì jiàn kāng de yǒu zhì yǒu yǎng yùn dòng.

Chơi cầu lông là một môn thể thao vận động toàn thân vừa giúp rèn luyện cơ bắp và phản xạ nhanh nhạy, vừa tăng cường sức bền tim phổi cực kỳ tốt cho sức khỏe.

35 nét

HÁN VIỆT: VŨ MAO CẦU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#917

羽绒服

yǔ róng fú

áo lông vũ, áo phao lông vịt giữ ấm cực tốt

国产极地特种科考重型羽绒服采用微孔纳米防水透气面料与高蓬松度拒水鸭绒，能够确保在零下五十度极寒中长效锁温保暖。

Guó chǎn jí dì tè zhòng kē kǎo zhòng xíng yǔ róng fú cǎi yòng wēi kǒng nǎn mǐ fáng shuǐ tòu qì miàn liào yǔ gāo péng sōng dù jù shuǐ yā róng, néng gòu què bǎo zài líng xià wù shǐ dù jī hán zhōng cháng xiào suǒ wēn bǎo nuǎn.

Áo lông vũ hạng nặng phục vụ khảo sát khoa học đặc chủng vùng cực do nước ta sản xuất áp dụng lớp vải thoáng khí chống thấm nano vi lỗ cùng lông vịt kỵ nước độ phồng cao, có thể bảo đảm giữ ấm khóa nhiệt lâu dài trong giá rét cực đoan năm năm mười độ C.

33 nét

HÁN VIỆT: VŨ NHUNG PHỤC


HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tiết khí

#918

雨水

yǔshuǐ

nước mưa, lượng mưa; tiết Vũ Thủy (mùa xuân)

春回大地，及时的雨水滋润着广袤肥沃的良田沃野，冬小麦拔节孕穗、呈现出一派喜人长势。

Chūn huí dà dì, jí shí de yǔ shuǐ zī rùn zhe guǎng mào féi wò de liáng tián wò yě, dōng xiǎo mài bá jié yùn suì, chéng xiàn chū yí pài xǐ rén zhǎng shì.

Mùa xuân trở lại trên mảnh đất, làn nước mưa lượng mưa kịp thời tưới mát tằm tười ruộng đồng phi nhiều màu mỡ bao la, lúa mì mùa đông đâm chồi trổ bông, hiện ra một đà sinh trưởng đẹp đẽ vui lòng người.

23 nét

HÁN VIỆT: VŨ THỦY

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#919

预备

yùbèi

chuẩn bị, dự bị, sẵn sàng

国家航天员选拔训练中心严格选拔出了新一代预备航天员，为后续长期深空驻留任务做好充分准备。

Guó jiā háng tiān xuǎn tiān xūn xūn bá xuān liàn zhōng xīn yán gé xuǎn bá chū le xīn yí dài yù bèi háng tiān yuán, wèi hòu xù cháng qī shēn kōng zhù liú rèn wù zuò hǎo chōng fèn zhǔn bèi.

Trung tâm Huấn luyện Tuyển chọn Phi hành gia Quốc gia đã tuyển chọn nghiêm ngặt ra đợt phi hành gia dự bị chuẩn bị thể hệ mới, chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng cho nhiệm vụ lưu trú không gian sâu lâu dài tiếp theo.

27 nét

HÁN VIỆT: DỰ BỊ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ / Tính từ

#920

预期

yùqī

dự kiến, kỳ vọng mong đợi, theo dự tính

国家出台的一系列稳经济、促消费、稳就业综合性政策举措落地见效，有力提振了全社会市场发展信心与良好预期。

Guó jiā chū tái de yí xì liè wěn jīng jì, cù xiāo fèi, wěn jiù yè zōng hé xíng zhèng cè jǔ cuò luò dì jiàn xiào, yǒu lì tí zhèn le quán shè huì shì chǎng fā zhǎn xīn xìn yǔ liáng hǎo yù qī.

Một loạt các giải pháp chính sách mang tính tổng hợp ổn định việc làm, thúc đẩy tiêu dùng, ổn định kinh tế do Nhà nước ban hành đã đi vào cuộc sống phát huy hiệu quả, nâng cao mạnh mẽ niềm tin phát triển thị trường và kỳ vọng dự kiến tốt đẹp của toàn xã hội.

23 nét

HÁN VIỆT: DỰ KỲ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#921

元旦

yuán dàn

Tết Dương lịch (ngày 1/1)

每逢元旦佳节，各地都会举办盛大的迎新年长跑与主题交响音乐会，满怀信心开启新一年的奋斗征程。

Měi féng yuán dàn jiā jié, gè dì dū huì jǔ bàn shèng dà de yíng xīn nián zhǎng pǎo yǔ zhǔ tí jiāo xiǎng yīn yuè huì, mǎn huái xīn xīn kāi qǐ xīn yī nián de fèn dòu zhēng chéng.

Mỗi dịp Tết Dương lịch, các địa phương đều tổ chức giải chạy việt dã đón năm mới quy mô lớn cùng các buổi hòa nhạc giao hưởng chủ đề, tràn đầy tự tin mở ra chặng đường phấn đấu của một năm mới.

26 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN ĐÁN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#922

园林

yuán lín

vườn cảnh, nghệ thuật hoa viên lâm viên cổ điển

以拙政园、留园为代表的苏州古典园林精妙融合了自然山水美景与深厚人文诗情，是东方园林艺术的传世巅峰瑰宝。

Yǐ zhuō zhèng yuán, liú yuán wéi dài biǎo de sū zhōu gù diǎn yuán lín jīng miào róng hé le zì rán shān shuǐ měi jīng yǔ shēn hòu rén wén shī qíng, shì dōng fāng yuán lín yì yǐ shù de chuán shì diǎn fēng guī bǎo.

Vườn cảnh cổ điển Tô Châu với đại diện tiêu biểu là Chuyết Chính Viên và Lưu Viên đã dung hợp tinh diệu về đẹp non nước tự nhiên cùng chất thơ nhân văn sâu sắc, chính là báu vật đỉnh cao để đời của nghệ thuật hoa viên vườn cảnh phương Đông.

19 nét

HÁN VIỆT: VIÊN LÂM

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#923

原理

yuán lǐ

nguyên lý, nguyên lý cơ bản khoa học/kỹ thuật

深入探究高温超导材料的微观电子配对对微观物理原理，是当前凝聚态物理学界公认的最重大世界级前沿课题之一。

Shēn rù tàn jiū gāo wēn chāo dǎo cái liào de wēi guān diǎn zǐ pèi duì wēi guān wù lǐ yuán lǐ, shì dāng qián níng jù tài wù lǐ xué jiè gōng rèn de zuì zhòng dà shì jiè jiǎn yán kè tí zhǐ yī.

Đi sâu tìm tòi nghiên cứu nguyên lý vật lý vi mô ghép đôi điện tử vi mô của vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao chính là một trong những đề tài tiên phong đang cấp thế giới trọng đại nhất được giới vật lý chất ngưng tụ công nhận hiện nay.

18 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN LÝ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#924

原始

yuán shǐ

nguyên thủy, ban sơ ban đầu; đối mỗi nguyên tác

高水平科技自立自强必须大力加强基础研究，实现更多从“0”到“1”的原始创新重大关键突破。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng bì xū dà lì jiā qiáng jī chǔ yán jiū, shí xiàn gèng duō cóng "0" dào "1" de yuán shǐ chuàng xīn zhòng dà guān jiàn tú pò.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao bắt buộc phải ra sức tăng cường nghiên cứu cơ bản, thực hiện nhiều hơn nữa những đột phá then chốt trọng đại mang tính đổi mới nguyên tác nguyên thủy từ '0' đến '1'.

23 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN THỦY

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Phó từ

#925

原先

yuán xiān

ban đầu, trước kia, thuở trước

经过大规模生态修复治理，原先严重水土流失、千沟万壑的黄土高坡蜕变成了郁郁葱葱的青山绿水生态家园。

Jīng guò dà guī mó shēng thái xū fù zhì lǐ, yuán xiān yán zhòng shuǐ tǔ liú shī, qiān gōu wàn hè de huáng tǔ gāo pō tuì biàn wéi le yù yù cōng cōng de shān qīng shuǐ lǜ shēng tài jiā yuán.

Trải qua việc chỉnh trang phục hồi sinh thái quy mô lớn, cao nguyên Hoàng Thổ trước kia ban đầu bị xói mòn đất đá nghiêm trọng nghìn khe muôn rãnh nay đã lột xác biến thành mái nhà sinh thái non xanh nước biếc cây cối tốt tươi.

21 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN TIÊN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#926

原有

yuányǒu

vốn có, ban đầu, nguyên bản sẵn có

通过全面推进产业数字化升级改造，许多传统老旧制造工厂在原有基础上焕发出了崭新的生机与活力。

Tōng guò quán miàn tuī jìn chǎn yè shù zì huà shàng gǎi zhuāng, xǔ duō chuán lǎo jiù zhì zào gōng chǎng zài yuán yǒu jī chǔ shàng huàn fā chū le jǐn xīn de shēng jī yǔ huó lì.

Thông qua việc đẩy mạnh toàn diện cải tạo nâng cấp số hóa ngành nghề, nhiều nhà máy chế tạo cũ kỹ truyền thống trên nền tảng ban đầu vốn có sẵn có đã tỏa sáng sức sống và sự tươi trẻ hoàn toàn mới.

18 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN HỮU



HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn #927

远处

yuǎnchù

nơi xa, đằng xa, phía xa xôi

在深空射电望远镜控制大厅内，科学家们正凝神分析来自数百亿光年远处极端遥远古老星系的微弱信号。

Zài shēn kōng shè diàn wàng yǎng kòng zhì dà tīng nèi, kē xué jiā men zhèng níng shén fēn xī lái zì shù bǎi yì guāng nián yuǎn chù jí duǎn yǎo yuǎn gǔ lǎo xīng xì de wēi ruò xìn hào.

Bên trong đại sảnh điều khiển kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu, các nhà khoa học đang tập trung phân tích các tín hiệu yếu ớt đến từ các thiên hà cổ xưa cực kỳ xa xôi nơi xa đằng xa cách xa hàng trăm tỷ năm ánh sáng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: VIỄN XỬ

HSK 5 (3.0)

Động từ #928

怨

yuàn

oán giận

老师鼓励大家积极怨，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yuàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực oán giận, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: OÁN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ #929

愿

yuàn

nguyện, bằng lòng, muốn; ước nguyện

无数青年学者立下科技报国的铮铮誓愿，甘愿扎根大西北戈壁荒原为国家重点工程奉献青春。

Wú shù qīng nián xué zhě lì xià kē jì bào guó de zhēng zhēng shì yuàn, gān yuàn zhā gēn dà xī bēi gē bì huāng yuán wèi guó jiā zhòng diǎn gōng chéng fèng xiàn qīng chūn.

Vô số học giả trẻ tuổi lập nên ước nguyện lời thề son sắt phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, tình nguyện bằng lòng nguyện cảm rẽ nơi hoang nguyên sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc cống hiến thanh xuân cho công trình trọng điểm quốc gia.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: NGUYỆN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ #930

约束

yuē shù

ràng buộc, quy chuẩn ước thúc; kiểm giữ (từ trường)

全超导托卡马克核聚变实验装置成功利用极强磁场实现了上亿度高温等离子体的高效约束稳态运行。

Quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yàn zhuāng zhì chéng gōng lì yòng jí qiáng cí chǎng shí xiàn le shàng yì dù gāo wēn děng lí zǐ tǐ de gāo xiào cí yuē shù wěn tài yùn xíng.

Thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần đã vận dụng thành công từ trường cực mạnh thực hiện việc vận hành trạng thái ổn định giam giữ kiểm giữ từ trường hiệu quả cao đối với plasma nhiệt độ cao hàng trăm triệu độ C.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: YÊU THỨC

HSK 5 (3.0)

Danh từ #931

月饼

yuèbǐng

bánh trung thu

中秋佳节之夜，一家人围坐在一起品尝传统手工五仁月饼、欣赏皎洁明月，洋溢着温馨幸福。

Zhōng qiū jiā jié zhī yè, yī jiā rén wéi zài yì qì pǐn cháng chuán tǒng shǒu gōng wú rén yuè bǐng, xīn shǎng jiǎo jié míng yuè, yáng yì zhe wēn xīn xìng fú.

Trong đêm Tết Trung Thu, cả gia đình quây quần ngồi bên nhau thưởng thức chiếc bánh trung thu thập cẩm ngũ nhân làm thủ công truyền thống, ngắm nhìn vầng trăng sáng trong vắt, ngập tràn hạnh phúc ấm áp.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: NGUYỆT BÁNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ riêng #932

月球

Yuèqiú

Mặt Trăng (vệ tinh của Trái Đất)

我国探月工程成功实现了人类探测器首次月球背面软着陆与月球样品自动采样返回地球的伟大历史壮举。

Wǒ guó tàn yuè gōng chéng chéng gōng shí xiàn le rén lèi tàn sè qì zài yuè qiú bèi miàn ruǎn zhuó lù yǔ yuè qiú yàng pǐn zì dòng cǎi hái yáng fǎn huí dì qiú de wēi dà lì shǐ zhuàng jǔ.

Công trình thám trắc Mặt Trăng của nước ta đã thực hiện thành công kỳ tích lịch sử vĩ đại: tàu thám trắc của nhân loại lần đầu tiên đáp nhẹ nhàng xuống mặt sau Mặt Trăng và tự động lấy mẫu vật Mặt Trăng mang trở về Trái Đất.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: NGUYỆT CẦU

HSK 5 (3.0)

Danh từ #933

阅览室

yuèlǎnshì

phòng đọc sách, phòng đọc tài liệu

在国家图书馆古籍善本阅览室内，师生们在安静庄重的学术氛围中专心研读珍贵古代科学典籍文献。

Zài guó jiā tú shū guǎn gù jī shān běn yuè lǎn shì nèi, shī shēng men zài ān jìng zhuāng zhòng de xué shù fēn wéi zhōng zhuān xīn yán dú zhēn guì gù dài kē xué diǎn jī wén xiàn.

Bên trong phòng đọc sách phòng đọc tài liệu sách cổ quý hiếm Thư viện Quốc gia, thầy cô và học sinh trong bầu không khí học thuật trang nghiêm yên tĩnh đang chăm chú nghiên cứu các văn hiến điển tịch khoa học cổ đại vô giá.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: DUYỆT LÃM THẤT

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ #934

运

yùn

vận chuyển, chở; vận may, vận mệnh; vận hành

中欧班列如同一条条钢铁驼队，将大量优质中国制造新能源汽车与高科技产品源源不断运往亚欧各国。

Zhōng ōu bān liè rú tóng yī tiáo tiáo gāng tiě tuó duì, jiāng dà liàng yōu zhì zhōng guó zhì zào xīn néng yuán qì chē yǔ gāo kē jì chǎn pǐn yuán yuán bù duàn yùn wǎng yà ōu gè guó.

Đoàn tàu liên vận Trung Quốc - Châu Âu tựa như những đàn lạc đà thép, liên tục không ngừng vận chuyển chở số lượng lớn sản phẩm công nghệ cao và xe ô tô năng lượng mới do Trung Quốc sản xuất chất lượng cao sang các nước Á - Âu.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: VẬN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ #935

运行

yùn xíng

vận hành, chạy, hoạt động (hệ thống, quỹ đạo)

中国空间站各舱段组合体在距地面四百公里的预定近地轨道上安全平稳运行，各项科学实验有条不紊推进。

Zhōng guó kōng jiān zhàn gè cāng duàn zǔ hé tǐ zài jù dì miàn sì bǎi gōng lǐ de yù dìng jìn dì guǎo dào shàng ān quán píng wěn yùn xíng, gè xiàng kē xué shí yàn yǒu yù tiáo bù wěn tuī jìn.

Tổ hợp các khoang của Trạm vũ trụ Trung Quốc trên quỹ đạo tầm thấp gần Trái Đất dự định cách mặt đất 400 cây số đang vận hành hoạt động an toàn ổn định êm ả, các thực nghiệm khoa học đang được thúc đẩy lớp lang bài bản.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: VẬN HÀNH


HSK 5 (3.0)

Động từ

#936

灾

zāi

thảm họa

老师鼓励大家积极灾，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zāi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
thảm họa, dũng cảm khám phá kiến thức
mới.

8 nét

HÁN VIỆT TAI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#937

灾害

zāi hài

thiên tai, thảm họa, hiểm họa

国家构建了天基遥感、空基无人机与地基传感器协同联动的特大自然灾害综合监测预警体系。

Guó jiā gòu jiàn le tiān jī yáo gǎn, kōng jī wú rén jī yǔ dì jī chǎn gǎn qì xié tóng lián dòng de tè dà zì rán zāi hài zōng hé jiān cè yǔ jǐng tǐ xì.

Nhà nước đã xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo sớm tổng hợp các thảm họa thiên tai đặc biệt lớn có sự phối hợp đồng bộ giữa viễn thám vệ tinh không gian, máy bay không người lái trên không và cảm biến mặt đất.

20 nét

HÁN VIỆT TAI HẠI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#938

灾难

zāi nàn

 thảm họa, tai ương thảm khốc
(thiên tai, chiến tranh)

面对特大地震与山洪泥石流等严重突发自然灾害，国家应急救援体系以人为本、生命至上，全力开展抗灾救灾抢险。

Miàn duì tè dà dì zhèn yǔ shān hóng ní shí liú děng yán zhòng tū fā zì rán zāi hài, guó jiā yǐng jī jiù yuán tǐ xì yǐ rén wéi běn, shēng mìng zhì shàng, quán lì kāi zhǎn kàng zāi jiù zāi qiǎng xiǎn.

Đứng trước các thảm họa thiên tai nghiêm trọng đột xuất như lũ bùn đá lũ quét và động đất đặc biệt lớn, hệ thống cứu hộ khẩn cấp quốc gia lấy con người làm gốc, sinh mệnh là trên hết, dốc toàn lực triển khai cứu nạn cứu hộ phòng chống thiên tai.

22 nét

HÁN VIỆT TAI NAN

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn

#939

灾区

zāi qū

vùng thiên tai, vùng bị thảm họa tàn phá

国家防汛抢险救援队火速驰援特大洪涝灾区，争分夺秒转移受困群众并抢修电力通信设施。

Guó jiā fáng xùn qiǎng xiǎn jiù yuán duì wǔ huǒ sù chí yuán tè dà hōng láo zāi qū, zhēng fēn duó miǎo zhuǎn yí shòu kùn qún zhòng bìng qiǎng xiū diàn lì tōng xìn shè shī.

Đội ngũ cứu nạn cứu hộ phòng chống lũ lụt quốc gia hỏa tốc lên đường chỉ viện cho vùng bị thảm họa vùng thiên tai lũ lụt đặc biệt lớn, tranh thủ từng giây từng phút sơ tán bà con bị mắc kẹt và sửa chữa khẩn cấp các công trình thông tin điện lực.

21 nét

HÁN VIỆT TAI ÂU

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#940

再次

zài cì

lần nữa, một lần nữa, lại lần nữa

我国科研团队在前沿量子隐形传态实验中再次刷新世界纪录，进一步确立了在量子通信领域的引领地位。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài qián yán liàng zì yīn xíng chuán tài shí yán zhōng zài cì shuā xīn shì jì jì lù, jìn yí bù què lì le zài liàng zì tōng xìn lǐng yǐng dì wèi.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta trong thực nghiệm truyền thái lượng tử ẩn hình tiên phong một lần nữa lần nữa phá kỷ lục thế giới, xác lập vững chắc hơn nữa vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực thông tin lượng tử.

25 nét

HÁN VIỆT TÁI THỬ

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#941

再也

zài yě

 không bao giờ nữa, chẳng còn...
nữa (dùng với phủ định)

我们完全攻克并掌握了重型燃气轮机核心制造工艺，核心装备再也不会受制于国外技术封锁。

Wǒ men wán quán gōng kè bìng zhǎng wò le zhòng xíng rán qì lún jī hé xīn zhì zào gōng yì, hé xīn zhuāng bèi zài yě bú huì shòu zhì yú guó wài jì shù fēng suǒ.

Chúng ta đã hoàn toàn chinh phục và nắm vững quy trình chế tạo cốt lõi của tuabin khí hạng nặng, trang thiết bị cốt lõi sẽ không bao giờ nữa chẳng còn bị phụ thuộc vào sự phong tỏa công nghệ của nước ngoài nữa.

20 nét

HÁN VIỆT TÁI ĐÃ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#942

在场

zài chǎng

có mặt tại hiện trường, hiện diện tại chỗ

当大国重器成功完成首次试验飞行胜利返航时，所有在场的科研人员激动得热泪盈眶、相拥欢呼。

Dāng dà guó zhòng qì chéng gōng wán chéng shǒu cì shì yàn fēi xíng shèng lì fǎn háng shí, suǒ yǒu zài chǎng de kē yán rén yuán jī dòng dé rè lèi yíng kuàng, xiāng yōng huān hū.

Khi đại khí quốc gia hoàn thành mỹ mãn chuyến bay thử nghiệm đầu tiên thắng lợi trở về bãi đáp, tất cả các cán bộ nghiên cứu khoa học có mặt tại hiện trường hiện diện tại chỗ đã xúc động trào dâng nước mắt, ôm chầm lấy nhau reo hò.

19 nét

HÁN VIỆT TÁI TRƯỜNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Giới từ

#943

在内

zài nèi

bao gồm cả, tính cả ở bên trong

包括深空探测与类脑智能在内的多项前沿战略科技专项，已被正式列入国家中长期科技发展规划。

Bāo kuò shēn kōng tàn cè yǔ lèi nǎo zhì néng zài nèi de duō xiàng qián yán zhàn lüè kē jì zhuān xiàng, yǐ bèi zhèng shì liè rù guó jiā zhōng cháng qì kē jì fā zhǎn guī huà.

Nhiều chuyên án khoa học công nghệ chiến lược tiên phong bao gồm cả tính cả trí tuệ dạng não và thám trắc không gian sâu ở bên trong đã được chính thức đưa vào Quy hoạch Phát triển Khoa học Công nghệ Trung và Dài hạn Quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT TÁI NỘI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#944

暂时

zàn shí

tạm thời, chốc lát

遇到技术攻关难题时可以将暂时将思路放空片刻，出去散散步换个心情，往往能激发意想不到的新灵感。

Yù dào jì shù gōng guān nán tí shí kě yǐ zàn shí jiāng sī lù fàng kōng piàn kè, chū qù sǎn sǎn bù huàn gè xīn qíng, wǎng wǎng néng jī fā yì xiǎng bù dào de xīn líng gǎn.

Khi gặp phải bài toán kỹ thuật hóc búa, bạn có thể tạm thời để đầu óc thư giãn đôi chút, ra ngoài đi dạo đổi gió, điều đó thường sẽ khơi dậy những nguồn cảm hứng mới mẻ bất ngờ.

28 nét

HÁN VIỆT TẠM THỜI



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#945

暂停

zàitíng

tạm dừng, tạm ngừng hoạt động

为确保绝对实验安全，超导强磁场实验装置在检测到微小外部温度异常波动时会自动暂停充磁运行。

Wèi què bǎo jué duì shí yàn ān quán, chāo dǎo qiáng cí chǎng shí yàn zhuāng zhì zài jiǎn cè dào wēi xiǎo wài bù wēn dù yì cháng bō dòng shí huì zì dòng zàn tíng chōng cí yùn xíng.

Để bảo đảm an toàn thực nghiệm tuyệt đối, thiết bị thực nghiệm từ trường mạnh siêu dẫn khi dò tìm thấy sự biến động nhiệt độ bất thường nhỏ bé bên ngoài sẽ tự động tạm dừng tạm ngừng vận hành nạp từ.

28 nét

HÁN VIỆT: TẠM ĐÌNH

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#946

糟糕

zāo

tối tệ, hỏng hóc; ngậm rượu (món ăn)

面对突发的复杂仪器通信故障，主控工程师沉着冷静处置排査，决不让糟糕的突发情绪影响科学决断。

Miàn duì tū fā de fù zá yí qì tōng xìn gù zhàng, zhǔ kòng gōng chéng shì chén zhuó lěng jìng chǔ zhì pái chá, jué bù ràng zāo gāo de tū fā qíng xù yǐng xiǎng kē xué jué duàn.

Đứng trước sự cố thông tin thiết bị phức tạp đột xuất, kỹ sư điều khiển chính điềm tĩnh bình tĩnh xử lý rà soát, tuyệt đối không để cảm xúc tối tệ tồi tệ bất ngờ làm ảnh hưởng đến quyết đoán khoa học.

13 nét

HÁN VIỆT: TAO

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Thán từ

#947

糟糕

zāo gāo

tồi tệ, hỏng hóc, gay go; nguy rồi

面对突如其来的极端恶劣暴风雪天气与极其糟糕的道路通行状况，应急除雪车队昼夜不停全力保畅通。

Miàn duì tū rú qí lái de jí duān è liè bào fēng xuě tiān qì yǐ jí zāo gāo de dào lù tōng xíng zhuàng kuàng, yìng jí chú xuě chē duì zhòu yè bù tíng quán lì bǎo chāng tōng.

Đứng trước tình hình thời tiết bão tuyết khắc nghiệt cực đoan bất ngờ ập đến cùng điều kiện thông xe đường bộ vô cùng tồi tệ hỏng hóc, đoàn xe cào tuyết cứu hộ khẩn cấp đã làm việc không quản ngày đêm dốc sức bảo đảm giao thông thông suốt.

23 nét

HÁN VIỆT: TAO CAO

HSK 5 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#948

早期

zǎo qī

thời kỳ đầu, giai đoạn sớm

在重大科技工程研发攻关早期阶段，科研人员面对极其严苛的技术封锁，白手起家自主开拓。

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng yán fā guān kāi guān zǎo qī jiē duàn, kē yán rén yuán miàn duì jí yán kē de jí shù fēng suǒ, bái shǒu qǐ jiā zì zhǔ kāi tuō.

Vào thời kỳ đầu giai đoạn sớm của công tác nghiên cứu phát triển vượt khó công trình khoa học công nghệ trọng đại, các cán bộ nghiên cứu đứng trước sự phong tỏa công nghệ vô cùng khắt khe đã dựng cơ sở từ hai bàn tay trắng tự chủ khai phá.

18 nét

HÁN VIỆT: TẢO KỲ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#949

增

zēng

tăng, gia tăng, tăng thêm

国家持续大幅加大对前沿基础研究的财政资金支持，中央财政基础研究经费支出连年稳步大幅增长。

Guó jiā chí xù dà dà fú jiā dà duì yán jiǎn jī chǔ yán jiū de cái zhèng zī jīn zhī chí, zhōng yāng cái zhèng zī jīn chū fā fēi zhǐ chǔ yán jiū jīng fèi zhī chū lián nián wěn bù dà fú zēng zhǎng.

Nhà nước liên tục tăng cường mạnh mẽ nguồn vốn tài chính hỗ trợ cho nghiên cứu cơ bản tiên phong, chi tiêu kinh phí nghiên cứu cơ bản từ ngân sách Trung ương liên tục nhiều năm tăng trưởng tăng thêm vững chắc.

14 nét

HÁN VIỆT: TĂNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#950

增产

zēng chǎn

tăng sản lượng, tăng vụ mùa bội thu

我国耐盐碱超级杂交水稻新品种在全国多处盐碱示范田喜获丰收，实现了大面积优质增产。

Wǒ guó nài yán jiǎn chāo jí zá jiāo shuǐ dào xīn pín zhǒng zài quán guó duō chù yán jiǎn shì fàn tián xī huò fēng shòu, shí xiàn le dà miàn jī yōu zhì zēng chǎn.

Giống lúa lai siêu cấp chịu mặn phen kiểu mới của nước ta trên nhiều ruộng trình diễn đất mặn phen trên cả nước đã đón nhận mùa vàng bội thu, thực hiện việc tăng sản lượng tăng năng suất chất lượng cao trên diện rộng.

25 nét

HÁN VIỆT: TĂNG SẢN

HSK 5 (3.0)

Động từ

#951

增大

zēng dà

tăng to, mở rộng ra, phóng đại

随着大科学装置超导加速腔功率逐步增大，高能粒子束流的撞击能量达到了前所未有的物理极限。

Suí zhe dà kē xué zhuāng zhì chāo dǎo jiā sù qiāng gōng lǜ zhú bù zēng dà, gāo néng lì zǐ shù liú de zhuàng jī néng liàng dá dào le qián suǒ wèi yǒu de wù lǐ jí xiàn.

Cùng với công suất buồng gia tốc siêu dẫn của thiết bị khoa học lớn từng bước tăng to tăng lên, năng lượng va chạm của chùm hạt năng lượng cao đã đạt tới giới hạn vật lý chưa từng có trong lịch sử.

25 nét

HÁN VIỆT: TĂNG ĐẠI

HSK 5 (3.0)

Động từ

#952

增多

zēng duō

tăng nhiều lên, gia tăng số lượng

随着国家高水平对外开放持续深入，参与国际重大联合科学计划的中外杰出青年学者数量显著增多。

Suí zhe guó jiā gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng chí xù shēn rù, cān yǔ guó jì zhòng dà lián hé kē xué jì huà de zhōng wài jié chū qīng nián xué zhě shù liàng xiǎn zhù zēng duō.

Cùng với việc mở cửa đối ngoại trình độ cao của đất nước tiếp tục đi vào chiều sâu, số lượng các học giả trẻ kiệt xuất trong và ngoài nước tham gia các kế hoạch khoa học liên hợp trọng đại quốc tế đã gia tăng tăng nhiều lên rõ rệt.

26 nét

HÁN VIỆT: TĂNG ĐA

HSK 5 (3.0)

Động từ

#953

增强

zēng qiáng

tăng cường, củng cố nâng cao sức mạnh

我们要坚持自主创新，加快突破关键核心技术瓶颈，不断增强产业链供应链的自主可控韧性与安全水平。

Wǒ men yào jiān chí zì zhǔ chuàng xīn, jiā kuài tú pò guān jiàn hé xīn jì shù píng jīng, bù duàn zēng qiáng chǎn yè liàn de zì zhǔ kě kòng rèn xìng yǔ ān quán shuǐ píng.

Chúng ta phải kiên trì tự chủ đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh đột phá nút thắt công nghệ lõi then chốt, không ngừng tăng cường củng cố nâng cao trình độ an toàn và độ dẻo dai tự chủ kiểm soát của chuỗi cung ứng và chuỗi ngành nghề.

26 nét

HÁN VIỆT: TĂNG CƯỜNG



HSK 5 (3.0)

Động từ

#954

赠

zèng

tặng, trao tặng, biếu tặng

老一辈功勋院士将自己珍藏一生的珍贵学术手稿与手记无私赠予国家博物馆永久典藏。

Lǎo yī bèi gōnggōng xūn yuán shì jiāng zì jǐ zhēn cáng yī shēng de zhēn guì xué shù shǒu gǎo yǔ shǒu jì wú sī zèng yǔ guó jiǎ bǒ wù guǎn yǒng jiǔ diǎn cáng.

Viện sĩ có công lao lão thành đã vô tư trao tặng tặng lại các bản thảo ghi chép và sổ tay học thuật vô giá được mình trân quý cất giữ cả đời cho Bảo tàng Quốc gia lưu trữ vĩnh viễn.

10 nét

HÁN VIỆT: TẶNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#955

赠送

zèng sòng

tặng, trao tặng làm quà kỷ niệm

在重大国际文化交流国事访问期间，我国向联合国总部赠送了精美绝伦的中国传统非遗手工雕漆巨幅艺术屏风。

Zài zhòng dà guó jì wén huà jiāo liú guó shì fǎng wèn qī jiān, wǒ guó xiàng lián hé guó zòng bù zèng sòng le jīng měi jué lún de zhōng guó chuán tǒng fēi yí shǒu gōng diào qǐ jù fú yì shù ping fēng.

Trong thời gian diễn ra chuyến thăm cấp nhà nước giao lưu văn hóa quốc tế trọng đại, nước ta đã trao tặng tặng cho Trụ sở Liên Hợp Quốc bức bình phong nghệ thuật khổ lớn sơn mài khắc chạm thủ công di sản phi vật thể truyền thống Trung Hoa tinh xảo tuyệt mỹ.

21 nét

HÁN VIỆT: TẶNG TỔNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#956

摘

zhāi

chọn

老师鼓励大家积极摘，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhāi, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chọn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: TRÍCH

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#957

展览

zhǎn lǎn

triển lãm, trưng bày

国家博物馆举办的古代中国丝绸之路文明大展开，吸引了来自海内外的数十万文博爱好者前来参观展览。

Guó jiā bó wù guǎn jǔ bàn de gǔ dài zhōng guó sī chóu zhī lù wén míng dà zhǎn, xī yīn le lái zì hǎi nèi wài de shù shí wàn wén bó ài hào zhě qián lái cān guān zhǎn lǎn.

Đại triển lãm văn minh Con đường tơ lụa Trung Quốc cổ đại do Bảo tàng Quốc gia tổ chức đã thu hút hàng chục vạn người đam mê di sản văn hóa trong và ngoài nước đến tham quan triển lãm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRIỂN LÃM

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#958

展示

zhǎn shì

trưng bày, phô diễn triển lãm

在国际航空航天博览会上，我国完全自主研发的新一代重型隐身战机以令人震撼的高机动飞行表演充分展示了大国空军硬实力。

Zài guó jì háng kōng háng tiān bó lǎn huì shàng, wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhī de xīn yí dài zhòng xíng yīn shēn zhàn jī yǐ lìng rén zhèn hàn de gāo jī dòng fēi xíng biǎo yǎn chōng fèn zhǎn shì le dà guó kōng jūn yìng shí lì.

Tại Triển lãm Hàng không Vũ trụ Quốc tế, máy bay chiến đấu tàng hình hạng nặng thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo bằng màn trình diễn bay cơ động cao gây chấn động đã phô diễn đầy đủ thực lực cứng của Không quân nước lớn.

24 nét

HÁN VIỆT: TRIỂN THỊ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#959

展现

zhǎn xiàn

hé lộ, phô diễn biểu hiện sinh động

中华民族五千多年文明演进生动展现了中华文明突出的连续性、创新性、统一性、包容性与和平性。

Zhōng huá mín zú wǔ qiān duō nián wén míng yǎn jìn shí shēng dòng zhǎn xiàn le zhōng huá wén míng tū chū de lián xù xìng, chuàng xīn xìng, tǒng yī xìng, bǎo róng xìng yǔ hé píng xìng.

Lịch sử tiến hóa văn minh hơn năm ngàn năm của dân tộc đã phô diễn hé lộ sinh động các tính chất nổi bật của nền văn minh Trung Hoa: tính liên tục, tính đổi mới sáng tạo, tính thống nhất, tính bao dung và tính yêu chuộng hòa bình.

27 nét

HÁN VIỆT: TRIỂN HIỆN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#960

占领

zhàn lǐng

chiếm lĩnh, làm chủ trận địa/công nghệ

战略科学家必须以前瞻性的战略眼光精准谋划，抢先占领未来通用人工智能与量子前沿科技竞争制高点。

Zhàn lüè kē xué jiā bì xū yǐ qián zhān xíng de zhàn lüè yǎn guāng jīng zhǔn móu huà, qiǎng xiān zhàn lǐng wèi lái tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ qián yán kē jì jīng zhēng zhì gāo diǎn.

Các nhà khoa học chiến lược bắt buộc phải mưu tính chuẩn xác bằng tầm nhìn chiến lược có tính nhìn xa trông rộng, đi trước một bước chiếm lĩnh điểm cao chỉ huy trong cuộc cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong lượng tử và trí tuệ nhân tạo đa năng tương lai.

17 nét

HÁN VIỆT: CHIẾM LÃNH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#961

占有

zhàn yǒu

sở hữu chiếm hữu; chiếm tỷ lệ thị phần

国产新能源汽车凭借卓越的智能化座舱、高能量密度电池与极致安全性能，在国际主流市场占有了重要一席之地。

Guó chǎn xīn néng yuán qì chē péng jiè zhuó yuè de zhì néng huà zuò cāng, gāo néng lìang mǐ dù diǎn chí yǔ jì zhì ān quán xìng néng, zài guó jì zhǔ liú shì chǎng zhàn yǒu le zhòng yào yí xī zhī dì.

Xe ô tô năng lượng mới do nước ta sản xuất nhờ vào tính năng an toàn đỉnh cao, pin mật độ năng lượng cao cùng khoang lái thông minh hóa vượt trội đã chiếm hữu một vị trí quan trọng vững chắc trên thị trường chính thống quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: CHIẾM HỮU

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#962

长度

cháng dù

chiều dài, độ dài

我国建成了全球运营里程最长的高速铁路网，高铁线路总长度已突破四万五千里大关。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú yùn yíng lǐ chéng zuì zhǎng de gāo sù tiě lù wǎng, gāo tiě xiàn lù zǒng cháng dù yǐ tú pō sì wàn wú qiān gōng lǐ dà guān.

Nước ta đã xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt cao tốc có số km vận hành dài nhất thế giới, tổng độ dài chiều dài các tuyến đường sắt cao tốc đã vượt mốc 45.000 cây số.

21 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG ĐỘ



HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#963

长寿

chángshòu

trưởng thọ, sống lâu, tuổi thọ cao

国家全面推进健康中国建设, 全国居民人均预期寿命持续稳步提升, 老年健康长寿福祉显著增强。

Guó jiā quán miàn tuī jìn jiàn kāng zhōng guó jiàn shè, quán guó jū mǐn rén jūn yù qī shòu míng chí xù wěn bù tí shēng, lǎo nián jiàn kāng cháng shòu fú zhǐ xiǎn zhǔ zēng qiáng.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện xây dựng Nước Trung Hoa Khỏe mạnh, tuổi thọ kỳ vọng bình quân của người dân cả nước liên tục tăng vững chắc, phúc lợi sống lâu trưởng thọ khỏe mạnh của người cao tuổi được nâng cao rõ rệt.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG THỌ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#964

涨

zhǎng

tăng giá, dâng lên (nước), phình ra

连日暴雨导致长江干流沿线水位持续上涨, 防汛抗旱指挥部紧急启动二级防汛应急响应。

Lián rì bào yǔ dǎo zhì cháng jiāng gàn liú yán xiàn shuǐ wèi chí xù shàng zhǎng, fáng xùn kàng hàn zhǐ huǐ bù jǐn jǐ qí dòng èr jí fáng xùn yǐng xiǎng yìng.

Mưa to nhiều ngày liên tục khiến mực nước dọc theo dòng chính sông Trường Giang tiếp tục dâng cao, ban chỉ huy phòng chống thiên tai đã khẩn cấp kích hoạt phản ứng khẩn cấp cấp độ 2.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#965

涨价

zhǎngjià

tăng giá, lên giá

国家市场监管部门依法严厉打击囤积居奇与恶意哄抬物价涨价等扰乱市场秩序的违法违规行为。

Guó jiā shì chǎng jiān guǎn bù mén yī fǎ yán lì dǎ jī tún jī jū qí yǔ è yì hōng tái wù jià zhǎng jià děng rǎo luan shì chǎng zhì xù de wéi fǎ wéi guī xíng wéi.

Cơ quan giám sát quản lý thị trường quốc gia căn cứ theo pháp luật trừng trị nghiêm khắc các hành vi vi phạm quy định pháp luật làm rối loạn trật tự thị trường như đầu cơ tích trữ và ác ý đẩy giá tăng giá hàng hóa lên cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG GIÁ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#966

掌握

zhǎng wò

nắm vững, làm chủ (kỹ thuật, kiến thức)

我国科研团队经过自主攻关, 完全掌握了第四代先进核电站高温气冷堆的核心全套技术体系。

Wǒ guó kē yán tuán duì jīng guò zì zhǔ gōng guān, wán quán zhǎng wò le dì sì dài xiān jìn hé diàn zhàn gāo wēn qì lěng duī de hé xīn quán tào jì shù tǐ xì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta qua quá trình tự chủ nghiên cứu đã hoàn toàn làm chủ hệ thống kỹ thuật cốt lõi toàn diện của lò phản ứng làm mát bằng khí nhiệt độ cao của nhà máy điện hạt nhân tiên tiến thế hệ thứ tư.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHƯỞNG ÁC

HSK 5 (3.0)

Động từ

#967

招生

zhāoshēng

tuyển sinh, chiêu sinh học viên

高校“强基计划”全面启动年度选拔招生, 重点招收有志于服务国家重大战略基础科学前沿的拔尖学子。

Gāo xiào "qiáng jī jì huà" quán miàn qǐ dòng nián dù xuǎn bá zhāo shēng, zhòng diǎn zhāo shōu yǒu zhì yú fú wú guó jiā zhòng dà zhàn lüè jī chǔ kē xué qián yán de bá jiǎn xué zǐ.

'Kế hoạch Củng cố Nền móng' (Cường Cơ Kế Hoạch) của các trường đại học đã khởi động toàn diện công tác chiêu sinh tuyển sinh tuyển chọn hàng năm, chú trọng tuyển chọn các học sinh xuất chúng có chí hướng cống hiến cho khoa học cơ bản tiên phong chiến lược trọng đại của quốc gia.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU SINH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#968

招手

zhāoshǒu

vẫy tay, vẫy gọi chào

当大国重器成功完成试飞平稳降落滑行时, 座舱内的试飞员微笑着向现场全体建设者热情招手致意。

Dāng dà guó zhòng qì chéng gōng wán chéng shì fēi píng wěn jiàng luò huá xíng shí, zuò cāng nèi de shì fēi yuán wēi xiào zhe xiàng xiàn chǎng quán tǐ jiàn shè zhě rè qíng zhāo shǒu zhì yì.

Khi đại khí quốc gia hoàn thành chuyến bay thử nghiệm thành công và hạ cánh trượt bánh êm ái, viên phi công bay thử bên trong khoang lái đã mỉm cười nhiệt tình vẫy tay vẫy chào kính chào toàn thể những người xây dựng tại hiện trường.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU THỦ

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#969

珍贵

zhēn guì

quý giá, vô giá trân quý

敦煌莫高窟藏经洞出土的数万卷古代手写经卷与文本文献, 是全人类不可多得的极其珍贵的文化瑰宝。

Dūn huáng mò gāo kū cáng jīng dòng chū tǔ de shù wàn juǎn gǔ dài shǒu xiě jīng juǎn yǔ wén běn wén xiàn, shì quán rén lèi bù kě duō dé de jí qí zhēn guì de wén huà guī bǎo.

Hàng vạn cuộn kinh chép tay và văn kiện tài liệu cổ đại xuất thổ từ Hang Tàng Kinh Hang Mạc Cao Đôn Hoàng chính là báu vật văn hóa vô cùng trân quý quý giá hiếm có của toàn thể nhân loại.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TRÂN QUÝ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#970

珍惜

zhēn xī

trân trọng, quý trọng, giữ gìn

青年一代生逢伟大时代, 应当倍加珍惜来之不易的学习时光, 努力掌握过硬本领为国效力。

Qīng nián yì dài shēng féng wēi dà shí dài, yīng dāng bèi jiā zhēn xī lái zhī bù yì de xué xí shí guāng, nǔ lì zhǎng wò guó yìng běn lǐng wèi guó xiào lì.

Thế hệ thanh niên sinh ra trong thời đại vĩ đại, cần phải nhân đôi sự trân trọng những tháng ngày học tập quý báu có được không dễ dàng, nỗ lực nắm vững tay nghề vượt trội để cống hiến cho đất nước.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TRÂN TÍCH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#971

珍珠

zhēn zhū

ngọc trai, trân châu quý giá

南疆塔里木盆地边缘的一座座现代化生态绿洲新城, 宛如一颗颗璀璨夺目的明亮珍珠镶嵌在茫茫大漠戈壁边缘。

Nán jiāng tā lǐ mù pén dì biān yuán de yí zuò zuò xiān dài huà shēng tài lǜ zhōu xīn chéng, wǎn rú yí kē kē cuī càn duó mù dì míng liàng zhēn zhū xiāng qiàn zài máng máng dà mò gē bì biān yuán.

Từng thành phố mới ốc đảo sinh thái hiện đại hóa bên rìa bốn địa Tarim Nam Cương tựa như những viên ngọc trai trân châu sáng lấp lánh rực rỡ được cấy ghép bên rìa sa mạc Gobi mênh mông.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRÂN CHÂU



HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#972

真诚

zhēnchéng

chân thành, thành thật từ đáy lòng

在国际多边科学合作中，中国科学家始终以真诚开放、互利共赢的胸怀与世界各国同行携手并进。

Zài guó jì duō biān kē xué hé zuó zhōng, zhōng guó kē xué jiā shì zhōng yì zhēn chéng kāi fàng, hù lì gòng yǐng de xiōng huái yǔ shì jiè gè guó tóng háng xié shǒu bìng jìn.

Trong hợp tác khoa học đa phương quốc tế, các nhà khoa học Trung Quốc luôn bằng tấm lòng đối bên cùng thắng cùng có lợi, cởi mở và chân thành cùng kề vai sát cánh tiến bước với các đồng nghiệp các nước trên thế giới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHÂN THÀNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#973

真理

zhēn lǐ

chân lý

科学探索的漫漫长路上布满荆棘与坎坷，唯有百折不挠、勇于追求真理的人才能最终领略真理的光辉。

Kē xué tàn suǒ de màn màn cháng lù shàng bù mǎn jīng jí yǔ kǎn kě, wéi yǒu bǎi zhé bù nǎo, yǒng yú zhuī qiú zhēn lǐ de rén cái néng zuì zhōng lǐng lǚ zhēn lǐ de guāng huī.

Trên con đường dài đằng đẵng của hành trình thám hiểm khoa học phủ đầy chông gai và gặp ghềnh, chỉ có những người kiên cường bất khuất dám theo đuổi chân lý mới có thể thường ngoạn được vầng hào quang rực rỡ của chân lý.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CHÂN LÝ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#974

真相

zhēn xiàng

chân tướng, sự thật nguyên vẹn của vụ việc

公安刑侦与法医专家凭借高精度物证微痕检验与DNA测序技术，抽丝剥茧最终彻底查明了悬案的客观历史真相。

Gōng ān xíng zhēn yǔ fǎ yī zhuān jiā píng jiè gāo jīng dù wù zhēng wēi hén jiàn yàn yǔ DNA cè xù jì shù, chōu sī bō jiǎn zú zhōng ché de dĩ chá míng le xuán àn de kè guān lì shǐ zhēn xiàng.

Các chuyên gia giám định pháp y và điều tra hình sự công an dựa vào kỹ thuật giải trình tự DNA và giám định vi vết vật chứng độ chính xác cao, bóc tách từng lớp từng manh mối cuối cùng đã làm sáng tỏ hoàn toàn chân tướng sự thật khách quan của vụ án bế tắc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHÂN TƯỚNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#975

诊断

zhěn duàn

chẩn đoán, chẩn đoán bệnh tật

利用多模态人工智能医学影像辅助诊断系统，基层医生能够以极高准确率实现早期肺癌的快速智能筛查。

Lì yòng duō mó tài rén gōng zhì néng yī xué yǐng xiàng fù zhù zhēn duàn xì tǒng, jī céng yī shēng néng gòu yǐ jí gāo zhǔn què lǚ shí xiàn zǎo qī fēi ái de kuài sù zhì néng shāi chá.

Nhờ vào hệ thống chẩn đoán hỗ trợ hình ảnh y tế bằng trí tuệ nhân tạo đa phương thức, các bác sĩ tuyến cơ sở có thể thực hiện sàng lọc thông minh nhanh chóng ung thư phổi giai đoạn sớm với độ chuẩn xác cực cao.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CHẨN ĐOẠN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#976

振动

zhèn dòng

rung động, dao động, rung chuyển

新型国产大飞机机翼结构成功通过了极限气动弹性颤振与地面多点共振全尺寸结构振动试验。

Xīn xíng guó chǎn dà fēi jī jī yǐ jié gòu chéng gōng tōng guò le jí xiàn qì dòng tán xìng chàn zhèn yǔ dì miàn duō diǎn gòng zhèn quán chǐ cùn jié gòu zhèn dòng shì yàn.

Kết cấu cánh của dòng máy bay chở khách cỡ lớn sản xuất trong nước thế hệ mới đã vượt qua thành công các bài kiểm tra rung động kết cấu toàn kích thước rung cánh khí đàn hồi cực hạn và cộng hưởng đa điểm trên mặt đất.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: CHẤN ĐỘNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Tính từ

#977

震惊

zhèn jīng

kinh ngạc, chấn động bàng hoàng, làm kinh ngạc

我国完全自主研制的深海全海深载人潜水器在马里亚纳海沟万米海底创下的科考纪录，让国际深海科学界为之震惊赞叹。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de shēn hǎi quán hǎi shēn zài rén qián shuǐ qì zài mǎ lǐ yā nà hǎi gōu wàn mǐ hǎi dǐ chuàng xià de kē kǎo jì lù, ràng guó jì shēn hǎi kē xué jiè wéi zhī zhèn jīng zàn tàn.

Kỷ lục khảo sát khoa học mà tàu lặn có người lái ở mọi độ sâu biển do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo lập nên tại đáy biển vạn mét rãnh Mariana đã khiến giới khoa học biển sâu quốc tế phải kinh ngạc chấn động và không ngớt lời khen ngợi.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHẤN KINH

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Động từ

#978

争议

zhēng yì

tranh cãi, tranh luận chưa ngã ngũ

经过严谨科学复现实验与确凿海量实测数据检验，这项曾引发国际学术界广泛争议的原创重大科学发现最终获得了公认。

Jīng guò yán jǐn kē xué fù xiàn shí yàn yǔ què záo hǎi liàng shí cè shù liú jī jiàn yàn, zhè xiàng céng yīn fā guó jì xué shù jiè guāng fàn zhēng yì de yuán chuàng zhòng dà kē xué fā xiàn zuì zhōng huò dé le gòng rèn.

Trải qua sự kiểm nghiệm của số liệu đo đạc thực tế khổng lồ xác thực cùng các thực nghiệm tái lập khoa học nghiêm cẩn, phát hiện khoa học trọng đại nguyên tác từng tạo nên những tranh cãi tranh luận rộng khắp trong giới học thuật quốc tế này cuối cùng đã được thừa nhận công nhận rộng rãi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TRANH NGHỊ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#979

挣

zhèng

kiếm tiền, kiếm sống (zhēng: giãy gụa)

通过参加国家特色现代农业产业技能培训，广大农民依靠勤劳双手挣钱致富，过上了幸福富裕的好日子。

Tōng guò cān jiā guó jiā tè sè xiān dài nóng yè chǎn yè jī néng péi xùn, guāng dà nóng mǐn yī kào qín láo shuāng shǒu zhèng qián zhì fù, guò shàng le xìng fú fù yù de hào rì zi.

Thông qua việc tham gia các khóa đào tạo kỹ năng ngành nông nghiệp hiện đại đặc sắc của Nhà nước, đông đảo bà con nông dân dựa vào đôi bàn tay cần cù của mình kiếm tiền làm giàu, bước vào cuộc sống ấm no hạnh phúc sung túc.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: TRANH

HSK 5 (3.0)

Động từ

#980

挣钱

zhèng qián

kiếm tiền, kiếm sống

广大乡村青年通过参加免费职业技能培训掌握了一技之长，在家门口的现代化农业产业园里实现了体面劳动挣钱致富。

Guǎng dà xiāng cūn qīng nián tōng guò cān jiā miǎn fèi zhí yè jī néng péi xùn zhāng wǎ le yí jì zhī cháng, zài jiā mén kǒu de xiān dài huà nóng yè yuán lǐ shí xiàn le tǐ miàn láo dòng zhèng qián zhì fù.

Đông đảo thanh niên nông thôn thông qua việc tham gia các khóa đào tạo kỹ năng nghề miễn phí đã nắm vững tay nghề vững chắc, thực hiện lao động đường hoàng kiếm tiền làm giàu ngay tại khu công viên công nghiệp nông nghiệp hiện đại gần nhà.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TRANH TIỀN


HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#981

正版

zhèngbǎn
bản quyền chính hãng, bản quyền chuẩn

国家全面严格保护知识产权，大力倡导全社会使用正版工业软件与正版学术文献资源。

Guó jiā quán miàn yán gé bǎo hù zhī shǐ chán quán, dà lì chàng dǎo quán shè huì shǐ yòng zhèng bǎn gōng yè ruǎn jiàn yǔ zhèng bǎn xué shù wén xiàn zī yuán.

Nhà nước bảo vệ nghiêm ngặt toàn diện quyền sở hữu trí tuệ, ra sức kêu gọi toàn xã hội sử dụng tài nguyên văn hiến công nghệ bản quyền chuẩn và phần mềm công nghệ chính hãng bản quyền chính hãng.

21 nét

HÁN VIỆT : CHINH BẢN

HSK 5 (3.0)

Tính từ

#982

正规

zhèngguī
chính quy, chuẩn mực bài bản đúng chuẩn

国家全面推进医疗卫生服务机构正规化、标准化建设，让广大基层老百姓在家门口就能享受到正规优质的医疗服务。

Guó jiā quán miàn tuī jìn yī liáo wèi shēng fú wù jī gòu zhèng guī huà, biāo zhǔn huà jiàn shè, ràng guāng dà jī céng lǎo bǎi xìng zài jiā mén kǒu jiù néng xiǎng shòu dào zhèng guī yōu zhì dì yī liáo fú wù.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng chuẩn hóa, chính quy hóa các cơ sở dịch vụ y tế vệ sinh, giúp đông đảo người dân cơ sở có thể thụ hưởng các dịch vụ y tế chất lượng cao chính quy chuẩn mực ngay tại ngưỡng cửa nhà mình.

20 nét

HÁN VIỆT : CHINH QUY

HSK 5 (3.0)

Liên từ / Giới từ

#983

正如

zhèngrú
đúng như, hệt như (lời nói/dự đoán)

正如战略科学家所指出的那样，基础科学研究是整个科学技术体系的源头活水，必须下大力气抓牢抓实。

Zhèng rú zhàn lüè kē xué jiā suǒ zhǐ chū de nà yàng, jī chǔ kē xué yán jiū shì zhèng gè kē xué jì shù tǐ xì de yuán tóu huó shuǐ, bì xū xià dà lì qì zhuā lǎo zhuā shí.

Đúng như hệt như điều mà nhà khoa học chiến lược đã chỉ ra, nghiên cứu khoa học cơ bản chính là nguồn nước đầu nguồn của toàn bộ hệ thống khoa học kỹ thuật, bắt buộc phải dốc sức lớn nắm chắc và làm thật thực chất.

21 nét

HÁN VIỆT : CHINH NHƯ

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#984

正义

zhèngyì
chính nghĩa, công lý lẽ phải

中国始终坚定站在历史正确的一边、站在人类文明进步的一边，坚定不移维护国际多边公平正义与世界和平。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yí biān, zhàn zài rén lèi wén míng jìn bù de yí biān, jiān dìng bù yí wéi hù guó jì duō biān gōng píng zhèng yì yǔ shì jiè hé píng.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, đứng về phía tiến bộ của văn minh nhân loại, kiên định không ngừng bảo vệ hòa bình thế giới cùng công bằng chính nghĩa đa phương quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT : CHINH NGHĨA

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#985

证实

zhèngshí
chứng thực, xác nhận là sự thật

经过国际多个顶尖物理实验室严格的独立重复实验验证，中国科研团队发现的新型量子物态效应得到了彻底证实。

Jīng guò guó jì duō gè dīng jiān wù lǐ shí yàn shì yán gé de dú lì chóng fù shí yàn yàn zhèng, zhōng guó kē yán tuán duì fā xiàn de xīn xíng liàng zǐ wù tài xiào yīng dé dào le chè dǐ zhèng shí.

Trải qua việc kiểm chứng thực nghiệm lặp lại độc lập nghiêm ngặt của nhiều phòng thí nghiệm vật lý hàng đầu quốc tế, hiệu ứng trạng thái vật chất lượng tử kiểu mới do nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc phát hiện đã được chứng thực xác nhận hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIỆT : CHỨNG THỰC

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#986

证书

zhèngshū
chứng chỉ, văn bằng chứng nhận chính thức

国家知识产权局向在关键核心技术领域取得重大原创突破的科研团队依法正式颁发了国家高价值发明专利证书。

Guó jiā zhī shǐ chán quán jú xiàng zài guān jiàn zhēn zhōng yuán chuàng tuō de kē yán tuán duì yī fǎ zhèng shì fān le guó jiā gāo jià zhí fā míng zhuān lì zhèng shū.

Cục Sở hữu Trí tuệ Quốc gia theo quy định của pháp luật đã chính thức trao tặng chứng chỉ bằng sáng chế phát minh giá trị cao quốc gia cho nhóm nghiên cứu khoa học đạt được đột phá nguyên tác trọng đại trong lĩnh vực công nghệ lõi then chốt.

17 nét

HÁN VIỆT : CHỨNG THƯ

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Giới từ

#987

之内

zhīnèi
trong vòng, bên trong phạm vi quy định

该精密航天陀螺仪的核心加工几何公差，必须严格控制在零点零零一毫米之内才能确保导航万无一失。

Gāi jīng mì háng tiān tuó luó yí de hé xīn jiā gōng jī hé gōng chāi, bì xū yán gé kòng zhì zài líng diǎn líng líng yí háo mǐ zhī nèi cái néng què bǎo dǎo háng wàn wú yī shī.

Dung sai hình học gia công cốt lõi của con quay hồi chuyển hàng không vũ trụ chính xác này bắt buộc phải kiểm soát nghiêm ngặt trong vòng bên trong phạm vi 0,001 mm mới có thể bảo đảm dẫn đường an toàn tuyệt đối không một sai sót.

20 nét

HÁN VIỆT : CHỊ NỘI

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Giới từ

#988

之外

zhīwài
ngoài ra, bên ngoài, ngoại trừ

除了在实验室潜科研攻关之外，老院士还常年深入中小学校园开展科普宣讲、启迪青少年科学梦想。

Chú le zài shí yàn shì qián yán kē yán gōng guān zhī wài, lǎo yuǎn shī hái cháng nián shēn rù zhōng xiǎo xué xiào yuán kāi zhǎn kē pǔ xuān jiǎng, qǐ dí qīng shào nián kē xué mèng xiǎng.

Ngoại trừ ngoài ra việc chuyên tâm nghiên cứu khoa học vượt khó trong phòng thí nghiệm, vị viện sĩ lão thành còn quanh năm đi sâu vào các trường tiểu học và trung học triển khai các buổi nói chuyện phổ biến khoa học, khai sáng ước mơ khoa học cho các em thanh thiếu niên.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỊ NGOẠI

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Giới từ

#989

之下

zhīxià
dưới, dưới sự lãnh đạo/dưới điều kiện

在国家强大人才战略的有力支撑之下，我国青年科学家在前沿科技创新舞台上展现出非凡的创造力。

Zài guó jiā qiáng dà rén cái zhàn lüè de yǒu lì zhī chēng zhī xià, wǒ guó qīng nián kē xué jiā zài qián yán kē jì chuàng xīn wǔ tái shàng zhǎn xiàn chū fēi fán de chuàng zào lì.

Dưới sự dưới sự làm điểm tựa đặc lực của chiến lược nhân tài hùng mạnh của quốc gia, các nhà khoa học trẻ nước ta đã phô diễn sức sáng tạo phi phạm trên vũ đài đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT : CHỊ HẠ



HSK 5 (3.0)

Danh từ / Giới từ

#990

之中

zhīzhōng

trong số, trong quá trình, ở giữa

在波澜壮阔的科技强国建设伟大征程之中，千千万万科技工作者把忠诚与汗水融进了祖国的大好河山。

Zài bō lán zhuàng kuò de kē jì qiáng guó jiàn shè wèi dà zhēng chéng zhī zhōng, qiān qiān wàn wàn kē jì gōng zuò zhě bǎ zhōng chéng yǔ hàn shuǐ róng jìn le zǔ guó de dà hǎo hé shān.

Trong quá trình ở giữa hành trình vĩ đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ sống cuộn dạt dào, hàng ngàn hàng vạn người làm khoa học đã hòa quyện mồ hôi và lòng trung tình vào non sông gấm vóc tươi đẹp của Tổ quốc.

18 nét

HÁN VIỆT : CHI TRUNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#991

支出

zhīchū

chi tiêu, khoản chi ngân sách

国家财政坚持民生优先导向，持续加大在基础教育、基本医疗、社会保障等领域的财政转移支付与公共支出力度。

Guó jiā cái zhèng jiān chí mín shēng yōu xiān dǎo xiàng, chí xù jiā dà zài jī chǔ jiào yù, jī běn yī liáo, shè huì bǎo zhàng děng lǐng yù de cái zhèng zhuǎn yí zhī fù yǔ gōng gòng zhī chū lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia kiên trì định hướng ưu tiên dân sinh, liên tục tăng cường chi tiêu công và chuyển giao thanh toán tài chính trong các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế cơ bản, giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở.

19 nét

HÁN VIỆT : CHI XUẤT

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#992

支配

zhīpèi

chi phối, điều khiển làm chủ phân bổ

居民人均可支配收入稳步增长，中等收入群体规模持续壮大，为构建以国内大循环为主体的新发展格局提供了雄厚动力。

Jū mín rén jūn kě zhī pèi shōu rù wěn bù zēng zhǎng, zhōng děng shōu rù qún tǐ guī mó chí xù zhuàng dà, wèi gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ de xīn fā zhǎn gé jú tí gòng le hòu dòng lì.

Thu nhập bình quân đầu người có thể chi phối sử dụng của cư dân tăng trưởng vững chắc, quy mô tầng lớp có thu nhập trung bình liên tục lớn mạnh, mang lại động lực hùng hậu cho việc xây dựng cục diện phát triển mới lấy đại tuần hoàn trong nước làm chủ thể.

25 nét

HÁN VIỆT : CHI PHỐI

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#993

执行

zhíxíng

chấp hành, thực thi, thi hành

神舟载人飞船在轨航天员乘组严格执行预定飞行任务计划，沉着冷静完成多次高难度出舱太空行走活动。

Shén zhōu zài rén fēi chuán zài guǐ háng tiān yuán chéng zǔ yán gé zhí xíng yù dìng fēi xíng rén wù jì huà, chén zhào lěng jìng wán chéng duō cì gāo nán dù chū cāng tài kōng xíng zǒu huó dòng.

Phi hành đoàn tàu vũ trụ Thần Châu trên quỹ đạo đã chấp hành nghiêm ngặt kế hoạch nhiệm vụ bay dự kiến, điềm tĩnh hoàn thành nhiều hoạt động đi bộ ngoài không gian rời khoang độ khó cao.

25 nét

HÁN VIỆT : CHẤP HÀNH

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#994

直线

zhíxiàn

đường thẳng, tuyến thẳng

大科学装置万米重离子直线加速器管道笔直延伸，高能粒子束流在其中以接近光速高速平稳运行。

Dà kē xué zhuāng zhì wàn mǐ zhòng lí zǐ zhí xiàn jiǎ sù qì guǎn dào bì zhí yán shēn, gāo néng lì zǐ shù liú zài qí zhōng yǐ jiē jìn guāng sù gāo sù píng wěn yùn xíng.

Đường ống máy gia tốc đường thẳng ion nặng vạn mét của thiết bị khoa học lớn vươn dài thẳng tắp, chùm hạt năng lượng cao bên trong đang vận hành ổn định tốc độ cao tiệm cận vận tốc ánh sáng.

20 nét

HÁN VIỆT : TRỰC TUYẾN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#995

值班

zhíbān

trực ban, ca trực làm nhiệm vụ trực

在阖家团圆的新春除夕之夜，数百万人民警察、电力保障工人与消防救援指战员依然24小时坚守值班岗位守卫万家灯火。

Zài hé jiā tuán yuán de xīn chūn chū xī zhī yè, shù bǎi wàn rén mǐn jīng chá, diàn lì bǎo zhàng gōng rén yǔ xiāo fáng jiù yuán zhǐ zhàn yuán yǐ rán 24 xiǎo shí jiān shǒu zhí bān gǎng wèi shǒu wèi wàn jiā dēng huǒ.

Trong đêm giao thừa Tết Nguyên Đán sum họp gia đình, hàng triệu chỉ huy cứu hỏa cứu nạn, công nhân bảo đảm điện lực và cảnh sát nhân dân vẫn bám trụ vị trí ca trực trực ban 24/24 giờ để canh giữ ánh sáng ấm no của muôn triệu mái nhà.

22 nét

HÁN VIỆT : TRỊ BAN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#996

职能

zhínéng

chức năng, quyền hạn nhiệm vụ cơ quan

各级政府部门进一步优化政府职责体系与组织结构，全面履行好宏观调控、市场监管、公共服务与生态环境保护职能。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jìn yí bù yōu huà zhèng fǔ zhí néng tǐ xì yǔ zǔ zhī jié gòu, quán miàn lǚ xíng hǎo hóng guān tiáo kòng, shì chǎng jiān guǎn, gōng gòng fú wù yǔ yù shēng tài huán jīng bǎo hù zhí néng.

Các cơ quan ban ngành chính phủ các cấp tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và hệ thống trách nhiệm chức trách chính phủ, thực hiện tốt toàn diện các chức năng bảo vệ môi trường sinh thái, dịch vụ công cộng, giám sát thị trường và điều tiết kiểm soát vĩ mô.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỨC NĂNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#997

职位

zhíwèi

vị trí công việc, chức vụ nghề nghiệp

国家大力拓展高校毕业生就业空间，鼓励引导优秀青年学子报基层急需的乡村振兴与基层医疗科研骨干职位。

Guó jiā dà lì tuò zhǎn gāo jiào yǐ shēng jiù yè kōng jiān, gǔ lì yǐn dǎo yōu xiù qīng nián xué zǐ bào jī céng jí xū de xiāng zhèn xīng yǔ jī céng yī liáo kē yán gǔ gān zhí wèi.

Nhà nước ra sức mở rộng không gian việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, khích lệ định hướng các bạn sinh viên thanh niên ưu tú đăng ký ứng tuyển vào các vị trí chức vụ cốt cán nghiên cứu y tế cơ sở và chấn hưng nông thôn mà cơ sở đang khẩn thiết cần.

17 nét

HÁN VIỆT : CHỨC VỤ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#998

职务

zhíwù

chức vụ, quyền hạn chức vụ công vụ

国家监察机关依法坚决查处利用职务便利进行利益输送、贪污受贿的违法犯罪行为，一体推进不敢腐、不能腐、不想腐。

Guó jiā jiān chá jī fǎ guǎn yǐ fǎ jiǎn jué chá chú lì yòng zhí wù biàn lì jìn xíng lì yì shǔ sòng, tǎn wū shōu huì de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi, yī tǐ tuī jìn bù gǎn fǔ, bù néng fǔ, bù xiǎng fǔ.

Cơ quan giám sát quốc gia theo quy định của pháp luật kiên quyết điều tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tội phạm lợi dụng chức vụ quyền hạn thuận tiện để tham ô nhận hối lộ và chuyển giao lợi ích, thúc đẩy đồng bộ 'không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không muốn tham nhũng'.

22 nét

HÁN VIỆT : CHỨC VỤ


HSK 5 (3.0)

Liên từ / Phó từ

#999

只不过

zhǐbùguò

chẳng qua chỉ là, chỉ là, chẳng qua

面对科研攻关道路上的暂时失败，青年学者从不气馁：“这只不过是一次积累经验的宝贵摸索，我们重来再来！”

Miàn duì kē yán guān dào lù shàng de zàn shí shī bài, qīng nián xué zhě zhě cóng bù qì nǐ : "zhè zhǐ bù guò shì yí cì jī lěi jīng yàn de bǎo guī mō suǒ, wǒ men chóng tóu zài lái!"

Đứng trước thất bại tạm thời trên con đường vượt khó nghiên cứu khoa học, người học giả trẻ tuổi chưa bao giờ nản lòng: 'Đây chẳng qua chỉ là chẳng qua một lần tìm tòi vô giá tích lũy kinh nghiệm, chúng ta bắt đầu lại từ đầu!'

34 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ BẮT QUÁ**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#1000

只见

zhǐjiàn

chỉ thấy, chỉ nhìn thấy, thoát nhìn thấy

伴随着点火倒计时归零，只见长征运载火箭托举着神舟飞船呼啸而起，在浩瀚天空中划出一道绚丽壮美的航迹。

Bàn suí zhe diǎn huǒ dào jì shí guī líng, zhǐ jiàn cháng zhēng yùn zài huǒ jiàn tiào jǔ zhe shén chōu fēi chuán hū xiào ér qǐ, zài hào hàn tiān kōng zhōng huà chū yí dào xuàn lì zhuàng měi de háng jì.

Hòa cùng tiếng đếm ngược điểm hỏa về số không, chỉ thấy chỉ nhìn thấy quả tên lửa đẩy Trường Chinh nâng đỡ tàu vũ trụ Thần Châu găm vang vút bay lên trời cao, vạch nên một vết đường bay tráng lệ rực rỡ giữa bầu trời bao la.

28 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ KIẾN**
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1001

指标

zhǐbiāo

chỉ số, tiêu chuẩn chỉ tiêu đo lường

我国绿色低碳发展转型取得突破性成效，主要大气污染物排放总量与单位国内生产总值能耗等关键指标持续大幅下降。

Wǒ guó lǜ sè dī tàn fā zhǎn zhuǎn xíng qǔ de tú pò xìng chéng xiào, zhǔ yào dà qì wù rǎn wù pái fàng zǒng liàng yǔ dān wèi guó nèi shēng chǎn zǒng zhǐ néng hào děng guān jiàn zhǐ biāo zhǐ xù dà fú xià jiàng.

Chuyển đổi phát triển xanh ít phát thải carbon của nước ta đã đạt được những hiệu quả mang tính đột phá, các chỉ số chỉ tiêu then chốt như tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP và tổng lượng phát thải các chất gây ô nhiễm khí quyển chủ yếu liên tục giảm mạnh.

23 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ TIÊU**
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1002

指甲

zhǐjiǎ

móng tay, móng chân

在微纳超精密半导体芯片加工领域，一块指甲盖大小的硅基芯片上集成了数百亿个纳米级晶体管微电路。

Zài wēi nà chāo jīng mì bàn dǎo tǐ xīn piàn jiǎ gōng lǐng yù, yí kuài zhǐ jiǎ gài dà xiǎo de guī jī xīn piàn shàng jí chéng le shù bǎi yì gè nǎ mǐ jí guǎn wēi diǎn lù.

Trong lĩnh vực gia công chip bán dẫn vi nano siêu chính xác, trên một tấm chip nền silicon kích cỡ chỉ bằng chiếc móng tay đã tích hợp hàng chục tỷ vi mạch bóng bán dẫn transistor ở cấp độ nanomet.

20 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ GIÁP**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1003

指示

zhǐshì

chỉ thị, hướng dẫn chỉ đạo mệnh lệnh

各级防汛抗旱应急指挥部认真贯彻落实关于防汛抗洪抢险的重要指示批示精神，确保人民群众生命财产安全绝对安全。

Gè jí fáng xùn kǎng hàn yǐng jǐ zhǐ huī bù rèn zhēn guān ché luò shí guān yú fáng xùn kǎng hóng qiǎng xiǎn de zhòng yào zhǐ shì pī shì jīng shén, què bǎo rén mín qún zhòng shēng mìng cái chǎn jué duì ān quán.

Bộ Chỉ huy Ứng phó Phòng chống Hạn hán và Lũ lụt các cấp đã quán triệt thực hiện nghiêm túc tinh thần các chỉ thị phê thị quan trọng về cứu nạn cứu hộ phòng chống lũ lụt, bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản và tính mạng của quần chúng nhân dân.

23 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ THỊ**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1004

指责

zhǐzé

chỉ trích, khiển trách quy kết phê phán

国际社会坚定奉行真正的多边主义，坚决反对个别霸权国家借人权问题干涉别国内政与无端指责施压。

Guó jì shè huì jiān dìng fēng xíng zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiǎn jué fǎn duì gè bié bà quán guó jiā jiè rén quán wèn tí gān shè bié guó nèi zhèng yǔ wú duān zhǐ zé shī yā.

Cộng đồng quốc tế kiên định thực thi chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết phản đối việc một số quốc gia bá quyền mượn chiêu bài vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác và chỉ trích quy kết gây sức ép vô căn cứ.

24 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ TRÁCH**
HSK 5 (3.0)

Giới từ / Động từ

#1005

至

zhì

đến, tới; cho đến khi; cực kỳ chỉ

人民至上、生命至上；在应对突发重大公共卫生危机中，国家全力保障每一位公民的生命健康安全。

Rén mín zhì shàng, shēng mìng zhì shàng ; zài yíng duì tū fā zhòng dà gōng gòng wèi shēng wēi jī zhōng, guó jiā quán lì bǎo zhàng měi yí wèi gōng mín de shēng mìng jiàn kāng ān quán.

Nhân dân là trên hết (nhân dân chỉ thượng), sinh mệnh là trên hết (sinh mệnh chỉ thượng); trong ứng phó với khủng hoảng y tế công cộng trọng đại đột xuất, Nhà nước dốc toàn lực bảo đảm an toàn sức khỏe sinh mệnh cho từng công dân.

11 nét

 HÁN VIỆT : **CHỈ**
HSK 5 (3.0)

Động từ

#1006

制成

zhìchéng

chế tạo thành, làm thành, sản xuất thành

该核心精密传感器由我国完全自主研发的高纯度单晶压电纳米薄膜材料精心加工制成。

Gāi hé xīn jīng mì chuán gǎn qì yóu wǒ guó wán quán zì zhī yán fā de gāo chún dù chān jīng yàn nǎ mǐ báo mó cái liào jīng xīn jiǎ gōng zhì chéng.

Cảm biến chính xác cốt lõi này được gia công chế tạo thành chế tạo thành công một cách tinh xảo từ vật liệu màng mỏng nano áp điện đơn tinh thể độ tinh khiết cao do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển.

22 nét

 HÁN VIỆT : **CHẾ THÀNH**
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1007

制约

zhìyuē

ràng buộc, kìm hãm chỉ phối hạn chế

我们必须打好关键核心技术攻坚战，彻底破除制约高水平科技自立自强与产业升级发展的卡脖子技术堵点。

Wǒ men bì xū dǎ hǎo guān jiàn hé xīn jī shù gōng gōng jiàn zhàn, chè dí pò chū zhì yuē gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ xiān dài chǎn yè shēng jī fā zhǎn de qiǎ bó zǐ jī shù dǔ diǎn.

Chúng ta bắt buộc phải đánh tốt trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt, phá bỏ triệt để các điểm nghẽn công nghệ nghẽn cổ chai kìm hãm ràng buộc sự phát triển nâng cấp công nghiệp hiện đại và tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

25 nét

 HÁN VIỆT : **CHẾ YÊU**



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1008

治安

zhì ān

trị an, trật tự trị an an ninh xã hội

我国深入推进平安中国建设，全国社会治安大局持续保持长期平稳良好，被国际公认为全球最具安全感的国家之一。

Wǒ guó shēn rù tuī jìn píng ān zhōng guó jiàn shè, quán guó shè huì zhì ān dà jú chí xù píng wěn hǎo, bèi guó jì gōng rèn wéi quán qiú zuì jù ān quán gǎn de guó jiā zhī yī.

Nước ta đi sâu thúc đẩy xây dựng Nước Nhà Bình An, đại cục trật tự trị an an ninh xã hội trên toàn quốc liên tục duy trì trạng thái tốt đẹp ổn định lâu dài, được quốc tế công nhận là một trong những quốc gia có cảm giác an toàn nhất trên toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT : TRỊ AN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1009

治理

zhì lǐ

quản trị, chỉnh trang trị lý (sông ngòi, môi trường, xã hội)

经过几十年坚持不懈的流域系统生态治理，母亲河黄河实现了连续二十余年不断流，沿岸重现天蓝水清生态美景。

Jīng guò jǐ shí niǎn jiān chí bù xié de liú yù xì tǒng shēng tài zhì lǐ, mǔ qīn hé huáng hé shí xiàn le lián xù èr shí yú nián bù duàn liú, yán àn chóng xiàn tiān lán shuǐ qīng shēng tài měi jīng.

Trải qua mấy chục năm kiên trì không ngừng chỉnh trang quản trị trị lý sinh thái có hệ thống toàn lưu vực, dòng sông Mẹ Hoàng Hà đã thực hiện việc không bị cạn dòng liên tục trong hơn hai mươi năm, dọc đôi bờ tái hiện cảnh đẹp sinh thái nước trong trời biếc.

20 nét

HÁN VIỆT : TRỊ LÝ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1010

中毒

zhòng dú

trúng độc, bị ngộ độc; nhiễm độc

国家食品安全风险监测网络实现对全品种全链条常态化监测，坚决防范食物中毒等公共安全事件发生。

Guó jiā shí pǐn ān quán fēng xiǎn jiān cè wǎng luò shí xiàn duì quán pǐn zhǒng quán liàn tiáo chǎng tài huà jiǎn cè, jiǎn jué fáng fàn shí wù zhòng dú děng gòng gòng ān quán shì jiàn fā shēng.

Mạng lưới quan trắc rủi ro an toàn thực phẩm quốc gia thực hiện việc quan trắc thường xuyên toàn bộ chuỗi trên tất cả các chủng loại, kiên quyết ngăn ngừa các sự cố an toàn công cộng như ngộ độc thức ăn trúng độc xảy ra.

17 nét

HÁN VIỆT : TRUNG ĐỘC

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1011

中断

zhōng duàn

gián đoạn, đứt quãng, ngừng trệ

在极端深海与深空恶劣通信环境下，新型激光测控通信中继系统依然能保持信号高速稳定不发生中断。

Zài jí duān shēn hǎi yǔ shēn kōng è liè tōng xìn huán jīng xià, xīn xíng jī guāng cè kòng tōng xìn zhōng jì xì xì tǒng yī rán néng bǎo chí xìn hào gāo sù wěn dìng bù fā shēng zhōng duàn.

Trong môi trường thông tin liên lạc khắc nghiệt nơi không gian sâu và biển sâu cực đoan, hệ thống tiếp sóng đo kiểm thông tin laser kiểu mới vẫn có thể duy trì tín hiệu ổn định tốc độ cao mà không hề bị ngắt quãng gián đoạn.

19 nét

HÁN VIỆT : TRUNG ĐOẠN

HSK 5 (3.0)

Danh từ riêng

#1012

中秋节

Zhōngqiūjié

Tết Trung Thu (rằm tháng Tám)

中秋节之夜，华夏大地上千家万户阖家团聚、品尝月饼、共赏明月，洋溢着中华传统节日的温馨祥和。

Zhōng qiū jié zhī yè, huá xià dà dì shàng jiā jiā huā huā jiā tuán jù, pǐn cháng yuè bǐng, gòng shǎng míng yuè, yáng yì zhe zhōng huá chuán tǒng jié rì de wēn xīn xiáng hé.

Trong đêm Tết Trung Thu, muôn nhà muôn cửa trên mảnh đất Hoa Hạ quây quần sum họp gia đình, cùng thưởng thức bánh trung thu và ngắm vầng trăng sáng, ngập tràn vẻ an lành ấm áp của ngày tết truyền thống Trung Hoa.

31 nét

HÁN VIỆT : TRUNG THU TIẾT

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1013

中央

zhōng yāng

Trung ương, cơ quan đầu não; trung tâm ở giữa

党中央统筹全局、协调各方，团结带领全国各族人民在高质量发展道路上阔步前行、铸就非凡辉煌业绩。

Dǎng zhōng yāng tǒng chōu quán jú, xié tiáo gè fāng, tuán jié dài lǐng quán guó gè zú rén mín zài gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù shàng kuò bù qián xíng, zhù jiù fēi fán huī huáng yè jī.

Trung ương Đảng bao quát toàn cục, phối hợp các bên, đoàn kết dẫn dắt nhân dân các dân tộc trên cả nước sải bước vững vàng tiến lên trên con đường phát triển chất lượng cao, đúc nên những thành tích huy hoàng phi thường.

19 nét

HÁN VIỆT : TRUNG ƯƠNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1014

中药

zhōng yào

thuốc Đông y, Trung dược, thuốc bắc

现代分子生物学技术与中医药经典理论深度融合，推动了传统中药经典名方的现代化与国际化发展。

Xià dài fēn zǐ shēng wù xué jì shù yǔ zhōng yī yào jīng diǎn lǐ lùn shēn dù róng hé, tuī dòng le chuán tǒng zhōng yào jīng diǎn míng fāng de xià dài huà yǔ guó jì huà fā zhǎn.

Kỹ thuật sinh học phân tử hiện đại dung hợp sâu sắc cùng lý luận kinh điển Đông y Trung y, thúc đẩy sự phát triển quốc tế hóa và hiện đại hóa các bài thuốc danh tiếng kinh điển thuốc Đông y Trung dược truyền thống.

21 nét

HÁN VIỆT : TRUNG DƯỢC

HSK 5 (3.0)

Động từ

#1015

终点

zhōng diǎn

điểm cuối

老师鼓励大家积极终点，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhōng diǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điểm cuối, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT : CHUNG ĐIỂM

HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1016

终身

zhōng shēn

suốt đời, trọn đời, cả cuộc đời

国家全面健全终身教育学习体系与职业技能培训制度，加快构建人人皆学、处处能学、时时可学的学习型社会。

Guó jiā quán miàn jiàn quán zhōng shēn jiào yù xué xí tǐ xì yǔ zhí néng péi xùn zhì dù, jiā kuài gòu jiàn rén rén jiē xué, chù chù néng xué, shí shí kě xué de xué xí xíng shè huì.

Nhà nước hoàn thiện toàn diện chế độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cùng hệ thống học tập giáo dục trọn đời suốt đời, đẩy nhanh xây dựng một xã hội học tập nơi ai ai cũng học, nơi đâu cũng học được và lúc nào cũng có thể học tập.

24 nét

HÁN VIỆT : CHUNG THÂN



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1017

终止

zhōng zhǐ

chấm dứt, đình chỉ dừng lại hoàn toàn

由于承建单位严重违反环境保护红线与安全施工标准，相关主管部门依法下达裁决通知，坚决终止该项目特许经营合同。

Yóu yú chéng jiàn dān wèi yán zhòng wéi fǎn huán jīng bǎo hù hóng xiàn yǔ ān quán shī gōng biāo zhǔn, xiāng guān zhǔ guǎn bù mén yī fǎ xià dá cái jué tōng zhī, jiǎn jué zhōng zhǐ gāi xiàng mù tè xǔ jīng yíng hé tóng gōng.

Do đơn vị thi công nhận thầu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn thi công an toàn và lần ranh đồ bảo vệ môi trường, cơ quan chủ quản hữu quan theo quy định của pháp luật đã ban hành thông báo tài phán, kiên quyết chấm dứt đình chỉ hợp đồng nhượng quyền kinh doanh dự án này.



21 nét

HÁN VIỆT: CHUNG CHỈ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Số lượng

#1018

众多

zhòng duō

đông đảo, vô số, rất nhiều

国家科技创新博览会吸引了海内外众多知名院士学者、青年科学家以及科技创新企业参展交流。

Guó jiā kē jì chuàng xīn bō覽 huì xīn bō lǎn huì xī yīn lè hái nèi wài zhòng duō zhī míng yuán shì xué zhě, qīng nián kē xué jiǎ yī jī kē jì chuàng xīn qì yè cān zhǎn jiāo liú.

Triển lãm Đổi mới Sáng tạo Khoa học Công nghệ Quốc gia đã thu hút đông đảo vô số các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, các nhà khoa học trẻ cùng các học giả viện sĩ danh tiếng trong và ngoài nước tham gia triển lãm giao lưu.



23 nét

HÁN VIỆT: CHÚNG ĐA

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1019

周期

zhōu qī

chu kỳ, chu trình tuần hoàn theo thời gian

现代化超级算力与人工智能深度学习算法的深度融合应用，大幅缩短了创新药靶点筛选与分子动力学模拟研发周期。

Xià dài huà chāo jí suàn lì yǔ rén gōng zhì néng shēn dù xué xī suàn fǎ de shēn dù róng hé yīng yòng, dà fú suǒ duǎn le chuàng xīn yào bǎ diǎn shāi xuǎn yǔ fēn zǐ dòng lì xué mó nǐ yán fā zhōu qī.

Ứng dụng dung hợp sâu sắc giữa các thuật toán học sâu trí tuệ nhân tạo và siêu năng lực tính toán hiện đại hóa đã rút ngắn vượt bậc chu trình chu kỳ nghiên cứu phát triển mô phỏng động lực học phân tử và sàng lọc mục tiêu thuốc sáng chế mới.



24 nét

HÁN VIỆT: CHU KỲ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1020

竹子

zhú zi

cây tre, tre trúc

竹子在中华优秀传统文化中具有“咬定青山、虚心坚韧”的高洁君子品格象征，深受历代文人雅士赞咏。

Zhú zi zài zhōng huá wén huà chuán tǒng wén huà zhōng jū yǒu "yǎo dìng qīng shān, xū xīn jiān rèn" de gāo jié jūn zǐ pǐn gé xiàng zhēng, shēn shòu lì dài wén rén yǎ shì zàn yǒng.

Cây tre trúc trong văn hóa truyền thống mang biểu tượng phẩm cách người quân tử thanh cao 'Bám chặt non xanh, khiêm nhường kiên cường', được các bậc tao nhân mặc khách bao đời ca tụng.



21 nét

HÁN VIỆT: TRÚC TỬ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1021

主办

zhǔ bàn

chủ trì tổ chức, đơn vị đăng cai tổ chức

由中国科学技术协会主办的世界青年科学家峰会在温州隆重开幕，吸引了全球近百个国家和地区的数千名青年才俊汇聚一堂。

Yóu zhōng guó kē xué jì shù xié huì zhǔ bàn de shì jiè qīng nián kē xué jiā fēng huì zài wēn zhōu lóng zhòng kāi mù, xī yīn le quán qiú jìn bài gè guó jiā hé dì qū de shù qiān míng qīng nián cái jūn huì yú yì táng.

Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà Khoa học Trẻ Thế giới do Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc chủ trì tổ chức đã long trọng khai mạc tại Ôn Châu, thu hút hàng ngàn anh tài thanh niên ưu tú đến từ gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu cùng tế tựu một nhà.



19 nét

HÁN VIỆT: CHỦ BIỆN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ / Tính từ

#1022

主导

zhǔ dǎo

chủ đạo, đóng vai trò dẫn dắt hạt nhân

我国主导制定的新一代特高压输电与智能电网多项国际标准，已被国际电工委员会正式采纳并在全球推广应用。

Wǒ guó zhǔ dǎo zhì dìng de xīn yí dài tè gāo yǎ shù diàn yǔ zhì néng diàn wǎng duō xiàng guó jì biāo zhǔn, yí bèi guó jì diàn gōng wéi yuán huì zhèng shì cǎi nà bìng zài quán qiú tuī guǎng yīng yòng.

Nhiều tiêu chuẩn quốc tế về lưới điện thông minh và truyền tải điện siêu cao áp thế hệ mới do nước ta chủ đạo dẫn dắt xây dựng đã được Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) chính thức thông qua và nhân rộng ứng dụng trên toàn cầu.



16 nét

HÁN VIỆT: CHỦ ĐẠO

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1023

主观

zhǔ guān

chủ quan

进行科学实验评估与论文评阅时，必须坚持实事求是的客观标准，严禁掺杂任何个人主观偏见。

Jìn xíng kē xué shí yàn píng gū yǔ lùn wén wén píng yuē shí, bì xū jiān chí shí shí shí qíu shí de kè guān biāo zhǔn, yán jìn cān zá rèn hé gè rén zhǔ guān piān jiàn.

Khi tiến hành đánh giá thực nghiệm khoa học và thẩm định luận văn, bắt buộc phải kiên định tiêu chuẩn khách quan cầu thị chân chính, nghiêm cấm pha trộn bất kỳ thiên kiến định kiến chủ quan cá nhân nào.



16 nét

HÁN VIỆT: CHỦ QUAN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1024

主管

zhǔ guǎn

phụ trách chính, cơ quan chủ quản quản lý

国家行业主管部门联合公安网信部门，深入开展网络直播乱象集中专项整治，营造风清气正的网络空间环境。

Guó jiā háng yè zhǔ guǎn bù mén lián hé gōng ān wǎng xìn fēng bù mén, shēn rù kāi zhǎn wǎng lù zhí bō wǎng lùn zhì bō luàn xiàng jí zhōng zhūān xiàng zhěng zhì, yīng zào fēng qīng qì zhèng de wǎng lù kōng jiān huán jīng.

Cơ quan chủ quản quản lý ngành của quốc gia phối hợp cùng cơ quan công an không gian mạng đi sâu triển khai đợt chỉnh đốn chuyên đề tập trung các hiện tượng hỗn loạn livestream phát sóng trực tiếp trên mạng, tạo dựng môi trường không gian mạng thanh bình trong sạch.



18 nét

HÁN VIỆT: CHỦ QUẢN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1025

主体

zhǔ tǐ

chủ thể, phần thân chính, bộ phận chủ đạo

我们要强化企业科技创新主体地位，推动创新链、产业链、资金链与人才链深度融合。

Wǒ men yào qiáng huà qì yè kē jì chuàng xīn zhǔ tǐ dì wèi, tuī dòng chuàng xīn liàn, chǎn yè liàn, zī jīn liàn yǔ rén cái liàn shēn dù róng hé.

Chúng ta phải tăng cường cùng cố vị thế chủ thể đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ của doanh nghiệp, thúc đẩy sự dung hợp sâu sắc giữa chuỗi nhân tài, chuỗi nguồn vốn, chuỗi ngành nghề và chuỗi đổi mới sáng tạo.



16 nét

HÁN VIỆT: CHỦ THỂ


HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1026

助理

zhù lǐ

trợ lý, trợ thủ hỗ trợ công việc

国家重点实验室为领军院士团队配备了多名跨学科专业科研助理与学术秘书，全面减轻了科学家的事务性负担。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì wèi lǐng jūn yuán shì tuán duì pèi bèi le duō míng kuà xué kē zhuan yè kē yán zhù lǐ yǔ xué shù mǐ shū, quán miàn jiǎn qīng le kē xué jiā de shì wù xìng fù dān.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đã trang bị nhiều thư ký học thuật và trợ lý nghiên cứu khoa học chuyên môn liên ngành cho đội ngũ viện sĩ đầu ngành, giảm nhẹ toàn diện gánh nặng sự vụ hành chính cho các nhà khoa học.

17 nét

HÁN VIỆT: TRỢ LÝ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1027

助手

zhù shǒu

trợ thủ, cánh tay đắc lực phụ tá

新一代多模态科研人工智能助手能够秒级阅读并提炼数万篇国际前沿文献，成为科学家开展科学发现的得力助手。

Xīn yí dài duō mó tài kē yán rén gōng zhì néng zhù shǒu néng gòu miǎo jí yuè dú bìng tí liàn shù wàn piān guó jì qián yán wén xiàn, chéng wéi kē xué jiā kāi zhǎn kē xué fā xiàn de dé lì zhù shǒu.

Trợ thủ trí tuệ nhân tạo nghiên cứu khoa học đa phương thức thế hệ mới có thể đọc và đúc kết hàng vạn bài báo khoa học tiên phong quốc tế chỉ trong vài giây, trở thành cánh tay đắc lực trợ thủ đắc lực cho các nhà khoa học triển khai các phát hiện khoa học.

21 nét

HÁN VIỆT: TRỢ THỦ

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1028

注册

zhù cè

đăng ký, đăng ký bản quyền/tài khoản/thành lập

国家科技成果转移转化综合平台全面简化了发明专利与软件著作权在线登记注册的审批流程。

Guó jiā kē jì jī chéng guó zhuan yì zhuan hua zong he ping tai quan mian jian hua le fa ming zhuan li yu ruǎn jiàn zhù zuò quan zài xiàn dēng jì zhù cè de shěn pī liú chéng.

Nền tảng tổng hợp chuyển giao và chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ quốc gia đã tinh giản toàn diện quy trình thẩm định đăng ký trực tuyến đối với bằng sáng chế phát minh và bản quyền phần mềm.

24 nét

HÁN VIỆT: CHỦ SÁCH

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1029

注射

zhù shè

tiêm, tiêm chích (thuốc, vắc-xin)

国家全面开展适龄儿童免疫规划疫苗接种工作，构筑起阻断严重传染病传播的坚固人群免疫屏障。

Guó jiā quán miàn kāi zhǎn é líng ér tóng miǎn yì jīng é tóng miǎn yì guī huà yì miào miǎn fēi jiē zhòng zhù shè gōng zuò, gòu zhù qǐ zǔ duàn yán zhòng chuán rǎn bìng chuán bō de jiān gù rén qún miǎn yì píng zhàng.

Nhà nước triển khai toàn diện công tác tiêm chủng tiêm chích vắc-xin miễn phí trong chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi quy định, xây dựng nên tấm lá chắn miễn dịch cộng đồng kiên cố ngăn chặn sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

23 nét

HÁN VIỆT: CHỦ XẠ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#1030

注视

zhù shì

chú ý nhìn, dõi mắt theo dõi chăm chú

天安门广场上数十万群众仰望国旗护卫队，满怀崇敬深情注视着五星红旗伴随着雄壮的国歌冉冉升起。

Tiān ān mén guǎng chǎng shàng shù shí wàn mǐng qún zhòng wàng wǎng guó qí hù wèi duì, mǎn huái chóng jìng shēn qīng zhù shì zhe wú xīng hóng qí bǎn rǎn suǐ zhe xióng zhuàng de guó gē rǎn rǎn shēng qǐ.

Hàng chục vạn quần chúng nhân dân trên Quảng trường Thiên An Môn ngược nhìn Đội Hộ vệ Quốc kỳ, ngập tràn tình cảm tôn kính dõi mắt chăm chú nhìn lá cờ đỏ năm sao từ từ bay lên theo điệu quốc ca hùng tráng.

26 nét

HÁN VIỆT: CHỦ THỊ

HSK 5 (3.0)

Động từ

#1031

注重

zhù zhòng

chú trọng, đặc biệt coi trọng

我们在推进经济社会现代化发展过程中，始终注重物质文明和精神文明协调发展、抓好物质文明与精神文明两手硬。

Wǒ men zài tuī jìn jīng jì shè huì xià huà fā zhǎn guò chéng zhōng, shǐ zhōng zhù zhòng wù zhì wén míng hé jīng shén wén míng xié tiáo fā zhǎn, zhuā hǎo wù zhì wén míng yǔ jīng shén wén míng liǎng shǒu yìng.

Trong quá trình thúc đẩy phát triển hiện đại hóa kinh tế xã hội, chúng ta luôn luôn chú trọng đặc biệt coi trọng sự phát triển phối hợp hài hòa giữa văn minh tinh thần và văn minh vật chất, làm tốt cả hai tay cùng cứng rắn giữa văn minh vật chất và văn minh tinh thần.

23 nét

HÁN VIỆT: CHỦ TRỌNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1032

祝贺

zhù hè

chúc mừng, chúc tụng

衷心祝贺由我国自主设计建造的国产大型民用客机圆满完成首航，向全体航空人致以崇高敬意！

Zhōng xīn zhù hè yóu wǒ guó zì zhǔ shè jì jiàn zào de guó chǎn dà xíng mǐn yòng kè jī tuán wán chéng shǒu háng, xiàng quán tǐ háng kōng rén zhì yǐ chóng gāo jīng yì!

Chân thành chúc mừng chiếc máy bay chở khách dân dụng cỡ lớn do nước ta tự chủ thiết kế và chế tạo đã hoàn thành xuất sắc chuyến bay thương mại đầu tiên, xin gửi lời tri ân sâu sắc tới toàn thể người làm ngành hàng không!

25 nét

HÁN VIỆT: CHÚC HẠ

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1033

专辑

zhuān jì

album (nhạc), tập chuyên đề, số đặc san

国际顶级物理学学术刊物出版了中国前沿量子计算重大突破学术研究专题专辑，引发全球学界广泛热议。

Guó jì dīng jí wú lǐ xué xué shù kǎn wù zhǔ bǎn le zhōng guó qián yán liàng zǐ jì suàn zhòng dà tǔ pò xué shù yán jiū zhuān jí, yīn fā quán qiú xué jiè guǎng fàn rè yì.

Tạp chí học thuật vật lý hàng đầu quốc tế đã xuất bản số đặc san tập chuyên đề nghiên cứu học thuật về đột phá trọng đại tính toán lượng tử tiên phong của Trung Quốc, tạo nên làn sóng thảo luận sôi nổi rộng khắp trong giới học thuật toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: CHUYÊN TẬP

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1034

专利

zhuān lì

bằng sáng chế, độc quyền phát minh sáng chế

我国在高价值发明专利拥有量与国际PCT专利申请量方面连续多年稳居世界首位，全面迈入知识产权强国行列。

Wǒ guó zài gāo jià zhí fā míng zhuan lì yōng yǒu liàng yǔ guó jì PCT zhuan lì shēn qīng liàng fāng miàn lián xù duō nián wěn jū shì jiè shǒu wèi, quán miàn mài rù zhī shí chǎn quán qiáng guó háng liè.

Nước ta trong nhiều năm liên tiếp giữ vững vị thế số 1 thế giới về số lượng đơn đăng ký sáng chế quốc tế PCT và lượng sở hữu bằng sáng chế phát minh giá trị cao, bước vào hàng ngũ các cường quốc sở hữu trí tuệ toàn diện.

23 nét

HÁN VIỆT: CHUYÊN LỢI



HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1035

转化

zhuǎnhuà

chuyển hóa, chuyển giao, chuyển đổi

国家加快建立完善科技成果高效转移转化机制，推动高水平基础研究成果迅速转化为现实新质生产力。

Guó jiā jiā kuài jiàn lì wán shàn kē jì chéng guǒ gāo xiào zhuǎn yí zhuǎn huà jī zhì, tuī dòng gāo suǒ shuǐ píng jī chú yán jiū chéng guǒ xùn sù zhuǎn huà wéi xiān shí xīn zhì shēng chǎn lì.

Nhà nước đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện cơ chế chuyển giao chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ hiệu quả cao, thúc đẩy các thành quả nghiên cứu cơ bản trình độ cao nhanh chóng chuyển hóa thành lực lượng sản xuất chất lượng mới hiện thực.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

CHUYỂN HOA

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1036

转换

zhuǎnhuàn

chuyển đổi, hoán đổi, biến đổi

新一代全钙钛矿叠层太阳能电池的光电转换效率突破了世界最高纪录，展现了广阔的商业应用前景。

Xīn yí dài quán gài tài kuàng dié céng tài yáng néng diàn chí de guāng diàn zhuǎn huàn xiào lǜ tú pō le shì jiè zuì gāo jì lù, zhǎn xiàn le guāng kuò de shāng yè yòng qǐn jǐng.

Hiệu suất chuyển đổi biến đổi quang điện của pin mặt trời xếp lớp perovskite toàn phần thế hệ mới đã phá vỡ kỷ lục cao nhất thế giới, phổ biến triển vọng ứng dụng thương mại rộng mở.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

CHUYỂN HOÁN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1037

转让

zhuǎn ràng

chuyển nhượng, nhượng quyền tài sản/công nghệ

高校科研院所全面推行职务科技成果赋权改革，大幅简化了前沿高新技术专利向企业转让转化的审批流程。

Gāo xiào kē yán yuán suǒ quán miàn tuī xíng zhí wù kē jì chéng guǒ fù quán gǎi gé, dà fú jiǎn huà le qián yán gāo xīn jì shù zhuǎn lí xiàng qǐ yè zhuǎn ràng zhuǎn huà de shēn pī liú chéng.

Các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học triển khai toàn diện cải cách trao quyền đối với thành quả khoa học công nghệ theo chức vụ, tinh giản vượt bậc quy trình thẩm định phê duyệt chuyển giao chuyển nhượng bằng sáng chế công nghệ cao tiên phong cho doanh nghiệp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

CHUYỂN NHƯỢNG

HSK 5 (3.0)

Động từ

#1038

转向

zhuǎnxiàng

chuyển hướng, đổi hướng; lái chuyển (zhuǎnxiàng: mất phương hướng)

我国经济已由高速增长阶段转向高质量发展阶段，必须坚持质量第一、效益优先的发展理念。

Wǒ guó jīng jì yǐ yǎo gāo sù zēng zhǎng jiē duàn zhuǎn xiàng gāo zhì liàng fā zhǎn jiē duàn, bì xū jiān chí zhì liàng dì yī, xiào yì yōu xiān de fā zhǎn lǐ niàn.

Nền kinh tế nước ta đã từ giai đoạn tăng trưởng tốc độ cao chuyển hướng đổi hướng sang giai đoạn phát triển chất lượng cao, bắt buộc phải kiên trì quan niệm phát triển chất lượng hàng đầu, hiệu quả ưu tiên.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

CHUYỂN HƯỚNG

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1039

装饰

zhuāng shì

trang trí; đồ trang trí, hoa văn

故宫太和殿内精美绝伦的金漆雕龙宝座与蟠龙藻井装饰，展现了中国传统古代宫殿建筑工艺的至高境界。

Gù gōng tài hé diàn nèi jīng měi jué lún de jīn qī diào lóng bǎo zuò yǔ pán lóng zǎo jǐng zhuāng shì, zhǎn xiàn le zhōng guó chuán tǒng gù dài gōng diàn jiàn zhù gōng yì de zhì gāo jìng jiè.

Ngai vàng rồng chạm khắc sơn thếp vàng tinh xảo tuyệt mỹ cùng hoa văn trang trí trần giồng rồng cuộn bên trong Điện Thái Hòa Cổ Cung thể hiện cảnh giới đỉnh cao nhất của kỹ thuật kiến trúc cung điện cổ đại truyền thống Trung Hoa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT

TRANG SỨC

HSK 5 (3.0)

Động từ

#1040

撞

zhuàng

đánh

老师鼓励大家积极撞，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhuàng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đánh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 13 nét

HÁN VIỆT

TRÀNG

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1041

资本

zī běn

tư bản, nguồn vốn tài chính; vốn liếng

国家依法规范和引导各类资本健康有序发展，充分发挥资本作为重要生产要素的积极作用，同时坚决防止资本无序扩张。

Guó jiā yī fǎ guī fàn hé yǐn dǎo gè lèi zī běn jiān kāng yǒu xù fā zhǎn, chōng fèn fā hui zī běn zuò wéi zhòng yào shēng chǎn yào sù de jī jí zuò yòng, tóng shí jiǎn fáng zī běn wú xù kuò zhāng.

Nhà nước theo quy định pháp luật quy chuẩn và định hướng các loại nguồn vốn tư bản phát triển có trật tự và lành mạnh, phát huy đầy đủ vai trò tích cực của nguồn vốn với tư cách là yếu tố sản xuất quan trọng, đồng thời kiên quyết ngăn ngừa việc tư bản bành trướng vô trật tự.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

TƯ BẢN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1042

资产

zī chǎn

tài sản, khối tài sản công/tư

国务院国资委全面强化国有资产监督管理，推动中央企业战略性重组与专业化整合，确保国有资产保值增值。

Guó wù yuán guó zī wéi quán miàn qiáng huà guó yǒu zī chǎn jiàn dū guǎn lǐ, tuī dòng zhōng yāng qǐ yè zhàn lüè xíng zhòng zǔ yǔ zhuān yè huà zhēng hé, què bǎo guó yǒu zī chǎn bǎo zhí zēng zhí.

Ủy ban Quản lý và Giám sát Tài sản Nhà nước thuộc Quốc vụ viện (Chính phủ) tăng cường toàn diện việc quản lý giám sát tài sản nhà nước, thúc đẩy hợp nhất chuyên môn hóa và tái cơ cấu mang tính chiến lược của các doanh nghiệp trung ương, bảo đảm tài sản nhà nước bảo toàn và gia tăng giá trị.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

TƯ SẢN

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1043

资助

zī zhù

tài trợ, cấp học bổng hỗ trợ kinh phí

国家自然科学基金设立“杰出青年科学基金”与专项课题，长期全方位资助青年学者开展原创高风险颠覆性探索研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn shè lì "jié chū qīng nián kē xué jī jīn" yǔ zhuān xiàng kè tí, cháng qī quán fāng wèi zī zhù qīng nián xué zhě kāi zhǎn yuán chuàng gāo fēng xiǎn diǎn fù xīng tàn suǒ yán jiū.

Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia thành lập "Quỹ Khoa học Thanh niên Kiệt xuất" cùng các đề tài chuyên đề, tài trợ hỗ trợ kinh phí toàn diện lâu dài cho các học giả trẻ triển khai các nghiên cứu tầm hiếm mang tính cách mạng rủi ro cao nguyên tắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

TƯ TRỢ



HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1044

仔细

zǐ xì

cẩn thận, tỉ mỉ, kỹ càng

在正式提交重大科研基金申请书之前，项目负责人必须逐字逐句仔细核对预算明细与论证方案。

Zài zhèng shì tí jiāo zhòng dà kē yán jī jīn shēn qǐng shū zhǐ qián, xiàng mù fù zé rén bì xū zhǔ zì zhù jù zì xì hé duì yù suàn míng xì yǔ lùn zhèng fāng àn.

Trước khi chính thức nộp hồ sơ xin tài trợ quỹ khoa học trọng điểm, người chủ nhiệm đề tài nhất thiết phải kiểm tra rà soát tỉ mỉ từng câu từng chữ về dự toán chi tiết cùng thuyết minh phương án.

24 nét

HÁN VIỆT: TỄ TẾ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1045

紫

zǐ

màu tím, sắc tím

暮春时节，江南园林里的百年紫藤花架上挂满了一串串如瀑布般倾泻而下的淡紫色花朵，如梦如幻。

Mù chūn shí jié, jiāng nán yuán lín lǐ de bǎi nián zǐ téng huā jiǎ shàng guà mǎn le yī chuán chuán rú pù bù bān qīng xiè ér xià de dàn zǐ sè huā duǒ, rú mèng rú huàn.

Mùa xuân muộn, trên giàn hoa tử đằng trầm tuối trong các khu vườn hoa Giang Nam rủ xuống từng chùm hoa màu tím nhạt tựa dòng thác đổ ào ạt, đẹp như trong cõi mộng ảo.

12 nét

HÁN VIỆT: TỬ

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1046

自豪

zì háo

tự hào, hãnh diện; niềm tự hào

当在国际空间站听到来自祖国母亲的亲切新年问候时，全体在轨航天员心中升起无比的自豪与光荣。

Dāng zài guó jì kōng jiān tīng dào lái zì zǔ guó mǔ yǔ de qīn qiè xīn nián wēn hòu shǐ, quán tǐ zài guī háng tiān yuán xīn zhōng shēng téng qí wú bǐ de zì háo yǔ guāng róng.

Khi lắng nghe lời chúc mừng năm mới ân cần bằng tiếng mẹ đẻ của Tổ quốc từ trạm vũ trụ quốc tế, trong lòng toàn thể phi hành gia trên quỹ đạo dâng trào niềm tự hào và vinh quang khôn xiết.

18 nét

HÁN VIỆT: TỰ HÀO

HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1047

自杀

zì shā

tự sát, tự tử

全社会全面加强青少年心理健康教育与生命安全关爱体系建设，建立健全全天候心理危机预警干预机制。

Quán shè huì quán miàn jiā qiáng qīng shào nián xīn lí jiàn kāng jiào yù yǔ yǎn shēng míng ān quán guān ài tǐ xì jiàn shàn, jiàn lì jiàn quán quán tiān hòu xīn lí wēi jī yǔ jǐng gān yǔ jǐ zhì.

Toàn xã hội tăng cường toàn diện việc xây dựng hệ thống quan tâm an toàn tính mạng và giáo dục sức khỏe tâm lý cho thanh thiếu niên, xây dựng hoàn thiện cơ chế can thiệp cảnh báo sớm khủng hoảng tâm lý chống tự sát 24/7.

17 nét

HÁN VIỆT: TỰ SÁT

HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1048

自愿

zì yuàn

tự nguyện, bằng lòng, tình nguyện

来自全国各大医学院校的数千名优秀青年医学毕业生，自愿报名参加支援西部偏远基层医疗卫生志愿服务行动。

Lái zì quán guó gè dà yī xué yuán xiào de shù qiān míng yōu xiù qīng nián yī xué bì yè shēng, zì yuàn bào míng cān jiā zhī yuán xī bù piān yuǎn jī céng yī liáo wēi shēng zhì yuàn fú wú xīng dòng.

Hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp y khoa xuất sắc đến từ các trường đại học y khoa lớn trên toàn quốc đã tự nguyện đăng ký tham gia chương trình tình nguyện viên y tế hỗ trợ y tế cơ sở vùng sâu vùng xa miền Tây.

20 nét

HÁN VIỆT: TỰ NGUYỆN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1049

子弹

zì dàn

đạn, viên đạn súng

国产新型重型防弹装甲陶瓷复合材料能够在中近距离抵御高威力穿甲燃烧子弹连续高密度密集射击。

Guó chǎn xīn xíng zhòng xíng fáng dàn zhòng gòng jiǎ táo cí fù hé cái liào néng gòu zài zhōng jìn lí dì yǔ gāo wēi lì chuān jiǎ rán shāo zì dàn lián xù gāo mì dù mì jí shè jī.

Vật liệu composite gồm giáp chống đạn hạng nặng kiểu mới do nước ta sản xuất có thể ở cự ly tầm gần và tầm trung chống đỡ được hỏa lực bắn phá dày đặc liên tục của các viên đạn xuyên giáp cháy có uy lực cực mạnh.

22 nét

HÁN VIỆT: TỬ ĐẠN

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1050

总裁

zǒng cái

tổng giám đốc, chủ tịch điều hành, CEO

跨国高科技集团全球执行总裁在接受专访时表示，将持续加大对中国超大规模绿色数字化创新市场的长期投资。

Kuà guó gāo kē jì jí quán quán zhǐ xíng zǒng cái zài jiē shòu zhuān fāng shì biào shì, jiāng chí xù zài dà duì zhōng guó chāo dà guī mó lǜ sè shù zì huà chuàng xīn shì chǎng de cháng qī tóu zī.

Tổng Giám đốc Điều hành Toàn cầu của Tập đoàn Công nghệ Cao Xuyên Quốc gia trong buổi trả lời phỏng vấn độc quyền đã bày tỏ sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư dài hạn vào thị trường đổi mới sáng tạo số hóa xanh siêu quy mô của Trung Quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: TỔNG TÀI

HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1051

总数

zǒng shù

tổng số, tổng số lượng

我国高新技术企业总数与国家级专精特新“小巨人”企业总数持续保持稳步大幅增长态势。

Wǒ guó gāo xīn jì shù qǐ yè zǒng shù yǔ guó jiā jī zhuān jīng tè xīn "xiǎo jù rén" qǐ yè zǒng shù chí xù bǎo chí wěn bù dà fú zēng zhǎng tài shì.

Tổng số tổng số lượng các doanh nghiệp "Tiểu khổng lồ" chuyên tinh đặc tân cấp quốc gia và doanh nghiệp công nghệ cao mới của nước ta tiếp tục duy trì xu thế tăng trưởng mạnh mẽ và vững chắc.

23 nét

HÁN VIỆT: TỔNG SỐ

HSK 5 (3.0)

Phó từ

#1052

总算

zǒng suàn

cuối cùng cũng, rốt cuộc thì (sau bao gian truân)

经过研发攻坚团队历时五年上千个日日夜夜的不懈奋战，这款国家级重点工业软件总算成功实现完全自主可控。

Jīng guò yán fā gōng jiàn tuán duì lì shí wǔ nián shàng qiān gè rì yè yè de bù xié fèn zhàn, zhè kuǎn guó jiā jī zhòng diǎn gōng yè ruǎn jiàn zǒng suàn chéng gōng shí xiàn wán quán zì zhǔ kě kòng.

Trải qua hành trình chiến đấu kiên trì không ngừng nghỉ suốt 5 năm ròng rã với hàng ngàn ngày đêm của đội ngũ nghiên cứu phát triển, phần mềm công nghiệp trọng điểm cấp quốc gia này cuối cùng cũng đã thực hiện thành công việc hoàn toàn tự chủ tự kiểm soát.

24 nét

HÁN VIỆT: TỔNG TOÁN


HSK 5 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1053

总体

zǒngtǐ
tổng thể, toàn thể; nhìn chung tổng thể

经过高标准综合验收, 该重大科技基础设施项目的总体工程质量与各项技术指标全部达到国际领先水平。

Jīng guò gāo biāo zhūn zōng hé yàn shōu, gāi zhòng dà kē jì chǔ shè shī xiàng mù dī zōng tǐ gōng chéng zhì liàng yǔ gè xiàng jì shù zhǐ biāo quán bù dǎo guó jì líng xiān shuǐ zhǔn.

Trải qua nghiệm thu tổng hợp tiêu chuẩn cao, tất cả các chỉ tiêu công nghệ và chất lượng công trình tổng thể toàn thể của dự án cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại này đều đạt mức chuẩn dẫn đầu quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT : TỔNG THỂ
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1054

阻碍

zǔ ài
cản trở, cản bước ngăn trở tiến trình

我们必须坚决破除一切阻碍科技创新发展的体制机制弊端, 激发全社会各阶层的创新创造活力。

Wǒ men bì xū jiān jué pò chú yī qiè zǔ ài kē jì chuàng xīn fā zhǎn de tǐ zhì jī zhì bì duān, jī fā quán shè huì gè jiē céng de chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Chúng ta bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ mọi tệ nạn cơ chế thể chế cản trở cản bước sự phát triển đổi mới sáng tạo khoa học kỹ thuật, khơi dậy sức sống sáng tạo đổi mới của mọi tầng lớp trong toàn xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT : TRỞ NGẠI
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1055

组织

zǔ zhī
tổ chức, cơ quan, cấu trúc

由全国青少年科技创新学会精心筹备组织的第十届全国青少年创客发明大赛在科技馆隆重拉开帷幕。

Yóu quán guó qīng shào nián kē jì chuàng xīn xué huì jīng xīn chóu bèi zǔ zhī de dì shí jiè quán guó qīng shào nián chuàng kè fā míng dà sài zài kē jì guǎn lóng zhòng lái kāi wéi mù.

Cuộc thi Sáng chế Sáng tạo Thanh thiếu niên Toàn quốc lần thứ 10 do Hội Sáng tạo Khoa học Thanh thiếu niên Toàn quốc công phu lên kế hoạch tổ chức đã long trọng khai mạc tại Bảo tàng Khoa học Công nghệ.

19 nét

HÁN VIỆT : TỔ CHỨC
HSK 5 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1056

醉

zuì
say, say sưa, say đắm; làm say đắm

漫步在十里桃花盛开的江南春景之中, 微风拂面、花香袭人, 令人如痴如醉、流连忘返。

Màn bù zài shí lǐ táo huā shèng kāi de jiāng nán chūn jǐng zhī zhōng, wēi fēng fú miàn, huā xiāng xí rén, lìng rén rú chī rú zuì, liú lián wǎng fǎn.

Đạo bước giữa cảnh sắc mùa xuân Giang Nam ngập tràn sắc hoa đào mười dặm nở rộ, gió nhẹ mát mẻ, hương hoa ngào ngạt khiến lòng người say đắm mê mẩn quên cả lối về.

11 nét

HÁN VIỆT : TUÝ
HSK 5 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1057

尊敬

zūn jìng
tôn kính, kính trọng, kính cẩn

尊师重教是中华民族优良传统, 全社会应当形成尊重知识、尊重人才、尊重创造的崇高良好风尚。

Zūn shī zhòng jiào shì zhōng huá mín zú de yōu liáng chuán tǒng, quán shè huì yīng dāng xíng chéng zūn zhòng zhī shí, zūn zhòng rén cái, zūn zhòng chuàng zào de chóng gāo liáng hǎo fēng shàng.

Tôn sư trọng đạo là truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta, toàn xã hội cần hình thành nên phong trào tốt đẹp cao quý tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài và tôn trọng sự sáng tạo.

17 nét

HÁN VIỆT : TÔN KÍNH
HSK 5 (3.0)

Danh từ

#1058

尊重

zūn zhòng
tôn trọng, kính trọng

在多元文化交流交融的大时代背景下, 相互尊重彼此的历史文化传统与风俗习惯是实现和平共处的前提。

Zài duō yuán wén huà jiāo liú jiāo róng de dà shí dài bèi jīng xià, xiāng hù zūn zhòng bǐ cǐ de lì shǐ wén huà chuán tǒng yǔ fēng sú xí guàn shì xié hé píng gòng chǔ de qián tí.

Trong bối cảnh thời đại lớn giao lưu hòa quyền văn hóa đa dạng, sự tôn trọng lẫn nhau về truyền thống văn hóa lịch sử và phong tục tập quán của mỗi bên là tiền đề tiên quyết để chung sống hòa bình.

17 nét

HÁN VIỆT : TÔN TRỌNG
HSK 5 (3.0)

Động từ

#1059

遵守

zūn shǒu
tuân thủ, chấp hành, tuân theo (quy định, luật pháp)

每一位公民都应当自觉遵守宪法法律与社会公德规范, 共同维护文明和谐、秩序井然的法治社会环境。

Měi yí wèi gōng mǐn dōu yīng dāng zì jué zūn shǒu xiàn fǎ fǎ lǜ yǔ shè huì gōng dé guī fàn, gòng tóng wéi hù wén míng hé xié, zhì xù jìng rán de fǎ zhì shè huì huán jīng.

Mỗi một công dân đều cần tự giác tuân thủ hiến pháp, pháp luật cùng các chuẩn mực đạo đức công cộng xã hội, chung tay giữ gìn môi trường xã hội pháp trị văn minh hài hòa và trật tự nề nếp kỷ cương.

19 nét

HÁN VIỆT : TUÂN THỦ

🎉 HOÀN THÀNH TẬP 2 (529 TỪ)!

☐ Đã đọc thuộc lòng
100% phiên âm
Pinyin

☐ Đã nhớ trọn vẹn âm
Hán Việt để hiểu gốc
từ

☐ Đã quét mã QR nghe
giọng đọc chuẩn Bắc
Kinh

☐ Đã làm bài tập ôn tập
ngắt quãng SRS

Chúc mừng hoàn thành trọn bộ! 🎉

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

